



H.P. BLAVATSKY

Dịch Giả: THANH NGUYEN

CHÌA KHÓA THÔNG THIÊN HỌC

(THE KEY TO THEOSOPHY)

QUYỂN 2

Nhóm Hội Viên Thông Thiên Học Hải Ngoại
hiệu đính và xuất bản tại Hoa Kỳ.

2005

HỘI THÔNG THIÊN HỌC CÓ BA MỤC ĐÍCH

1- Tạo một tình Huynh Đệ Đại Đồng không phân biệt chủng tộc, tín ngưỡng, nam nữ, giai cấp hay màu da.

2- Khuyến khích việc học hỏi và đối chiếu Tôn Giáo, Triết Lý và Khoa Học.

3- Nghiên cứu những Định Luật Thiên Nhiên chưa giải thích được và những quyền năng ẩn tàng trong con người.

Muốn gia nhập Hội, bạn chỉ cần thừa nhận mục đích 1 và xin liên lạc với Hội nơi Quốc Gia bạn cư ngụ; hay với một bạn Hội Viên nào bạn biết.

MỤC LỤC

HỘI THÔNG THIÊN HỌC CÓ BA MỤC ĐÍCH.....	i
MỤC LỤC.....	i
<i>VÀI LỜI VỀ CÁC UẨN.....</i>	<i>1</i>
<i>Ý THỨC SAU KHI CHẾT VÀ TRƯỚC KHI SINH.....</i>	<i>5</i>
<i>Ý NGHĨA THẬT SỰ CỦA TỪ NGỮ HỦY DIỆT.....</i>	<i>14</i>
<i>CÁC DANH TỪ CÓ GIỚI HẠN ĐỂ DIỄN TẢ SỰ VẬT CÓ GIỚI HẠN.....</i>	<i>27</i>
CHƯƠNG 10.....	36
<i>BẢN CHẤT CỦA NGUYÊN KHÍ SUY TƯ CỦA CHÚNG TA.....</i>	<i>36</i>
<i>BÍ NHIỆM CỦA CHON NGÃ.....</i>	<i>36</i>
<i>BẢN CHẤT PHỨC TẠP CỦA THỂ TRÍ.....</i>	<i>45</i>
<i>GIÁO LÝ ĐƯỢC DẠY TRONG KINH THÁNH JOHN50</i>	
CHƯƠNG 11.....	66
<i>BÍ NHIỆM CỦA SỰ LUÂN HỒI.....</i>	<i>66</i>
<i>TÁI SINH THEO CHU KỲ.....</i>	<i>66</i>
<i>NGHIỆP QUẢ LÀ GÌ?.....</i>	<i>72</i>
<i>AI LÀ KẺ BIẾT?.....</i>	<i>99</i>
<i>DI BIỆT GIỮA ĐỨC TIN VÀ HIỂU BIẾT HAY LÀ ĐỨC TIN MÙ QUÁNG VÀ ĐỨC TIN HỢP LÝ.....</i>	<i>103</i>
<i>THƯỢNG ĐỂ CÓ XÁ TỘI CHO CHÚNG TA HAY KHÔNG?.....</i>	<i>111</i>
CHƯƠNG 12.....	118
<i>THÔNG THIÊN HỌC THỰC HÀNH LÀ GÌ?.....</i>	<i>118</i>
<i>BỐN PHẬN.....</i>	<i>118</i>

CÁC MỐI LIÊN QUAN GIỮA HỘI THÔNG THIÊN HỌC VỚI CÁC	
CẢI CÁCH CHÍNH TRỊ.....	126
HY SINH BẢN NGÃ.....	135
VỀ LÒNG NHÂN TỪ.....	143
THÔNG THIÊN HỌC ĐỐI VỚI QUẦN CHÚNG.....	147
HỘI VIÊN THÔNG THIÊN HỌC CÓ THỂ GIÚP ĐỠ HỘI NHƯ THẾ NÀO ?.....	152
ĐIỀU MÀ NHÀ THÔNG THIÊN HỌC KHÔNG NÊN LÀM.....	154
CHƯƠNG 13.....	167
NHỮNG QUAN NIỆM SAI LẦM LIÊN QUAN ĐẾN HỘI THÔNG THIÊN HỌC.....	
THÔNG THIÊN HỌC VÀ SỰ KHỔ HẠNH.....	167
THÔNG THIÊN HỌC VÀ HÔN NHÂN.....	173
THÔNG THIÊN HỌC VÀ SỰ GIÁO DỤC.....	175
TẠI SAO HIỆN GIỜ CÓ QUÁ NHIỀU THÀNH KIẾN CHỐNG LẠI HỘI THÔNG THIÊN HỌC ?.....	188
PHẢI CHĂNG HỘI THÔNG THIÊN HỌC LÀ MỘT TỔ CHỨC CÓ MỤC ĐÍCH TÀI CHÍNH ?.....	199
HỘI VIÊN TÍCH CỰC PHỤNG SỰ CHO HỘI THÔNG THIÊN HỌC.....	204
CHƯƠNG 14.....	208
“CÁC VỊ THÁNH SƯ” CỦA THÔNG THIÊN HỌC ..	
CÁC NGÀI LÀ “TINH QUÂN ÁNH SÁNG” HAY LÀ “YÊU TINH BỊ NGUYỄN RỬA” ?.....	208
SỰ LẠM DỤNG TÔN DANH VÀ THUẬT NGỮ THIÊN GIANG.....	226
KẾT LUẬN.....	232
TƯƠNG LAI CỦA HỘI THÔNG THIÊN HỌC	
CHÂN THÀNH TRI ÂN.....	Error! Bookmark not defined.

VÀI LỜI VỀ CÁC UẨN

HỎI: Sau khi Thể Xác chết đi, Các Thuộc Tính thấp của Phàm Ngã (the lower Skandhas of the personality) ra sao? Chúng có hoàn toàn bị phá hủy không?

ĐÁP: Chúng bị tiêu hủy và cũng không bị tiêu hủy, điều này còn là một bí mật mới mẻ, huyền linh và siêu hình đối với bạn. Với tính cách là cái vốn thiết thực của Phàm Ngã, chúng bị tiêu hủy, nhưng khi là hiệu quả của Nghiệp Báo, chúng vẫn là mầm mống treo trong không khí của Cõi Trần, sẵn sàng sống lại như là ác quỷ báo thù để sáp nhập với Phàm Ngã mới khi Chơn Ngã sẽ Luân Hồi.

HỎI: Điều đó vượt quá sự hiểu biết của tôi. Quả là khó hiểu.

ĐÁP: Sẽ không có gì khó hiểu nữa khi bạn đồng hóa với tất cả mọi chi tiết. Lúc ấy bạn sẽ nhận thấy sự hợp lý, sự vững chắc, Triết Lý sâu sắc, Lòng Từ Bi Thiêng Liêng và Sự Công Bằng của nó, Triết Lý về sự Luân Hồi này không có chi sánh bằng ở Cõi Trần này. Đây là đức tin về sự tiến bộ trường cửu bởi sự tiến hoá thẳng thượng của bất cứ Chơn Ngã nào, của bất cứ Linh Hồn thiêng liêng nào ở bên ngoài hướng về những gì ở bên trong, từ Vật Chất đến Tinh Thần, để cuối

cùng, đến giai đoạn hợp nhất tuyệt đối với Nguyên Lý Thiêng Liêng. Đi từ mãnh lực này đến mãnh lực khác, đi từ sự mỹ lệ và hoàn thiện của một Cảnh Giới, đến sự mỹ lệ và hoàn thiện cao hơn của một Cảnh Giới khác, vượt qua mỗi chu kỳ mới với một sự tăng trưởng và vinh quang, về kiến thức và sức mạnh mới, đó là số mệnh của bất cứ Chơn Ngã nào. Như vậy, Chơn Ngã trở thành kẻ cứu rỗi riêng trong mỗi Thế Giới, cũng như trong mỗi lần tái sinh.

HỎI: Nhưng chính Cơ Đốc Giáo cũng giảng dạy một Triết Lý về sự tiến bộ như thế.

ĐÁP: Thật vậy, nhưng Cơ Đốc Giáo thêm vào một điều rằng: Không thể được cứu rỗi mà không nhờ sự giúp đỡ của một Đấng Cứu Thế Huyền Nhiệm. Hơn nữa, Cơ Đốc Giáo còn cho rằng những ai không chấp nhận Giáo Điều này sẽ bị xử phạt trầm luân. Đó là tất cả sự dị biệt giữa Thần Học Cơ Đốc Giáo và Thông Thiên Học.

Thần Học Cơ Đốc Giáo bắt buộc mọi người phải tin tưởng vào sự giáng xuống của Chơn Ngã Tâm Linh trong Phạm Ngã; Thông Thiên Học giải thích là mỗi người cần phải cố gắng vươn lên đến Christos hay trạng thái Bồ Đề.

HỎI: Nhưng bạn có tin rằng giảng dạy sự hủy diệt của ý thức trong trường hợp gặp thất bại,

chẳng khác nào giảng dạy sự hủy diệt của Chon Ngã, ít nhất đối với những người chưa hiểu rành Khoa Siêu Hình Học chẳng?

ĐÁP: Lẽ dĩ nhiên, nếu ta đứng trên quan điểm của những người tin tưởng vào sự Phục Sinh của Thể Xác, đối với họ, mỗi khúc xương, mỗi động mạch lớn và mỗi nguyên tử của Xác Thân sẽ sống lại vào Ngày Phán Xét. Nếu bạn cứ nhất quyết tin rằng hình hài khả tử và các khả năng có giới hạn lại tạo được Con Người bất tử, thì chúng ta khó đồng ý với nhau được. Khi giới hạn cuộc sống của mỗi Chon Ngã vào kiếp sống duy nhất trên Cõi Trần, là bạn biến đổi Thượng Đế Tính thành một Indra luôn luôn say sưa, theo nghĩa đen của Kinh Purana, thì Moloch, một Vị Thần độc ác, đã tạo ra một tình trạng thật rối rắm tại Cõi Trần mà còn đòi hỏi người ta phải tạ ơn hắn. Nếu đó là quan niệm của bạn, thì tốt hơn chúng ta nên dừng lại ở đây.

HỎI: Chúng ta đã giải quyết xong vấn đề về các Uẩn, vậy chúng ta nên trở lại đề tài về sự tồn tại của ý thức sau khi chết. Đó là một đề tài mà hầu hết mọi người đều lưu ý. Tri Thức của chúng ta tại Devachan có nảy nở hơn lúc chúng ta còn tại Cõi Trần không?

ĐÁP: Trên một chiều hướng nào đó, con người có thể thu lượm thêm sự hiểu biết, nghĩa là

chúng ta có thể phát triển ở một mức độ cao hơn những khả năng mà chúng ta ao ước và chúng ta cố thu đoạt được trong lúc sống, miễn là các khả năng đó liên quan tới điều chi trùu tượng và lý tưởng, thí dụ như Âm Nhạc, Hội Họa, Thi Thơ, v.v. . . ., bởi vì Devachan chỉ là sự tiếp tục lý tưởng hóa và chủ quan hóa cuộc sống Trần Gian.

HỎI: Theo bạn, khi ở Devachan, Tinh Thần đã thoát khỏi các chướng ngại của Vật Chất, tại sao nó không có được mọi Tri Thức?

ĐÁP: Vì Chơn Ngã bị trói buộc vào Ký Ưc của kiếp Luân Hồi mới vừa qua như tôi đã trình bày.

Vậy, nếu bạn suy gẫm về vấn đề mà tôi đã nói, cũng như xem xét phần tổng quát, bạn sẽ bắt buộc nhìn nhận rằng trạng thái Devachan không phải trạng thái toàn tri, mà là sự tiếp tục siêu việt đời sống Phạm Ngã vừa chấm dứt. Đó là thời kỳ an nghỉ của Linh Hồn sau thời gian lao nhọc tại Cõi Trần.

HỎI: Nhưng các Nhà Khoa Học Duy Vật quả quyết rằng, sau sự chết, không còn cái gì tồn tại, rằng Xác Thân tự phân ra thành những nguyên tố đã cấu tạo nó; và rằng cái được gọi là Linh Hồn chỉ là Ngã Thức tạm thời, mà kết quả hoàn toàn phụ thuộc vào hoạt động của cơ quan, và tự tan

ra như hơi nước. Phải chăng đó là một trạng thái Tinh Thần kỳ lạ?

ĐÁP: Tôi không nhìn nhận như thế. Khi nói rằng Ngã Thức chấm dứt khi Thể Xác tan rã, các Nhà Khoa Học đó đã trở thành những Nhà Tiên Tri vô ý thức, vì khi mà họ tin chắc vào những gì họ quả quyết, cuộc sống hữu thức sau khi chết đối với họ sẽ không còn nữa. Đối với tất cả các Qui Tắc đều có những trường hợp ngoại lệ.

Ý THỨC SAU KHI CHẾT VÀ TRƯỚC KHI SINH

HỎI: Nhưng tại sao có những trường hợp ngoại lệ đối với qui tắc cho rằng Ngã Thức Con Người tồn tại sau khi chết?

ĐÁP: Không có những ngoại lệ cho các Nguyên Khí căn bản của Cảnh Giới Tâm Linh, mà có các qui tắc cho những người thấy và các qui tắc cho những người không muốn thấy.

HỎI: Tôi đã hiểu. Có phải bạn muốn nói rằng sự sai lầm ở đây cũng tương tự như một người mù, dám cho rằng không có Mặt Trời, chỉ vì y không thấy Mặt Trời. Nhưng sau khi chết, nhãn quan Tâm Linh chắc chắn bắt buộc y phải thấy

mặc dù bất đắc dĩ. Phải chăng bạn muốn nói như thế?

ĐÁP: Không có điều chi bắt buộc y thấy, và người đó cũng sẽ không thấy gì hết. Chỉ vì cố chấp phủ nhận sự nối tiếp của đời sống sau khi chết, người đó sẽ không có khả năng có được Tri Thức về việc đó sau khi chết: Các khả năng Tâm Linh của người ấy bị suy nhược trong kiếp sống Hồng Trần, không thể tự phát triển được nữa, coi như người ấy bị mù.

Khi bạn nhấn mạnh rằng y phải trông thấy, hiển nhiên là bạn nói về một sự việc, còn tôi nói về sự việc khác. Bạn nói Tinh Thần phát xuất từ Tinh Thần, lửa phát ra ngọn lửa - nói tóm lại từ Atma - mà bạn lầm với Manas, Linh Hồn Con Người Bạn không hiểu được tôi, tôi sẽ cố gắng nói rõ hơn. Có phải bạn muốn hỏi một người Duy Vật thái quá, sau khi chết, người ấy mất hoàn toàn Ngã Thức và Tri Giác của Bản Ngã phải chăng? Tôi xin đáp: Có thể xảy ra điều đó. Giáo Lý Nội Môn có dạy: Thời Kỳ Hậu Tử hay khoảng cách giữa hai kiếp sống hay hai kiếp tái sinh, chỉ là một trạng thái tạm thời, tôi nói rằng: Khoảng cách Hậu Tử giữa hai màn của vở kịch ảo huyền là đời sống - có thể kéo dài một năm hay một triệu năm - có thể thích ứng với trạng thái

của một người bất tỉnh mà không vi phạm Định Luật căn bản.

HỎI: Nhưng có thể như vậy được sao? Bạn vừa nói những Định Luật căn bản của trạng thái Hậu Tử không chấp nhận trường hợp ngoại lệ kia mà?

ĐÁP: Tôi xin lặp lại là không có điều chi ngoại lệ trong sự kiện tôi vừa nói cả. Đây chỉ là Định Luật Tâm Linh của sự liên tục, chỉ áp dụng vào những gì là Chân Lý thật sự, mà những người đã đọc và hiểu Kinh Mundakya Upanishad và Kinh Vedanta Sara đều biết. Tôi xin nói thêm: Căn hiểu Buddhi và Nhị Nguyên Tính của Manas (The Duality of Manas) để tạo nên sự nhận thức rõ ràng lý do tại sao sự tồn tại của Ngã Thức sau khi chết có thể không có nơi Người Duy Vật. Manas, ở trạng thái thấp, là trung tâm của sự thông minh ở Cõi Trần, thế nên, nó không thể cung cấp một quan niệm nào khác về Vũ Trụ hơn sự nhận thức mà nó dựa vào các dữ kiện riêng của Thế Trí này. Hạ Trí không thể cung cấp Thị Kiến Tâm Linh được. Học Phái Đông Phương cho rằng không có sự dị biệt giữa Buddhi và Manas (Ego) hay giữa Iswara và Pragna hoặc là sự dị biệt giữa một cánh rừng với các cây trong rừng, giữa hồ nước với nước trong hồ, như Kinh Mundakya đã dạy. Một

cánh rừng vẫn là một cánh rừng dù có một cây hay một trăm cây bị bứng đi.¹

HỎI: Theo tôi hiểu về sự tương đồng thì Buddhi tượng trưng cho cánh rừng, còn Manas - Taijasi (Trí Tuệ Quang Huy) tượng trưng cho cây. Như thế, nếu Buddhi bất tử, thì tại sao cái tương đồng với Buddhi, nghĩa là Manas - Taijasi lại hoàn toàn mất ý thức cho đến ngày tái sinh mới? Điều đó làm cho tôi không hiểu được.²

ĐÁP: Bạn không hiểu được vì bạn lầm lẫn sự tượng trưng trừu tượng cho Cái Toàn Thể với sự thay đổi tùy cơ hội của hình thể mà Cái Toàn Thể này phải chịu. Bạn nên nhớ rằng người ta có thể nói Buddhi - Manas hưởng được sự bất tử vô điều

¹ *Iswara là ý thức tổng hợp của Thượng Đế Tính được biểu lộ; Brahma, nghĩa là ý thức tổng hợp của Đông Đạo các Thiên Định Đế Quân (the Host of Dhyan Chohans) (Xem Giáo Lý Bí Nhiệm); còn Pragna là Minh Triết riêng của các Ngài.*

² *Taijasi là sự chói sáng do sự kết hợp với Buddhi; Manas, Linh Hồn Nhân Loại, được soi sáng bởi sự phát sáng của Linh Hồn Thiên Liêng. Vậy Manas - Taijasi được xem như Trí Tuệ Quang Huy (Radiant Mind); Lý Trí Nhân Loại (Human Reason) được soi sáng bởi ánh sáng Tinh Thần; Buddhi - Manas như vậy là sự Mặc Khải (hay Thiên Khải: Revelation of Divine) cộng thêm Trí Tuệ và Ngã Thức của Con Người (Human Intellect and Self - Consciousness).*

kiện, nhưng người ta không thể nói Hạ Trí cũng như vậy và Taijasi lại càng không thể được, vì Taijasi chỉ là một Thuộc Tính mà thôi. Manas cũng như Taijasi không thể hiện tồn nếu tách rời khỏi Buddhi, Linh Hồn Thiêng Liêng, bởi vì Manas ở trạng thái thấp là một Thuộc Tính của Phạm Ngã Hồng Trần, còn Taijasi thì tương đồng với Manas, bởi vì chính nó là Manas phản chiếu ánh sáng của Buddhi. Cũng thế, Buddhi cũng sẽ không phải là Tinh Thần Con Người nữa, nếu không có cái yếu tố mà nó vay mượn ở Linh Hồn Con Người, chính Linh Hồn này giới hạn nó tạo cho nó cái bề ngoài phân cách với Linh Hồn Vạn Hữu ở trong Vũ Trụ ảo tưởng này trong suốt cả chu kỳ Luân Hồi. Vậy Buddhi - Manas không thể chết, cũng không thể mất Ngã Thức phức tạp của nó trong Vĩnh Cửu, cũng giống như thế, kỷ niệm của những kiếp Luân Hồi trước, trong đó, Linh Hồn Tâm Linh và Linh Hồn Nhân Loại đã ràng buộc chặt chẽ với nhau. Trong trường hợp của Người Duy Vật thì lại khác, nơi người này Linh Hồn Nhân Loại không tiếp nhận điều chi của Linh Hồn Thiêng Liêng, mà còn từ chối sự hiện tồn của Linh Hồn Thiêng Liêng. Lý luận này không thể áp dụng cho các Thuộc Tính hay tính chất của Linh Hồn Nhân Loại. Bởi vì Linh Hồn Thiêng Liêng của bạn vốn bất tử, còn sự mịn

màng của đôi má của bạn, giống như là Taijasi, chỉ là một hiện tượng tạm thời mà thôi.

HỎI: Như thế, có phải ta không nên lằm lằm trong tư tưởng, giữa thực tượng với hiện tượng, giữa nguyên nhân với hiệu quả không?

ĐÁP: Chính thế, tôi xin lặp lại: Sự huy hoàng của Taijasi bị giới hạn chặt chẽ vào Manas hay vào Linh Hồn Nhân Loại, chỉ là vấn đề thời gian. Bởi vì, về những gì liên quan đến Phạm Ngã Hồng Trần của con người, chỉ đơn giản là những thuộc tính có điều kiện. Sự bất tử và ý thức sau khi chết hoàn toàn tùy thuộc vào các điều kiện và vào sự tin tưởng mà chính Linh Hồn Con Người đã tạo ra lúc còn sống trong Xác Thân. Karma tác động không ngừng, chúng ta chỉ gặt hái ở Bên Kia Cửa Tử những Quả mà chính chúng ta đã gieo trong kiếp sống Hồng Trần.

HỎI: Nhưng mà sau khi chết đi, Chon Ngã đắm chìm vào trạng thái vô thức hoàn toàn, tại sao các tội lỗi của kiếp sống đã qua có thể bị trừng phạt được?

ĐÁP: Giáo Lý của chúng tôi dạy rằng: Sự trừng phạt của Nghiệp Quả chỉ tác động vào Chon Ngã trong Kiếp Luân Hồi sắp tới. Sau khi chết, Chon Ngã chỉ nhận sự ban thưởng do các điều đau khổ oan uổng mà Chon Ngã phải chịu

trong Kiếp Luân Hồi vừa qua.³ Ngay chính trong trường hợp của người Duy Vật, sự trừng phạt là sự thiếu hoàn toàn tất cả những sự bù trừ, và mất hoàn toàn ý thức về sự phúc lạc và sự an nghỉ. Nghiệp Quả là con đẻ của Chơn Ngã Hồng Trần, là kết quả các hành động của Chơn Ngã, của cái cây Phạm Ngã khách quan hữu hình đối với tất cả, cũng như là kết quả của tất cả tư tưởng và ngay cả của tất cả các nguyên động lực của Chơn Ngã. Nhưng Nghiệp Quả (Karma) cũng đồng thời là Bà Mẹ Hiền chữa lành những vết thương gây ra bởi bàn tay của Bà trong Một Kiếp Trước, trước khi Bà lại bắt đầu làm khổ Chơn Ngã với các vết thương mới. Người ta có thể nói chắc chắn không có sự đau khổ tinh thần hay vật chất nào trong đời sống của con người mà không là kết quả trực

³ Có một số Nhà Thông Thiên Học không chấp nhận câu này, nhưng các lời lẽ dùng ở đây là lời của Đức Thầy (Master) và ý nghĩa của từ ngữ “oan uổng” (unmerited) là ý nghĩa mà chúng ta đã dùng ở trên. Trong quyển số 6 của H.P.B., người ta tìm thấy một câu mà sau này bị chỉ trích trong tạp chí Lucifer, mà người ta dùng để diễn tả cùng một ý tưởng. Chính thật là Hình Tướng (Form) đã phạm tội và lôi kéo sự chỉ trích, nhưng chính tư tưởng chủ yếu đã tỏ lộ về điều này: Con người thường bị đau khổ về hậu quả của những hành động phạm phải bởi kẻ khác, và những hậu quả này không nhất thiết thuộc về Nghiệp Quả (Karma) riêng của họ. Chúng ta phải nói rằng: Con người có quyền hưởng một sự bù trừ cho những đau khổ giống như vậy.

tiếp và hậu quả của một tội lỗi nào đó đã phạm phải trong Một Kiếp Trước. Nhưng, trong Kiếp Hiện Tại, con người không còn giữ một kỷ niệm nào về những lỗi lầm trước kia, con người nghĩ rằng y không xứng đáng phải chịu sự trừng phạt và y tưởng là có quyền được nghỉ ngơi, an hưởng phúc lạc ở Đồi Sống Bên Kia Cửa Tử. Đối với Chơn Ngã của chúng ta, sự chết luôn luôn đến như là một sự giải thoát và là một người bạn thân thiết. Đối với Người Duy Vật không xấu xa, khoảng cách giữa hai kiếp sống sẽ như một giấc ngủ không gián đoạn và yên tĩnh của một đứa trẻ không mộng mị, hoặc có những bức tranh mà người ấy không nhận thức được rõ ràng. Trong khi đó, đối với người bình thường, thì khoảng cách đó sẽ là một giấc mơ, cũng thật như đời sống của y, đây ảo tưởng và phúc lạc thật sự.

HỎI: Vậy thì, Phạm Ngã luôn luôn đã và đang hứng chịu đau khổ một cách mù quáng những hình phạt của Nghiệp Quả mà Chơn Ngã đã tự lôi cuốn chẳng?

ĐÁP: Không phải lúc nào cũng hứng chịu một cách mù quáng. Trong giờ phút nghiêm trọng trước lúc chết, dù là trường hợp bất đắc kỳ tử, mỗi người đều nhìn thấy tất cả đời sống đã qua của mình diễn ra trước mắt với các chi tiết tỉ mỉ. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, Phạm Ngã

hợp nhất với Chon Ngã và được Toàn Tri. Nhưng khoảnh khắc đó đủ cho họ thấy tất cả mối dây liên lạc của các nguyên nhân đã tác động trong cuộc sống của họ. Họ tự nhìn thấy và hiểu được mình như thế nào mà không bị nịnh bợ hay lừa gạt bởi các ảo tưởng riêng của họ. Họ nhìn thấy cuộc đời của họ như khán giả ngắm nhìn sân khấu trước khi ra về, họ cảm nhận và biết được sự công bằng của tất cả những đau khổ mà họ đã hứng chịu.

HỎI: Và việc này xảy đến cho tất cả mọi người phải không?

ĐÁP: Tất cả mọi người chẳng trừ một ai. Những người cao thượng, đạo đức, như người ta đã dạy chúng tôi, chẳng những thấy lại kiếp sống vừa qua, mà còn thấy được nhiều kiếp sống trước đã tạo ra nguyên do ảnh hưởng đến kiếp hiện tại. Họ nhận ra Định Luật Nhân Quả với tất cả sự oai vệ, công bằng.

HỎI: Trước lúc tái sinh có giống như vậy không?

ĐÁP: Có. Cũng như lúc lâm chung, con người có một cái nhìn hồi cố (retrospective insight) về kiếp sống của mình, Chon Ngã, khi vừa thức tỉnh từ trạng thái Devachan vào lúc tái sinh trên Cõi Trần, nhìn thấy một cách tổng quát

cuộc sống đang chờ đợi mình và nhận biết tất cả các nguyên do sẽ đẩy đưa mình dần dần đến đó. Chon Ngã nhìn thấy tương lai, bởi vì khi ở giữa trạng thái Devachan và sự tái sinh, Chon Ngã lấy lại đầy đủ ý thức trí tuệ, để rồi tạm thời trở thành Vị Thần mà chính Chon Ngã (hay Vị Thần) trước đây giáng xuống lần đầu trong Vật Chất theo Định Luật Nhân Quả và Luân Hồi trong con người đầu tiên bằng Thể Xác. “Sợi chỉ vàng” (The golden thread) nhìn thấy “các viên ngọc” của nó không sót một viên nào.

Ý NGHĨA THẬT SỰ CỦA TỪ NGỮ HỦY DIỆT

HỎI: Các Nhà Thông Thiên Học muốn nói gì về Sợi Chỉ Vàng mà các kiếp sống của họ bị xỏ sâu vào?

ĐÁP: Kinh sách Ấn Độ Giáo dạy rằng: Sutratma chịu Sự Luân Hồi từng định kỳ, theo sát nghĩa, Sutratma chính là “Chuỗi Linh Hồn” (Thread Soul) đồng nghĩa với Chon Ngã tái sinh - Manas hợp với Buddhi - Chon Ngã này thu góp các hồi ức của các kiếp sống trước. Sở dĩ gọi như thế là vì một chuỗi dài các kiếp sống của con người được xỏ sâu vào Linh Hồn này như các hòn ngọc được xỏ vào cùng một sợi chỉ duy

nhất. Trong một số Kinh sách Upanishad có so sánh sự tái sinh kế tiếp của chúng ta như là một kiếp sống hữu tử duy nhất mà trong đó sự ngủ và thức luân phiên nhau có định kỳ.

HỎI: Điều này đối với tôi dường như không rõ ràng và tôi xin nói lý do tại sao. Đúng như bạn nói, một ngày mới bắt đầu, con người thức tỉnh sau một giấc ngủ, nhưng con người này, về Thế Xác cũng như Linh Hồn không có chi thay đổi. Trái lại, vào mỗi kiếp tái sinh, đều có sự thay đổi toàn vẹn, từ cái vẻ bên ngoài, từ phái Nam, Nữ và Phạm Ngã cho đến các khả năng trí tuệ và tâm linh. Sự so sánh đối với tôi không có chi xác thật. Con người vừa thức tỉnh sau giấc ngủ, còn nhớ rõ điều chi họ đã làm ngày hôm qua, hôm kia, chí đến những tháng năm trước, có thể họ cũng nhớ. Nhưng không một người nào trong chúng ta nhớ rõ ràng kiếp trước của mình, hoặc một biến cố có liên quan đến nó . . . Có thể là vào buổi sáng, tôi đã quên mất giấc mộng đêm qua, nhưng tôi nhớ rõ tôi đã ngủ và chắc chắn có sống trong giấc ngủ đó. Nhưng tôi không thể nào nhớ lại kiếp luân hồi quá khứ của tôi. Như vậy làm sao bạn có thể giải quyết các điều nghịch lý đó được?

ĐÁP: Có một số người nhớ lại những kiếp quá khứ của họ ngay trong kiếp sống hiện tại, nhưng đây là trường hợp các Vị Phật và các Vị

được Điềm Đạo. Các Nhà Yogi gọi hình thức của ký ức này là Samma - Sambuddha hay là sự hiểu biết về một loạt các tiền kiếp.

HỎI: Nhưng chúng ta vốn là những Phàm Nhon chưa đạt được trạng thái Samma-Sambuddha, làm sao chúng ta có thể hiểu được sự dẫn chứng này?

ĐÁP: Bạn có thể tìm hiểu những nét chính yếu bằng cách nghiên cứu ba loại giấc ngủ. Giấc ngủ là một định luật vừa tổng quát vừa bất di dịch (general and immutable law) đối với con người và con thú, nhưng có nhiều loại giấc ngủ khác nhau và có những mộng mị cùng ảo ảnh còn khác hơn nữa.

HỎI: Điều mà bạn vừa nói đưa chúng ta đến một đề tài khác. Chúng ta hãy trở lại trường hợp những Người Duy Vật. Mặc dầu Người Duy Vật không phủ nhận những giấc mơ, nhưng họ lại phủ nhận sự bất tử và sự tồn tại của Con Người Thiêng Liêng (Chơn Ngã).

ĐÁP: Tuy không nhận biết điều đó, nhưng người theo Thuyết Duy Vật hẳn có lý do. Nếu một người không có được sự nhận thức bên trong về sự bất tử của Linh Hồn, cũng như không có một sự tin tưởng nào cả, thì không bao giờ họ đạt được trạng thái Trí Tuệ Quang Huy (Buddhi -

Taijasi) mà chỉ ở trạng thái Manas Đơn Thuần và đối với Manas thì sự bất tử của Linh Hồn là chuyện không thể có. Muốn có một đời sống có ý thức sau khi chết, trước tiên, ta phải tin tưởng có sự sống còn ngay trong kiếp sống hiện tại ở Trần Thế. Tất cả Triết Lý về sự hữu thức hậu tử (hay sự hiểu biết của Linh Hồn sau khi chết) và sự bất tử của Linh Hồn đều được xây dựng trên hai câu sau đây của Khoa Học Huyền Bí (Secret Science):

Chon Ngã luôn luôn được đối xử tùy theo công trạng của nó. Sau khi Xác Thân tan rã, Chon Ngã sẽ bắt đầu một thời kỳ hiểu biết hoàn toàn, hay một trạng thái mộng mị hỗn độn, hay một giấc ngủ mê không mộng mị giống như sự hủy diệt. Đó là ba loại giấc ngủ. Nếu các Nhà Sinh Lý Học nhìn thấy nguyên nhân của mộng mị và ảo ảnh trong sự chuẩn bị vô ý thức xảy ra trong lúc thức, thì tại sao họ không chấp nhận dùng một sự khả hữu đối với các giấc mộng sau khi chết? Tôi xin lặp lại điều này: Sự chết chỉ là một giấc ngủ lớn.

Sau khi chết, chương trình mà chúng ta đã học hỏi và soạn ra, sẽ diễn ra trước cặp mắt Tâm Linh của Linh Hồn. Đó là việc thực hiện những điều tin tưởng đúng hay các ảo ảnh mà chúng ta đã tạo ra. Người Methodist vẫn là người

Methodist,⁴ người theo Hội Giáo vẫn là tín đồ Hội Giáo, ít ra cũng trong một thời gian, và mỗi người sống trong một Thiên Đàng tưởng tượng mà chính họ đã mơ tưởng và tạo nên. Đây là những trái mà chúng ta hái được của cái cây của sự sống sau khi lìa Trần.

Không cần nói rằng sự thật về sự hiện hữu của sự việc này, chính nó không thể bị ảnh hưởng bởi sự tin tưởng của chúng ta hay sự thiếu tin tưởng của chúng ta vào sự hiểu biết bất tử. Nhưng hiển nhiên là: Dù tin tưởng hay không tin tưởng vào sự bất tử này, như là sở hữu của các thực thể riêng rẽ hay độc lập, cũng không thể thiếu cơ hội tạo cho sự việc này một sắc thái đặc biệt, khi áp dụng vào một trong các thực thể đó một cách riêng biệt. Bây giờ, bạn bắt đầu hiểu rồi chứ?

HỎI: Tôi có thể hiểu. Người Duy Vật không hề tin tưởng vào những gì mà năm giác quan không kiểm soát được. Dựa vào lý luận Khoa Học họ bác bỏ tất cả những sự biểu hiện Tâm Linh, chỉ chấp nhận sự sống hiện tại như là cuộc sống có ý thức. Người ấy sẽ như thế nào tùy theo sự tin tưởng của y. Y sẽ mất Phạm Ngã và sẽ đắm chìm

⁴ *Methodist: Người theo Hội Giáo Lý, một Giáo Phái ở nước Anh. (Lời Dịch Giả)*

trong một giấc ngủ không mộng mị cho đến khi tỉnh lại. Có phải như thế chẳng?

ĐÁP: Gần đúng như thế. Bạn nên nhớ rõ Giáo Huấn thực hành và phổ cập về hai loại đời sống có ý thức: Một loại thuộc về Hồng Trần, còn một loại thuộc về Tâm Linh. Cuộc sống Tâm Linh phải được xem như là thật, bởi sự kiện duy nhất rằng cuộc sống đó thuộc về Chơn Thần vĩnh cửu, bất tử, và thường hằng; trong khi Chơn Ngã Luân Hồi chỉ khoác vào bộ y phục mới, khác hẳn bộ y phục của kiếp quá khứ, trong mỗi kiếp Luân Hồi, ngoại trừ Nguyên Hình Tâm Linh (Spiritual Prototype) tất cả đều được thay đổi tận gốc rễ.

HỎI: Bản Ngã có ý thức và thuộc Hồng Trần của tôi tại sao có thể bị tiêu tan mất, không những trong một thời gian như là ý thức của Người Duy Vật, mà còn hoàn toàn không lưu lại một dấu vết nào cả?

ĐÁP: Theo Giáo Lý của chúng tôi thì tất cả phải bị tiêu tan hết, ngoại trừ Nguyên Khí có liên kết với Chơn Thần, sẽ trở thành Một Tinh Túy Thuần Tâm Linh và trở nên vĩnh cửu, không thể bị hủy diệt. Nhưng đây là trường hợp của một người hoàn toàn Duy Vật mà Phạm Ngã của y không bao giờ là phản ảnh cho Bồ Đề, thì làm sao Bồ Đề có thể mang vào vĩnh cửu chỉ một mảnh nhỏ của Phạm Ngã Hồng Trần? Bản Ngã Tâm

Linh của bạn vốn bất tử, nhưng nó chỉ có thể mang vào trong vĩnh cửu Cái Ngã hiện tại của bạn, khi Cái Ngã này xứng đáng trở nên bất tử, nghĩa là hương vị duy nhất của cái hoa mà sự chết đã hái đi.

HỎI: Còn cái hoa hay Cái Ngã Phạm Trần thì sao?

ĐÁP: Đóa hoa cũng giống như tất cả các hoa khác của quá khứ và tương lai đã nở và sẽ nở trên cành mẹ, sợi Sutratma, tất cả các con đều từ một gốc, Buddhi, sẽ trở về cát bụi.

Như chính bạn biết, Bản Ngã hiện tại của bạn không phải là Thể Xác đang ngồi trước mặt tôi trong lúc này, cũng không phải là Manas - Sutratma, mà là Sutratma - Buddhi.

HỎI: Nhưng điều đó không giải thích được tại sao bạn cho rằng: Sự Sống Bên Kia Cửa Tử vốn trường tồn, bất diệt, vô hạn và hiện thực, còn đời sống Trần Gian là bóng ma, ảo ảnh. Theo tôi nghĩ, đời sống sau khi chết có giới hạn của nó mặc dầu những giới hạn này rộng nhiều hơn so với giới hạn của đời sống Hồng Trần.

ĐÁP: Chắc chắn là thế. Chơn Ngã Tâm Linh của con người hoạt động trong vĩnh cửu, giống như quả lắc của chiếc đồng hồ qua lại giữa sự sinh và sự tử. Nếu giờ phút ghi thời gian của kiếp

sống Trần Gian và kiếp sống Tâm Linh được hạn định, và nếu các giai đoạn này trải qua trong vĩnh cửu giữa lúc ngủ và lúc thức, giữa ảo ảnh và thực tế, có khởi đầu và chấm dứt, thì người hành hương Tâm Linh vẫn luôn luôn tồn tại. Như thế, theo quan điểm của chúng tôi, thực tại duy nhất trong thời kỳ hành hương là “chu kỳ các kiếp tái sinh,” đó chính là giờ của đời sống sau khi chết, lúc mà con người đối diện với Chân Lý, chớ không đối diện với ảo ảnh của kiếp sống Hồng Trần tạm bợ. Mặc cho các giới hạn của chúng, những khoảng cách này không ngăn được Chơn Ngã tiếp tục con đường hoàn thiện mặc dù chậm chạp, không lệch lạc bên nào, để đến mục tiêu cuối cùng là Chơn Ngã trở nên Một Thực Thể Thiêng Liêng. Các khoảng cách và các giai đoạn này thay vì ngăn trở Chơn Ngã, lại giúp Chơn Ngã đạt đến kết quả cuối cùng, và nếu không có những giai đoạn giới hạn này, Chơn Ngã thiêng liêng không bao giờ đi đến mục đích tối hậu. Tôi đã gợi ý một hình ảnh quen thuộc khi so sánh Chơn Ngã, hay Con Người Thiêng Liêng, với Một Diễn Viên và vô số kiếp Luân Hồi của Chơn Ngã, giống như các vai trò do Diễn Viên này đóng. Bạn có nghĩ rằng: Các vai trò hay các y phục của Diễn Viên là chính Diễn Viên hay không? Trong chu kỳ cần thiết kéo dài đến ngưỡng cửa Đại Niết Bàn (Paranirvana), Chơn Ngã cũng giống như Anh

Kép Hát bị bắt buộc đóng nhiều vai trò mà có lẽ y không ưa thích. Giống như con ong gom góp mật từ hoa này đến hoa khác và để lại phần thừa cho loài trùng đất, Chơn Ngã Tâm Linh của chúng ta, dù chúng ta gọi nó là Ego hay Sutratma, thu góp từ mỗi Phạm Ngã Hồng Trần mà trong đó Karma bắt buộc nó Luân Hồi, cái hương nhụy duy nhất của các Đức Tính và của sự hiểu biết Tâm Linh, kết hợp lại thành một toàn thể và chui ra khỏi cái kén của nó như một Vị Dhyán Chohan (Thiền Định Đế Quân). Các Phạm Ngã Hồng Trần bị bỏ rơi khi Chơn Ngã không có gì để gặt hái. Các Phạm Ngã này chắc chắn sẽ không tồn tại một cách có ý thức với kiếp sống Hồng Trần của chúng.

HỎI: Dường như rằng đối với Phạm Ngã Hồng Trần, sự bất tử luôn luôn có điều kiện. Vậy thì, tính bất tử, chính nó phải chăng vô điều kiện?

ĐÁP: Không phải thế. Nhưng tính bất tử không thể chạm đến cái không hiện tồn, bởi vì, đối với cái gì hiện tồn như là Sat hoặc xuất phát từ Sat, thì sự bất tử và sự vĩnh cửu là tuyệt đối. Vật chất là cực đối nghịch với tinh thần, song cả hai chỉ là một. Và tinh hoa của tất cả - nghĩa là Tinh Thần, Mạnh Lực và Vật Chất hay cả ba hợp thành một - thì vô thủy vô chung. Nhưng hình thức mà cái Đơn Vị Tam Phân này khoác vào

trong các kiếp Luân Hồi, hay trạng thái bên ngoài của nó, chỉ là ảo tưởng của quan niệm cá nhân chúng ta. Thế nên, chúng tôi gọi Niết Bàn và Sự Sống Đại Đồng mới là thật, còn Sự Sống Hồng Trần, gồm các Phạm Ngã Hồng Trần và ngay cả Sự Sống ở Devachan đều là ảo ảnh.

HỎI: Nhưng tại sao trong trường hợp này, bạn lại gọi giấc ngủ là thực tại và trạng thái thức tỉnh là ảo tưởng?

ĐÁP: Đây chỉ là một sự so sánh có mục đích làm cho vấn đề trở thành dễ hiểu, và theo quan điểm Hồng Trần của chúng ta, điều này rất đúng.

HỎI: Nếu kiếp sống vị lai được căn cứ trên sự công bằng hay sự ban thưởng xứng đáng để bù lại những đau khổ ở Trần Gian, thì tôi không hiểu tại sao trong số những Người Duy Vật, có nhiều người thật sự ngay thẳng, nhân từ, mà Phạm Ngã của họ lại không còn chi cả hay chỉ là một đóa hoa úa tàn?

ĐÁP: Tôi không hề nói như thế. Dù cho họ thiếu đức tin, không một Người Duy Vật nào mà Chơn Ngã Tâm Linh của họ bị đắm chìm mãi mãi.

Điều tôi nói là ý thức của Người Duy Vật có thể biến mất hoàn toàn hay chỉ một phần nào, vì vậy ý thức thuộc Phạm Ngã của họ không thể tồn tại.

HỎI: Nhưng thật sự chính đó là sự hủy diệt phải không?

ĐÁP: Chắc chắn không phải thế. Trong một cuộc hành trình dài bằng tàu hỏa, ta có thể ngủ ngon đến nỗi xe vượt qua nhiều trạm dọc đường mà không hay biết, cho đến khi thức giấc ở một trạm xa hơn, để rồi tiếp tục cuộc hành trình cho đến nơi. Tôi đã trình bày với bạn ba loại giấc ngủ: Giấc ngủ không mộng mị, giấc ngủ có nhiều mộng mị lẫn lộn và giấc ngủ mà mộng mị trở thành thực tế đối với người nằm ngủ. Nếu bạn tin tưởng loại giấc ngủ sau cùng, tại sao bạn không tin tưởng loại giấc ngủ thứ nhất? Đời sống Bên Kia Cửa Tử sẽ rập khuôn theo những gì con người đã tin tưởng và đã tự biểu lộ lúc còn sinh tiền. Kẻ nào không tin có đời sống vị lai, sẽ rơi vào khoảng trống không tuyệt đối (absolute blank) giữa hai kiếp tái sinh, khoảng trống này giống như là sự hủy diệt. Những điều chúng tôi vừa nói đến sẽ được tạo ra theo một chương trình đặc biệt do chính người Duy Vật đã tự ý sắp đặt. Tuy nhiên, như bạn đã nói, có nhiều hạng Người Duy Vật. Kẻ hung bạo, ích kỷ, phi nhân bao giờ cũng khóc cho chính họ mà thôi. Còn kẻ nào, ngoài sự thiếu đức tin, nếu họ lại thêm lạnh nhạt hoàn toàn với Thế Gian, họ sẽ mất trọn vẹn Phạm Ngã khi lìa Trần. Có thể nói là Phạm Ngã này chẳng có sợi dây liên lạc tình cảm nào với người

chung quanh, như vậy, Phạm Ngã sẽ không bị ràng buộc vào Kim-Quang-Tuyển; vì thế, sự liên lạc giữa Phạm Ngã và Sutratma sẽ đứt đoạn, lúc Kẻ Duy Vật thở hơi cuối cùng. Vì chẳng có một Thiên Đàng nào cho Người Duy Vật như vậy, nên sợi Sutratma tái sinh ngay. Mặt khác, những Người Duy Vật mà lỗi lầm duy nhất là không tin tưởng vào kiếp sống vị lai sẽ ngủ mê man, như vậy, họ chỉ mất một trạm mà thôi. Một thời gian sau đó, Người Cựu Duy Vật đó sẽ nhận biết rằng chính y cũng tồn tại trong Vĩnh Cửu, lúc bấy giờ có lẽ y hối tiếc vì đã làm trể mất một ngày hay một giai đoạn của đời sống vĩnh cửu.

HỎI: Có phải đúng hơn khi nói rằng: Sự chết chỉ là bắt đầu sống một đời sống mới hay trở về với vĩnh cửu?

ĐÁP: Bạn muốn trình bày như thế cũng được. Tuy nhiên, bạn nên nhớ rằng: Có những sự tái sinh khác nhau, có những kẻ mới sinh đã chết, họ là sự thất bại của Tạo Hóa. Và lại, những ý tưởng cố định được chấp nhận ở Tây Phương về Đời Sống Vật Chất, thì dị biệt cho đến nỗi họ từ khước những danh từ “sống động” (living) và “hiện tồn” (being) ở trạng thái thuần túy chủ quan của Đời Sống Hậu Tử. Ngoài ra, có vài Triết Gia mà rất ít người chịu đọc tác phẩm của họ, các Triết Gia này không có một quan niệm đủ rõ ràng

để trình bày một cách phân minh những đề tài được đem ra thảo luận. Người Tây Phương thường quan niệm về sự sống và sự chết quá hẹp hòi nên tạo ra Thuyết Duy Vật quá thô kệch và còn Duy Vật hơn khi đời sống vị lai được diễn tả trong “Cảnh Giới Trường Hạ” của các Nhà Giảng Ma Học. Trong Thế Giới này, Hồn người chết cũng ăn uống, cưới hỏi, và sinh sống với nhau nơi Thiên Đàng cũng đầy nhục dục giống như Thiên Đàng của Mohamet, nhưng kém Triết Lý hơn.

Các quan niệm thông thường của người Cơ Đốc Giáo không được giáo huấn cũng Duy Vật không kém. Cõi Trời Cơ Đốc Giáo với các Thiên Thần có xác thân, có đàn, kèn trống, cũng như Địa Ngục với ngọn lửa Vật Chất, giống như một hoạt cảnh Thần Tiên ở Hí Viện vào Lễ Giảng Sinh.

Chính vì những quan niệm hẹp hòi đó mà sự hiểu biết của bạn gặp nhiều trở ngại. Và chính vì đời sống của Linh Hồn đã thoát xác, thoát khỏi sự ràng buộc bởi các hình thức khách quan của đời sống Trần Gian; con người có cơ hội tiếp xúc với những sự thật hiển nhiên, như trong những giấc mộng rõ ràng; mà các Triết Gia Đông Phương đã ví là những ảo ảnh của giấc ngủ.

CÁC DANH TỪ CÓ GIỚI HẠN ĐỂ DIỄN TẢ SỰ VẬT CÓ GIỚI HẠN

HỎI: Bạn có nghĩ đến sự lầm lẫn quan trọng của chúng ta về các quan năng liên hệ của “Những Nguyên Khí” do việc chúng ta thiếu danh từ cố định và có giới hạn để định nghĩa “Mỗi Nguyên Khí” trong con người chẳng?

ĐÁP: Tôi đã có nghĩ đến điều này. Mọi sự lầm lẫn lúc ban đầu do việc chúng tôi dùng những danh từ Bắc Phạn trong các bài diễn văn, hay thảo luận về “Các Nguyên Khí” (Principles) thay vì tạo ra những ngữ vựng bằng Anh Ngữ tương đương cho các Nhà Thông Thiên Học dùng. Bây giờ, chúng ta phải cố gắng cứu vãn lại.

HỎI: Bạn cần cố gắng vì điều đó sẽ giúp bạn tránh được một sự lầm lẫn còn lớn hơn nữa. Tôi thấy dường như không có hai Tác Giả Thông Thiên Học đồng ý với nhau để gọi một “Nguyên Khí” cùng một tên.

ĐÁP: Thật ra, sự lầm lẫn chỉ có bên ngoài mà thôi. Tôi đã nghe một số Nhà Thông Thiên Học tỏ vẻ ngạc nhiên, và họ đã chỉ trích những từ ngữ nói về “Các Nguyên Khí” này. Tuy nhiên, sau khi xem xét lại, người ta chỉ thấy lỗi lầm ở chỗ Tác Giả đã dùng từ ngữ “Linh Hồn” (Soul) để chỉ Ba Nguyên Khí mà không xác định đặc tính riêng

biệt của chúng. Người đầu tiên và là một Văn Sĩ Thông Thiên Học rõ ràng nhất của chúng tôi, Ông Sinnett, có viết mấy trang đáng thán phục và rất dễ hiểu về cái “Thượng Ngã” (Higher Self).⁵ Ý tưởng của Ông rõ ràng đã bị một số người diễn dịch sai lầm do từ ngữ “Linh Hồn” mà Ông dùng theo nghĩa tổng quát. Đây là một vài đoạn chứng tỏ Ông Sinnett đã diễn tả và dẫn khởi rõ ràng về đề tài:

“... Linh Hồn Con Người từ khi bị ném trên con sông Tiến Hóa với tư cách là Con Người Thiêng Liêng,⁶ Linh Hồn trải qua nhiều thời kỳ luân phiên của đời sống vật chất và đời sống ít nhiều Tâm Linh. Linh Hồn Nhân Loại đi từ Cõi Giới hay Lớp (Plane) hay trạng thái của Thiên Nhiên (condition of Nature) đến một Cõi khác dưới sự hướng dẫn của những ái lực Nhân Quả (Karmic affinities) của Nó. Nó sống, và chịu Luân Hồi, kiếp sống mà Karma đã sắp đặt cho Nó. Linh Hồn biến đổi các tiến bộ của Nó trong những giới hạn của nhiều trường hợp và tạo ra một Karma

⁵ Vide Transaction of the “London Lodge of the Theos. Soc.,” No.7, Oct., 1885.

⁶ Từ ngữ “Chon Ngã Luân Hồi” (Re-Incarnating Ego) hay “Linh Hồn Nhân Loại” (Human Soul) như Ông Sinnett đã gọi, nó chính là từ ngữ “Linh Hồn Thể” (Causal Body) đôi với người Ấn Độ Giáo.

mới do việc dùng đúng hay lạm dụng những cơ hội Nhân Quả mang lại cho nó. Linh Hồn quay về Đồi Sống Tâm Linh ở Thiên Đàng (Devachan) sau mỗi kiếp sống Hồng Trần, trải qua vùng trung gian Cảm Dục Giới để hưởng ở nơi đây một sự an nghỉ và sự mát dịu. Linh Hồn thu hút dần dần trong tinh hoa của Nó kinh nghiệm đã gặt hái được trong kiếp sống Hồng Trần. Việc giải thích vấn đề gọi ra một số kết luận phụ cho những ai muốn suy gẫm: Thí dụ sự chuyển tiếp ý thức từ Cảm Dục Giới, qua giai đoạn Devachan phải tuần tự tiến hành từ từ.⁷ Trên thực tế, không có sự phân chia rõ rệt giữa các trạng thái Tâm Linh khác nhau. Như các quan năng Tâm Linh của người sống đã chứng minh, thì Cõi Giới Tâm Linh và Vật Chất không tuyệt đối tách rời cái này với cái kia như Lý Thuyết của Phái Duy Vật đề xướng. Ngoài ra, các trạng thái của Thiên Nhiên bao bọc chúng ta cùng một lúc và liên quan đến những khả năng tri giác khác nhau; . . . Hiển nhiên là những người bẩm sinh có khả năng Linh Thông, trong cuộc sống Hồng Trần vẫn có các tiếp xúc với những Cảnh Giới Ý Thức Siêu Trần. Và

⁷ Kỳ gian của sự chuyển tiếp này tùy vào trình độ Tâm Linh của Phạm Ngã cũ của Chơn Ngã thoát xác. Đối với những người có đời sống Tâm Linh Cao, thì sự chuyển tiếp tuy tuần tự, nhưng rất nhanh. Đối với người có khuynh hướng Duy Vật thì sự chuyển tiếp chậm chạp.

mặc dù đa số con người không có khả năng đó, tất cả chúng ta có thể nhập vào trạng thái ý thức không liên quan đến ngũ quan như là trong giấc ngủ và nhất là các hiện tượng Mộng Du, Thôi Miên. Chúng ta - Linh Hồn nơi chúng ta - không bị lôi cuốn trôi giạt trên Đại Dương của Vật Chất. Chúng ta vẫn còn nhớ rõ vài quyền lợi đã ràng buộc mình vào bến bờ mà chúng ta đã tạm xa cách một thời gian. Diễn trình của sự Luân Hồi chưa được xác định hoàn toàn khi chúng ta mô tả Nó dưới một kiếp sống luân phiên giữa hai Cảnh Giới Vật Chất và Tinh Thần, và khi Linh Hồn được định nghĩa như một Thực Thể Thông Linh hoàn toàn đi từ trạng thái này sang trạng thái khác. Định nghĩa chính xác nhất của diễn trình Luân Hồi như là sự tự xuất hiện trên Cõi Vật Chất bởi một luồng sinh khí phát xuất từ Linh Hồn. Vậy Vương Quốc Tâm Linh vẫn mãi mãi là nơi trú ngụ của Linh Hồn, cái mảnh mai của Linh Hồn không thể Vật Chất Hóa và vẫn trú ngụ vĩnh viễn trên Cõi Tinh Thần được gọi là Thượng Ngã.”

“Thượng Ngã” này là Atma, dĩ nhiên không thể “Bị Vật Chất Hóa” cũng như Ông Sinnett đã nói. Hơn thế, nó không thể trở thành “Khách Quan” trong bất cứ trường hợp nào, ngay cả đối với sự nhận thức Tâm Linh cao nhất. Vì Atman hay Thượng Ngã thật sự là Brahma, Cái Tuyệt

Đôi và không phân biệt với cái gì nữa. Trong trạng thái Đại Định, ý thức Tâm Linh cao nhất của Người Đạo Đồ hoàn toàn bị thu hút vào Đơn Nhất là Atman, thế nên, không thể có điều chi khách quan hơn Nó. Nhưng có một số Nhà Thông Thiên Học đã quen dùng từ ngữ “Ngã” và “Chon Ngã” (Self and Ego) như là đồng nghĩa với nhau và chỉ dùng từ ngữ “Ngã” (Self) mà thôi để chỉ Cái Ngã thiêng liêng cao cả của con người, hay cả đến danh từ “Ngã” hay “Phàm Ngã” (Personal Self or Ego). Chúng ta không bao giờ nên dùng danh từ đó, trừ phi là cho Cái Ngã Đơn Nhất và Đại Đồng. Đó là sự lầm lẫn. Khi người ta nói về Thể Trí (Manas), tức là Linh Hồn Thể (Causal Body), khi có việc kết hợp của nó với sự huy hoàng của Tuệ Giác Thể (Buddhi), người ta có thể gọi nó là Thượng Ngã (Higher Ego) chớ không bao giờ gọi là Linh Thể (Higher Self). Vì ngay cả Buddhi, “Linh Hồn Tâm Linh” (Spiritual Soul) không phải là Cái Ngã (The Self) mà chỉ là Dẫn Thể (hay Hiện Thể) của Cái Ngã. Không nên nói hay viết về những “Cái Ngã” khác, như là Individual Self và Personal Self, mà không ghi nhớ cùng lúc các tính chất và đặc điểm của chúng.

Như thế, trong việc nghiên cứu về “Thượng Ngã,” danh xưng này chỉ dùng cho Nguyên Khí Thứ Sáu hay Buddhi (dĩ nhiên là có liên kết với Manas, vì nếu không có sự kết hợp này thì không

thể có Nguyên Khí hay yếu tố suy tưởng trong Linh Hồn Tâm Linh) và điều này đã gây ra nhiều lầm lẫn. Có sự xác định rằng: Chỉ đến khi được bảy tuổi, đứa trẻ mới có được Nguyên Khí Thứ Sáu hay Buddhi, hay mới trở nên người có trách nhiệm Tinh Thần Đạo Đức có khả năng tạo ra Nghiệp Quả (Karma), điều đó chứng tỏ ý nghĩa phù hợp với danh từ “Thượng Ngã” (Higher Self). Kế đó, Tác Giả tài ba này đã hoàn toàn có lý khi giải thích rằng lúc “Thượng Ngã” xâm nhập vào Thể Xác con người và thẩm nhuận đầy đủ cái Phạm Ngã của ý thức - trường hợp này chỉ xảy ra trong các cơ quan rất tinh tế - những người bẩm sinh có khả năng Linh Thông có thể thật sự nhận thấy “Thượng Ngã” này, thỉnh thoảng nhờ sự tế nhị của các giác quan của họ. Nhưng có những người giới hạn phạm vi của danh từ “Thượng Ngã” cho Nguyên Khí Thiêng Liêng Đại Đồng, “cũng có lý” khi họ hiểu sai ý của Tác Giả. Như thế, khi chúng ta đọc câu sau đây: “Trong lúc tự biểu hiện nơi Cảnh Giới Vật Chất . . . “Thượng Ngã” vẫn còn là một Chơn Ngã Tâm Linh hữu thức trên Cảnh Giới tương ứng của Thiên Nhiên.” Vì chúng ta chưa được chuẩn bị về sự thay đổi các danh từ Siêu Hình Học,⁸ chúng ta có khuynh

⁸ Sự thay đổi danh xưng Siêu Hình Học ở đây chỉ áp dụng cho sự thay đổi bằng cách dịch các Thành Ngữ Đông Phương, ra các danh từ tương đương Anh Ngữ. Vì cho đến

hướng xem “Cái Thượng Ngã” trong câu này như là Atma, và Chơn Ngã Tâm Linh, như là Manas hay đúng hơn là Buddhi-Manas, điều này làm cho chúng ta biết rằng: Chúng ta chỉ trích cái Toàn Thể là không đúng.

Từ nay, để tránh sự nhầm lẫn như thế, chúng ta thay thế các danh từ Huyền Bí Đông Phương bằng các danh từ Anh Ngữ tương đương để dùng trong tương lai.

- Thượng Ngã (The Higher Self) là Atma, tia sáng bất khả phân ly của Cái Ngã Đơn Nhất và Đại Đồng. Đó là Thượng Đế ở trên hơn là ở trong ta. Hữu phúc thay cho người nào thành công để thấm nhuần Cái Ngã Bên Trong của mình!

- Chơn Ngã Tâm Linh và Thiêng Liêng (The Spiritual Divine Ego) là Linh Hồn Tâm Linh hay Buddhi, phối hợp mật thiết với Manas, Khí Thể Trí Tuệ, nếu không có Manas, Buddhi chẳng phải là Chơn Ngã mà chỉ là Dẫn Thể của Atma (Atmic Vehicle).

- Chơn Ngã Nội Tâm hay Thượng Đẳng (Inner, or, Higher Ego) là Manas, Nguyên Khí

bây giờ, có nhiều danh từ tương đồng bằng Anh Ngữ mà mỗi Nhà Thông Thiên Học cố gắng đặt ra để diễn tả ý của họ. Chúng ta cần có nhiều thì giờ để sắp đặt các định nghĩa này rõ ràng theo thứ tự của từng Danh Mục.

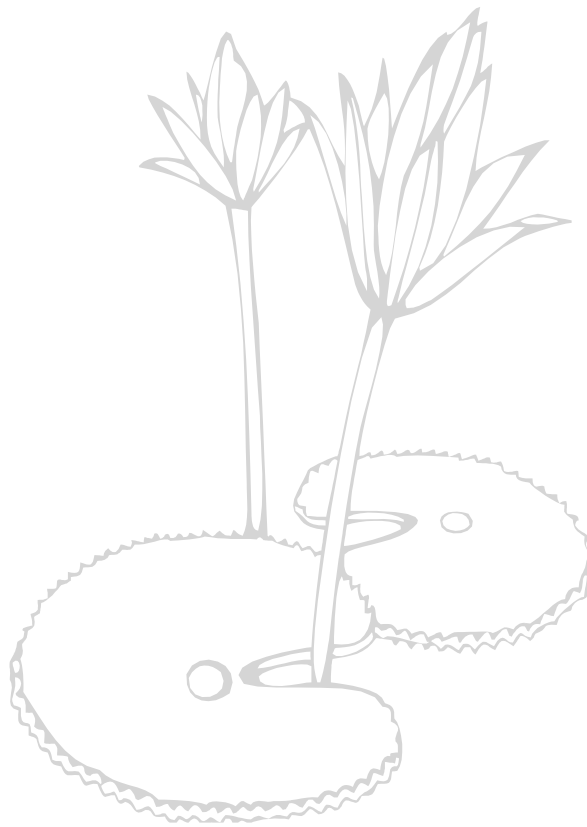
Thứ Năm, được gọi cách biệt với Buddhi. Nguyên Khí Trí Tuệ này chỉ trở thành Chơn Ngã Tâm Linh khi hợp làm một với Buddhi. Không một Người Duy Vật nào có được một Chơn Ngã như thế, dù họ có trí thông minh đến đâu cũng vậy. Đó là Con Người Thiêng Liêng Vĩnh Cửu hay là Chơn Ngã Luân Hồi.

- Phàm Ngã (The Lower, or, Personal Ego) là Con Người Vật Chất phối hợp Phàm Ngã, nghĩa là các bản năng thú tính, dục vọng, ham muốn . . . Người ta gọi nó là “Phàm Ngã Lầm Lạc” (False Personality). Nó gồm có Hạ Trí (Lower Manas) kết hợp với Cảm Dục Thể (Kama-Rupa) và hoạt động nhờ xác thân vật chất và bóng ma của nó hay Dĩ Thái Thể (Double).

“Nguyên Khí” còn lại, “Prana” hay “Sinh Khí Thể” (Life), nói theo sát nghĩa là mãnh lực phóng quang hay Năng Lượng của Atma (Energy of Atma). Với tư cách là Sự Sống Đại Đồng và Cái Ngã Đơn Nhất, trạng thái thấp nhất của Nó, hay đúng hơn (theo các hậu quả của Nó) là Vật Chất vì đó là trạng thái tự biểu lộ. Prana hay Sinh Khí Thể thấm nhập vào toàn thể Vũ Trụ khách quan và được gọi là “Nguyên Khí,” chỉ vì đó là một Tác Nhân Tối Cần của con người.

HỎI: Bảng Liệt Kê này dường như đối với tôi đơn giản nhất và có giá trị hơn là cái trước.

ĐÁP: Nếu Bảng Liệt Kê này được những người thường cũng như các Nhà Thông Thiên Học chấp nhận, vấn đề chắc chắn sẽ trở nên dễ hiểu hơn nhiều.



CHƯƠNG 10

BẢN CHẤT CỦA NGUYÊN KHÍ SUY TƯ CỦA CHÚNG TA

BÍ NHIỆM CỦA CHƠN NGÃ

HỎI: Trong một đoạn của quyển “Phật Giáo Cương Yếu” (Buddhist Catechism) có một đoạn mâu thuẫn mà tôi muốn bạn giải thích: Trong đoạn ấy, người ta nói rằng Các Uẩn (Skandhas) ở đây được hiểu là Ký Úc, thay đổi theo mỗi kiếp Luân Hồi mới. Tuy nhiên, người ta quả quyết rằng chính cái phản ảnh của những kiếp sống đã qua “phải tồn tại.” Và đây là điều mà tôi không hiểu và muốn được bạn giải thích: Cái gì được tồn tại? Có phải “cái phản ảnh này?” Có phải Các Uẩn hoặc luôn luôn là Manas của cùng Chơn Ngã?

ĐÁP: Tôi vừa giải thích với bạn rằng: Nguyên Khí Luân Hồi hay cái được gọi là Con Người Thiêng Liêng thì không thể bị hủy hoại trong suốt kỳ gian của chu trình sống. Nó không thể bị hư hoại không những với tư cách là Thực Thể Thông Linh biết suy tư, mà còn với tư cách Dĩ

Thái Hình. “Cái phản ảnh” chỉ là kỷ niệm được Tinh Thần Hóa (Spiritualised Remembrance) trong thời gian ở Devachan của Phạm Ngã cũ - Ông A hay Bà B - Chon Ngã tự đồng hóa với Phạm Ngã cũ đó trong suốt thời gian này. Vì thời gian ở Devachan chỉ là sự kế tiếp của kiếp sống Trần Gian, hay đúng hơn chỉ là một loạt liên tục của những lúc đầy đủ hạnh phúc hiếm hoi của kiếp sống đã chấm dứt đây, để cho còn lại một điều gì mà Chon Ngã tự đồng hóa với ý thức Phạm Ngã của cuộc sống Trần Gian này.

HỎI: Điều đó có nghĩa là Chon Ngã mặc dù có Bản Chất Thiêng Liêng, đã trải qua một thời kỳ đen tối Tinh Thần hay mất tỉnh táo tạm thời trong giai đoạn giữa hai kiếp Luân Hồi?

ĐÁP: Bạn có thể xem xét sự kiện đó theo bạn thích. Quan niệm của chúng tôi về Vũ Trụ là: Ngoài Thực Tại Đơn Nhất, tất cả chỉ là ảo ảnh tạm thời. Chúng tôi không nhìn thấy ở đó sự mất tỉnh táo, mà là một sự kế tiếp hay một sự khai triển rất tự nhiên của kiếp sống Hồng Trần. Cuộc sống là gì? Cuộc sống là một tập hợp những kinh nghiệm khác nhau, những ý kiến, những xúc động, những ý tưởng thay đổi mỗi ngày. Lúc còn trẻ, chúng ta thường tận tụy nhiệt thành với một lý tưởng nào đó, với một Vị Anh Hùng hay Anh Thư nào đó mà chúng ta tìm cách bắt chước hay là làm cho

sống lại nơi chúng ta. Vài năm sau, khi sự hăng hái của thời trẻ này tàn phai và khi mà chúng ta trở nên bình thản hơn, chúng ta là những người đầu tiên bật cười về những sự tưởng tượng của chúng ta. Tuy nhiên, có một ngày nào đó, lúc mà Phàm Ngã của chúng ta hoàn toàn đồng hóa với cái Phàm Ngã Lý Tưởng mà chúng ta yêu chuộng, thì cả hai hoàn toàn hoà nhập và tan rã cùng với nhau.

Người ta có thể nói rằng con người 50 tuổi cũng giống như người đó lúc y 20 tuổi chẳng? Con người bên trong thì như nhau, nhưng Phàm Ngã bên ngoài thì linh động và hoàn toàn biến đổi. Bạn có gọi sự thay đổi trạng thái Tinh Thần của con người như thế là sự mất sáng suốt không?

HỎI: Còn chính bạn, bạn gọi những người ấy như thế nào? Và nhất là bạn giải thích như thế nào về sự thường tồn của cái này và sự phù du của cái kia?

ĐÁP: Giáo Lý Thông Thiên Học giúp chúng tôi giải thích điều đó một cách dễ dàng. Cái điểm then chốt nằm ở chỗ Ý Thức Kép của Trí Thông Minh chúng ta, trong Bản Chất Kép của “Nguyên Khí” Trí Tuệ. Đó là Ý Thức Tinh Thần (Spiritual Consciousness) - sự sáng suốt của Trí Tuệ được tỏ ngộ bởi ánh sáng của Tuệ Giác Thể; chính Ý Thức Tinh Thần này có thể soi thấu những trù tượng

chủ quan và một ý thức nhạy cảm (ánh sáng của Hạ Trí) không thể phân ly với Trí Óc vật chất chúng ta và với 5 giác quan Hồng Trần chúng ta. Ý thức này lệ thuộc vào Bộ Óc và Giác Quan vật chất, vì nó hoàn toàn tùy thuộc vào Giác Quan và nó cần phải trải qua và tiêu tan cùng một lúc với sự tan rã của Bộ Óc và các Giác Quan vật chất. Chỉ có Ý Thức Tinh Anh mà nguồn cội ở trong vĩnh cửu là tồn tại mãi mãi, và như thế, có thể được xem như là bất tử. Tất cả mọi cái còn lại đều thuộc vào ảo ảnh phù du.

HỎI: Trong thực tế, bạn hiểu sao về các ảo ảnh này?

ĐÁP: Đây là đoạn sách tuyệt diệu mà Tác Giả của tác phẩm “Thượng Ngã” (Higher Self) đã viết ở trên:

“Lý Thuyết mà chúng ta bàn đến, tức là sự trao đổi ý tưởng giữa Thượng Ngã và Phàm Ngã, đều rất phù hợp với việc chúng ta xem Thế Giới này như là Thế Giới đầy ảo ảnh phù du, trong khi những Cảnh Giới Tinh Thần của Thiên Nhiên mới là Cảnh Giới Thực Tượng hay Cảnh Giới Thực Tại (Plane of Reality). Có thể nói, đây là vùng mà Linh Hồn ngự trị, Cõi Giới này còn hiện thực hơn là Cõi mà những cánh hoa phù du chớm nở trong một buổi sáng ngắn ngủi, để rồi sau đó tàn phai và biến mất, trong khi thân cây thu góp sinh lực

để tạo hoa mới. Giả sử rằng: Chỉ riêng các hoa này là có thể nhận thức được với các giác quan thông thường, và giả sử rằng: Cội rễ của chúng tồn tại trong một trạng thái của Thiên Nhiên không tỏ rạng và vô hình đối với chúng ta, các Triết Gia của Thế Giới chúng ta sẽ nghi ngờ rằng có những cội rễ trong một Cảnh Giới Sinh Tồn khác sẽ mang lấy các hoa này. Chúng nó không phải là những cây thật sự, chúng nó tương đối không quan trọng, chỉ là những ảo giác trong một lúc nào đó.”

Đây là điều mà tôi muốn nói. Nó không phải là Cảnh Giới của các hoa và các cuộc sống phù du mà là Cõi Giới Hiện Thực và Thường Tồn. Người ta tìm được nơi đó cội rễ của sự hiểu biết. Cội rễ này vượt qua mọi ảo ảnh và sẽ tồn tại trong vĩnh cửu.

HỎI: Cội rễ tồn tại trong vĩnh cửu là gì?

ĐÁP: Cội rễ này là Thực Thể Thông Linh biết suy tưởng. Nó là Chơn Ngã Luân Hồi mà chúng ta xem như một “Thiên Thần,” một “Tinh Thần” hay một “Sức Mạnh.” Về tất cả những gì mà Giác Quan chúng ta nhận thức được, chỉ điều đó phát triển trực tiếp từ cội rễ vô hình này, có thể chia xẻ Cuộc Sống Bất Tử. Vậy thì, tất cả những tư tưởng cao thượng, những ý nghĩ và mọi ước muốn của Phạm Ngã được Chơn Ngã làm cho linh hoạt,

phải trở nên thường tại, vì chúng phát xuất và được nuôi dưỡng từ cội rễ này.

Về phần ý thức vật chất, vì đó là một tính chất của “Nguyên Khí” nhạy cảm nhưng thấp kém (Cảm Thể hay Bản Năng Động Vật được chiếu sáng do phản ánh của Hạ Trí), hay Linh Hồn Nhân Loại - nó phải tan biến. Ý thức cao biểu lộ sự hoạt động trong khi Thể Xác say ngủ hay bị tê liệt; nhưng Ký ức chúng ta chỉ ghi lại một cách yếu ớt và không chính xác, vì đó là một cách tự động, về những kinh nghiệm như thế và thường thường nó không nhận được ấn tượng nào.

HỎI: Nhưng tại sao Thể Trí (Manas) mà bạn gọi là Nous, nghĩa là một Vị Thượng Đế, lại yếu ớt đến nỗi trong những kiếp Luân Hồi nó hoàn toàn ở dưới sự chế ngự của Thể Xác?

ĐÁP: Tôi có thể dùng phương pháp “ăn miếng trả miếng” đặt một câu hỏi tương tự và hỏi vặn vẹo lại bạn: “Tại sao xảy ra việc mà bạn xem như là “Thượng Đế của các Thượng Đế ” và Vị Thượng Đế Độc Nhất lại yếu ớt đến nỗi cho phép điều ác (hay Ác Quỷ) có được sức mạnh hơn Ngài và tất cả mọi Sinh Vật khác của Ngài, trong khi Ngài đang ở Thiên Giới hay Hóa Thân trên Cõi Trần này?”

Chắc chắn bạn sẽ trả lời tôi rằng: “Đó là một sự bí ẩn và chúng ta không nên chen vào các bí mật của Thượng Đế.” Nhưng Triết Giáo của chúng tôi không cấm làm việc đó, và tôi nói với bạn rằng trừ phi Thượng Đế giáng Trần như một Đấng Hóa Thân, không thể nào một Nguyên Tắc Thiêng Liêng lại bị chai cứng và bị cầm giữ bởi vật chất hiếu động và quá đổi tầm thường được. Trong Cảnh Giới ảo ảnh của chúng ta, luôn luôn tính dị đồng nằm trên tính tương đồng, và một Tinh Hoa càng gần với Nguyên Lý Cội Rễ của nó, sự Tương Đồng Nguyên Thủy, thì càng khó cho Tinh Hoa này biểu lộ trên Cõi Trần. Các Quyền Năng Tâm Linh và Thiêng Liêng đang ngủ trong bất cứ người nào; và khi mà Thị Kiến Tâm Linh được nói rộng, Vị Thượng Đế trong người ấy càng trở nên có Quyền Năng hơn. Nhưng ít người tri thức được Vị Thượng Đế này. Theo quy luật chung, Thượng Đế Tính luôn luôn có giới hạn và liên kết trong tư tưởng chúng ta với các quan niệm và với những ý tưởng mà chúng ta đã in sâu vào trí tuệ thuở nhỏ. Điều đó chỉ cho bạn hiểu rõ tại sao có quá nhiều nỗi khó khăn để hiểu Triết Lý của chúng tôi.

HỎI: Vậy thì Chơn Ngã của chúng ta là Thượng Đế của chúng ta?

ĐÁP: Không phải. Một “Vị Thượng Đế ” không phải là Thượng Đế Tính Phổ Cập, mà chỉ là một Tia Lửa Sáng từ Đại Dương Độc Nhất của Lửa Thiêng (Divine Fire). Vị Thượng Đế Nội Tâm nơi chúng ta hay “Cha chúng ta đang ở trên Trời” là cái mà chúng ta gọi là “Thượng Ngã,” Atma. Chơn Ngã Luân Hồi của chúng ta phát xuất từ Thượng Đế, cũng như Các Phân Thân Nguyên Thủy (Primeval Emanations) của Nguyên Lý Đơn Nhất và Bất Tri. Nhưng từ khi “đắm mình vào Vật Chất,” bắt buộc phải chịu nhiều kiếp Luân Hồi kế tiếp bao lâu mà chu kỳ này còn kéo dài, từ lúc bắt đầu đến lúc kết thúc, Kẻ đó không phải là một Vị Thần tự do và hạnh phúc, mà là một người hành hương khốn khổ đang đi trên đường để tìm lại cái đã mất. Sự dẫn chúng sẽ đầy đủ hơn nếu ở đây tôi kể ra đề tài “Con Người Nội Tâm” trong quyển “Isis Unveiled” (quyển 2 trang 593):

“Vào thời xa xăm nhất, Loài Người luôn luôn được thuyết phục về sự hiện tồn của một Thực Thể Tinh Thần trong Con Người Vật Chất. Thực Thể Thông Linh bên trong này đều có ít hay nhiều Tính Chất Thiêng Liêng tùy theo Nó tiến đến gần Tuyệt Đối hay không. Sự kết hợp này càng chặt chẽ, số phận của Con Người càng sáng sủa, và các điều kiện bên ngoài càng ít nguy hại. Sự tin tưởng này không phải quá mê tín, cũng không phải là dị đoan, mà là một tình cảm theo Bản Năng luôn

luôn hiện hữu, kể cận Thế Giới Tâm Linh và Vô Hình. Thế Giới này mặc dù chủ quan đối với giác quan của Phàm Ngã, lại hoàn toàn khách quan đối với Chơn Ngã Bên Trong (Inner Ego). Hơn nữa, người ta tin rằng có những điều kiện bên ngoài và bên trong cùng một lúc có ảnh hưởng đến sự quyết định ý chí chúng ta trên hành động chúng ta. Họ bác bỏ sự may rủi theo Vận Số Tiên Định, vì sự may rủi gợi ý có hành động mù mò trên một quyền năng còn mù mò hơn nữa. Nhưng người ta tin vào Số Mệnh hay Nghiệp Quả, từ lúc sinh ra đến lúc lìa đời, bất cứ người nào cũng đều dẹt chung quanh mình từng sợi như là con nhện giăng tơ. Và Số Mệnh này được hướng dẫn bởi sự hiện diện của một số người được gọi là Thần Hộ Mệnh (The Guardian Angel) hay bởi Con Người Siêu Phàm bên trong chúng ta, con người này là Hung Thần (Evil Genius) của Con Người Xác Thịt hay Phàm Ngã. Cả hai đều dành quyền điều khiển Con Người, nhưng một trong hai cần phải đè bẹp cái còn lại. Và từ lúc khởi đầu của Cuộc Chiến Vô Hình, Định Luật Báo Phục (Law of Compensation and Retribution) đã nghiêm khắc bước vào diễn trường cùng là theo dõi một cách trung thực tất cả những diễn tiến của cuộc xung đột. Khi sợi chỉ cuối cùng đã được dẹt xong, và khi Con Người tự bọc mình trong cái lưới do chính mình tự tạo ra, bấy giờ Con Người thấy

mình hoàn toàn nằm dưới phạm vi của Số Mệnh do chính mình tạo ra. Số Mệnh này gắn chặt vào Y như cái vỏ sò gắn vào hòn đá bất động, hay mang đi như con gió lốc cuốn theo sợi lông.”

Đó là Số Phận của Chí Nhân - Chơn Ngã Thật Sự, chớ không như Người Máy, chỉ có cái vỏ bên ngoài mà người ta gán cho Con Người. Chính Bậc Chí Nhân này trở nên kẻ chiến thắng Vật Chất!

BẢN CHẤT PHỨC TẠP CỦA THỂ TRÍ

HỎI: Tôi nghĩ rằng: Bạn dự định nói với chúng tôi về bản chất chính yếu của Thể Trí và sự liên quan của Thể Trí với Các Thuộc Tính (Skandhas) của Con Người Vật Chất phải không?

ĐÁP: Chính là cái Bản Chất bí ẩn hay thay đổi, không thể nắm được này hầu như lỏng lẻo trong sự liên quan với Các Nguyên Khí khác, hiểu được Thể Trí đã là điều khó khăn, muốn giải thích nó lại càng khó hơn nữa. Thể Trí là một “Nguyên Khí,” song lại là một “Thực Thể” (Entity) và là một Con Người Thiêng Liêng hay Chơn Ngã. Nó là một “Vị Thượng Đế,” nhưng đang bị bắt buộc trải qua một Chu Kỳ Luân Hồi vô tận. Thể Trí có trách nhiệm về mỗi Chu Kỳ đó và chịu đau khổ vì

đó. Tất cả những điều ấy vừa trái ngược, vừa nan giải, tuy nhiên, có hàng trăm người, ngay cả ở Âu Châu hiểu được đúng hoàn toàn điều đó, vì họ xem xét và hiểu rõ Chơn Ngã dưới những khía cạnh khác nhau, chớ không phải ở cái Tổng Thể mà thôi. Nhưng để hiểu rõ hơn, chúng ta nên bắt đầu lại, và tôi xin nói vấn đề về Khởi Nguyên của Chơn Ngã này.

HỎI: Xin bạn cho nghe tiếp.

ĐÁP: Tôi cố gắng trình bày với bạn một “Tinh Thần” (Spirit), một Sinh Linh Siêu Phàm (Celestial Being), dù chúng ta gọi Nó dưới tên này hay tên khác, Bản Chất Chính Yếu của Nó là Thiêng Liêng nhưng chưa trong sạch so với Vạn Hữu. Để đạt đến mục đích đó, Nó bắt buộc phải qua một thời kỳ thanh lọc Bản Chất của Nó. Phương cách duy nhất để đạt đến điều đó là trải qua giai đoạn Chơn Ngã và Phàm Ngã, nghĩa là về phương diện Tinh Thần và phương diện Vật Chất, bằng mỗi kinh nghiệm và mỗi tình cảm có sẵn trong Vũ Trụ đa dạng và biến dịch này.

Sau khi thu hoạch được những kinh nghiệm này trong các giới thấp, và sau khi leo lên ngày càng cao trên nấc thang, Nó cũng phải trải qua mọi kinh nghiệm trên các phương diện của Con Người. Tinh Hoa của Thực Thể Thông Linh này là Tư Tưởng (Thought) và điều đó giải thích tại sao

người ta gọi là Manasa putra hay là “Những đứa Con của Trí Tuệ (Đại Đồng).” Chính là Tư Tưởng Biệt Ngã (Individualized Thought) này mà các Nhà Thông Thiên Học gọi là Chơn Ngã thật sự của con người. Thực Thể Thông Linh Biệt Suy Tưởng bị giam hãm trong Lớp Vỏ Nhục Thể. Thực Thể Tinh Thần này không có điếm Vật Chất nào cả. Những Thực Thể như thế là Những Chơn Ngã Luân Hồi, chúng nó làm linh động khối Vật Chất Sinh Động gọi là Nhân Loại và có tên là Manasa, hay là Sự Thông Tuệ. Nhưng khi Bị Tù Hãm hay Luân Hồi, Tinh Hoa của chúng tăng lên gấp đôi, nghĩa là với bản chất là Thực Thể Thông Linh Biệt Lập Ngã Tính, Những Tia Sáng (Rays) của Trí Tuệ Thiêng Liêng và Vĩnh Cửu này khoác lấy Thuộc Tính Kép:

a)- Tinh Thần chính yếu, cố hữu và đặc thù đang khao khát hướng thượng tức Thượng Trí (Higher Manas), và

b)- Tính Chất Suy Tưởng của con người hay là khả năng suy luận nơi Động Vật, trở nên duy lý vì sự cao siêu của Bộ Óc Con Người, Hạ Trí, có khuynh hướng tiến xuống.

Một đàng tiến lên Tinh Thần, một đàng tiến về trung tâm cảm dục thấp kém và đầy thú tánh. Cái sau này không thể tồn tại ở Devachan, cũng không hợp nhất được với Tam Thể Thượng

Thiên Liêng, để vươn lên như là một Đơn Nhất, tiến về sự phúc lạc Tinh Thần. Nhưng đó là Chơn Ngã, Thực Thể Trí Tuệ, có trách nhiệm về tất cả các lỗi lầm của các Thuộc Tính thấp, cũng như một người cha phải có trách nhiệm về các lỗi lầm mà con ông phạm phải cho đến khi nào mà đưa con này trưởng thành.

HỎI: Có phải đưa con này là Phạm Ngã không?

ĐÁP: Đúng vậy. Nhưng khi người ta nói rằng Phạm Ngã chết theo thể xác không phải là người ta nói tất cả. Thể xác chỉ là biểu tượng khách quan của Ông A hay là Bà B sẽ biến mất với các Uẩn vật chất vốn là những biểu lộ hữu hình của nó. Nhưng tất cả những gì mà trong kiếp sống đã cấu tạo thành toàn thể những kinh nghiệm Tinh Thần là những ước mơ cao thượng nhất, những sự thương yêu vĩnh cửu và bản chất không vụ lợi của Ông A hay của Bà B, trong thời gian ở Devachan, sẽ liên kết lại với Chơn Ngã, và Chơn Ngã sẽ đồng hóa với phần Tâm Linh của Thực Thể Thông Linh Hồng Trần mà từ đây đã tan biến. Diễn Viên đã lấu thông vai trò mà y vừa đóng, cho đến nỗi trong suốt thời gian ở Devachan, y đã mơ tưởng đến nó, và ảo ảnh này vẫn liên tục cho đến lúc y trở lại sân khấu của cuộc đời để đóng vai trò mới.

HỎI: Nhưng tại sao Triết Lý này mà bạn đã gọi rằng cô xưa như tư tưởng con người, lại không được Thần Học Cơ Đốc thừa nhận?

ĐÁP: Đó là chỗ mà bạn lầm lẫn. Triết Lý này đã được thừa nhận, nhưng Thần Học đã nhìn Triết Lý đó như đã nhìn nhiều Triết Lý khác và đã hiểu sai nó. Theo Thần Học, Chơn Ngã là Thiên Thần mà Thượng Đế đã ban cho chúng ta từ lúc sinh ra để săn sóc Linh Hồn chúng ta. Theo lý luận của Thần Học, không phải chính vị Thiên Thần này chịu trách nhiệm về các vi phạm của Linh Hồn khốn khổ, bất lực, và không khả năng này; chính Linh Hồn này mang lấy khổ hình về tội lỗi của Tinh Thần và Thể Xác! Chính là Linh Hồn, luồng hơi phi vật chất (the immaterial breath) và bằng có Sáng Tạo của Thượng Đế, bởi một mảnh lực Tinh Thần, lại bị kết tội thiêu đốt đời đời trong Hỏa Ngục vật chất; trong khi đó, vị Thiên Thần, thoát khỏi hình phạt bằng cách xếp lại đôi cánh trắng đã thấm ướt vài giọt lệ xót thương.

Vâng, đó là “Tinh Thần phụng sự của chúng ta”, “những Sứ giả mang những thông điệp của Từ Bi” được gọi đến cho chúng ta như Giám Mục Mant đã viết, “để chúc lành cho những kẻ được cứu rỗi, vì họ khóc cho chúng ta, khi chúng ta

phạm tội, và họ vui thích khi chúng ta biết ăn năn.”

Dường như hiển nhiên là tất cả các vị Giám Mục trên Địa Cầu được mời để giải thích, dù chỉ một lần thôi, về tất cả những gì họ hiểu được về Linh Hồn, và chức năng của Linh Hồn; họ sẽ không thể chứng minh cho chúng ta một chút lý luận trong sự tin tưởng theo Chính Thống Giáo!

GIÁO LÝ ĐƯỢC DẠY TRONG KINH THÁNH JOHN

HỎI: Những kẻ bám víu vào sự tin tưởng này có thể trả lời, dù chỉ phần nào thôi, rằng Triết Lý Chính Thống Giáo hăm dọa kẻ tội lỗi liều mạng và kẻ Duy Vật, về sự đau khổ trong một Hỏa Ngục ít có thật. Mặt khác, lý thuyết đó kết hợp họ với một sự may mắn vào phút cuối cùng do sự ăn năn. Nó không giảng dạy về sự hủy diệt hay sự mất Phàm Ngã.

ĐÁP: Nếu Giáo Hội không giảng dạy về việc đó, thì Đức Jesus đã làm rồi; và điều đó không quan trọng ít nhất đối với những ai đặt Đấng Christ cao hơn Cơ Đốc Giáo.

HỎI: Đấng Christ có giảng dạy những điều tương tự như thế không?

ĐÁP: Chắc chắn có. Cũng như bất cứ Nhà Huyền Linh Học có kiến thức rộng nào, ngay cả các Nhà Do Thái Bí Giáo nào cũng có thể nói điều đó với bạn. Đấng Christ hay nếu bạn thích, quyền Phúc Âm thứ tư, có dạy về sự Luân Hồi cũng như là sự hủy diệt của Phàm Ngã, miễn là người ta ít chú trọng đến nghĩa đen, mà chỉ để ý đến Tinh Thần bên trong. Bạn hãy nhớ câu 1 và 2 trong Chương XV của Thánh John (Jean). Ngụ ý nói gì nếu không phải là Tam Thế Thượng nơi con người? Linh Thể Atma⁹ là Người Trồng Nho, Chơn Ngã Tinh Thần hay Buddhi (Christos) là Gốc Nho, trong khi Sinh Hồn (Animal Soul) và Sinh Khí Thể (Vital Soul) là Phàm Ngã là “Cành Nho” (Branch).

“Ta là Gốc Nho thật sự, Cha ta là người Trồng Nho. Ngài chặt tất cả Cành Nho không mang trái nơi ta . . . Cũng thế đó, một Cành không thể mang trái được, nếu Cành đó không còn dính với Gốc, chính người cũng thế, người không thể tạo ra gì được nếu người không ở nơi ta. Ta là Gốc Nho, người là Cành Nho . . . Nếu người không ở nơi ta thì người giống như Cành Nho bị khô đi, người ta sẽ ném vào lửa cho cháy hết.”

⁹ *Atma*, theo đoạn trước, là Thượng Ngã. (Lời Dịch Giả)

Bây giờ chúng ta hãy giải thích lời nói bóng bẩy này.

Vì chúng tôi không tin vào ngọn lửa Địa Ngục mà Khoa Thần Học đặt ra để hăm dọa các “Cành Nho,” chúng tôi cho rằng “Người Trồng Nho” là Atma, Biểu Tượng của Nguyên Khí vô ngã và vô tận; trong khi đó “Gốc Nho” là Linh Hồn Tâm Linh, hay Christos, và mỗi “Cành Nho” tượng trưng một Kiếp Luân Hồi mới.

HỎI: Nhưng bạn dựa vào bằng chứng nào để đưa ra một sự giải thích độc đoán như thế?

ĐÁP: Sự giải thích này không độc đoán chút nào cả, vì Khoa Biểu Tượng Học Phổ Cập bảo đảm sự chính xác cho chúng tôi. Hermas nói rằng “Thượng Đế trồng Nho,” nghĩa là Ngài tạo ra Con Người. Theo Kinh Kabala, thì các Người Thái Cổ (the Aged of the Aged) hay người “Trường Diện” (Long Face) trồng một Cây Nho tượng trưng cho Nhân Loại; và một Gốc Nho có nghĩa là một Kiếp Sống. Điều đó giải thích tại sao người ta chứng minh với chúng tôi Tinh Thần của Thánh Vương, từ lúc Sáng Tạo Thế Giới, giặt giũ y phục trong Thánh Tửu (Kinh Zohar, XL,10). Thánh Vương (King Messiah) là Chơn Ngã (Ego) tự thanh lọc bằng cách giặt y phục (nghĩa là các Phàm Ngã của các lần Tái Sinh của Chơn Ngã) trong Thánh Tửu, nghĩa là Buddhi. Adam hay A-dam là “máu.” Sự

sống của nhục thể ở trong máu (Nephesh - Linh Hồn) (Leviticus, xvii). Và Adam-Kadmon là Đứa Con Duy Nhất. Noah cũng đã trồng một Cây Nho, mầm móng bóng bảy của Con Người tương lai. Và như đã chứng minh rằng biểu tượng này thường được thừa nhận, chúng tôi tìm thấy nó trong Nazarene Codex. Bảy Gốc Nho tức là bảy Giống Dân của chúng ta với bảy Đấng Cứu Thế hay Đức Phật được sáng tạo. Bảy Gốc Nho này do Iukabar Zivo và Ferho (hay Parcha) sinh ra. Raba vun tưới chúng (Codex Nazaroeus, quyển III, trang 60,61.) Khi những kẻ may mắn vươn lên giữa sinh vật của Ánh Sáng, họ sẽ thấy Iavar-Xivo, Chúa Tể của Sự Sống và Gốc Nho Đầu Tiên (Ibid, quyển II, trang 281). Như thế những biểu tượng của Do Thái Bí Giáo được tìm thấy một cách tự nhiên trong Phúc Âm theo Thánh John (XV,1).

Chúng ta không nên quên rằng, ngay cả các Môn Phái Triết Học không biết về sự phân chia bảy Thế của chúng tôi trong con người. Chon Ngã hay con người biết suy tư được gọi là Thượng Đế (Logos) hay là con trai của Linh Hồn và của Tinh Thần. “Manas là con nuôi của Vua và Hoàng Hậu” (thuật ngữ Bí Truyền tương đương với Atma và Buddhi) đã được nói đến trong một tác phẩm Huyền Môn. Theo Plato, đó chính là Thánh Nhân (Man-God), chính vị Thánh Nhân này tự

đóng đinh trong Không Gian (kỳ gian của chu kỳ sự sống) để chuộc lại Vật Chất. Ngài làm việc đó trong vô số Kiếp Luân Hồi, để hướng dẫn Nhân Loại đến sự hoàn thiện và để lại vị trí cần thiết cho những hình thức thấp thỏi hơn phát triển thành những hình thức cao hơn. Trong mỗi Kiếp Sống, Ngài luôn luôn làm việc không ngừng cho sự tiến bộ của Ngài và để giúp cho sự tiến hóa của toàn thể Bản Chất Hồng Trần (Physical Nature). Và trong những trường hợp hiếm có, Ngài mất một trong các Phàm Ngã, vì Phàm Ngã này không có được một tí tia sáng Tinh Thần, sự mất mát này rất hữu ích cho sự tiến bộ cá nhân.

HỎI: Nhưng sau cùng, nếu Chơn Ngã có trách nhiệm cho những sự phạm tội của các Phàm Ngã của mình, Chơn Ngã cũng phải chịu sự mất mát hay đúng hơn là sự bị hủy diệt hoàn toàn một trong các Phàm Ngã.

ĐÁP: Không cách nào cả, trừ phi Chơn Ngã không làm gì hết để tránh cái chung cuộc đáng trách này. Nhưng mặc dầu hết sức cố gắng, tiếng nói của Chơn Ngã, hay tiếng nói của Lương Tâm chúng ta không thể xuyên qua bức tường vật chất quá dày đặc và nặng trọc, vì bản chất của Phàm Ngã vốn không hoàn thiện và Phàm Ngã này được sắp vào số những thất bại của Thiên Nhiên. Chơn Ngã đã đủ bị trừng phạt do sự mất Tâm

Cảnh Devachan và nhất là khi bị bắt buộc Luân Hồi hầu như tức khắc.

HỎI: Triết Lý về sự khả hữu mất Linh Hồn này (hay mất Phạm Ngã của Linh Hồn như bạn gọi) thì hoàn toàn không phù hợp với lý thuyết của những người theo Cơ Đốc Giáo và của các Nhà Giảng Ma Học, mặc dầu Swedenborg đã thừa nhận điều ấy đến một điểm nào đó khi Ông gọi là cái chết Tinh Thần (Spiritual death). Người ta sẽ không bao giờ chấp nhận điều đó.

ĐÁP: Điều ấy không thể thay đổi một chút nào một sự kiện của Thiên Nhiên, nếu đó là một sự kiện, và điều đó cũng không thể ngăn cản sự việc xảy đến.

Vũ Trụ với tất cả những gì chứa đựng về luân lý (moral), trí tuệ (mental), vật chất (physical), Tâm Linh hay Tinh Thần (psychic, or spiritual), được thiết lập trên một Định Luật hoàn toàn thẳng bằng và hài hòa. Và lại, như đã nói trên, (bạn hãy đọc "Isis Unveiled") lực hướng tâm không bao giờ có thể tự biểu lộ mà không có lực ly tâm, trong các cuộc xoay vòng điều hòa của các Bầu, và rằng tất cả các hình thức và tiến bộ của chúng là sản phẩm của Năng Lực Kép của Thiên Nhiên.

Tinh Thần hay Buddhi là Năng Lượng Tinh Thần ly tâm, còn Linh Hồn (Manas) là Năng Lượng Tinh Thần hướng tâm. Muốn tạo thành một kết quả duy nhất, cần phải có sự kết hợp và hài hòa hoàn toàn. Nếu chuyển động hướng tâm của Linh Hồn trần tục có khuynh hướng tiến về trung tâm thu hút nó bị gãy vỡ hay ngăn trở sự tiến bộ của nó hoặc là bị dừng lại bởi một trọng lượng vật chất quá nặng đối với Linh Hồn hay đối với trạng thái Devachan, và thế là sự hòa hợp của toàn thể bị gãy vỡ. Kiếp Sống Phạm Ngã hay nói đúng hơn, cái phản ảnh lý tưởng của nó chỉ có thể được nối tiếp, nếu cuộc sống đó được chống chịu bởi một Lực Kép (Two-Fold Force) đến, do sự phối hợp chặt chẽ của Buddhi và Manas trong mỗi Kiếp Tái Sinh hay cuộc sống Phạm Ngã. Sự lệch lạc nhỏ nhất trong sự hòa hợp làm ngăn trở nó - và khi mà sự lệch lạc đó bị phá đi mà không có sự cứu chuộc, cả hai lực tự tách ra đúng lúc chết. Hình tướng Phạm Ngã (Personal Form) (còn được gọi là Cảm Dục Thể (Kama Rupa) và Huyền Hình (Mayavi Rupa)) mà sự khai mở Tâm Linh, dính liền với Chơn Ngã, theo nó vào Devachan, để tạo nên (trong lúc này có thể nói như thế) màu sắc con người cá biệt của nó đối với Con Người Thiêng Liêng thường tại, được luyện tập trong một thời gian ngắn ở Cảm Dục Giới (Kamaloka) nơi mà nó từ từ phải chịu tiến trình hủy diệt. Đối

với kẻ hoàn toàn truy lạc, những kẻ thiếu Phần Tâm Linh mà sự tàn ác không thể cứu chuộc được, sau khi chết là đến thời kỳ biến chuyển vô cùng trầm trọng. Nếu trong suốt kiếp sống mà sự cố gắng Tột Độ và Tuyệt Vọng của Chơn Ngã Nội Tâm hay Thượng Trí (Manas) không thể kết hợp Phàm Ngã với Chơn Ngã, và nó không thể đón nhận được những tia sáng Thiêng Liêng của Buddhi, bởi vì sự ngăn trở của Bộ Óc Hồng Trần dày đặc. Dù lúc bấy giờ Chơn Ngã Tâm Linh hay Manas đã thoát khỏi Thể Xác, vẫn hoàn toàn tách biệt với dấu vết Dĩ Thái của Phàm Ngã. Và Phàm Ngã này hay Cảm Dục Thể (Kama Rupa) bị thu hút về Hades mà chúng ta gọi là Cảm Dục Giới (Kama Loka) và không rời nơi đó nữa. Chính Đức Jesus muốn ám chỉ điều đó khi Ngài nói “Cành Nho bị héo khô” nếu người ta tách nó ra khỏi Gốc Nho.

Tuy nhiên, sự hủy diệt không bao giờ xảy ra tức khắc và đôi khi cần nhiều thế kỷ mới hoàn thành. Phàm Ngã vẫn ở Cảm Dục Giới với các phần còn lại của các Phàm Ngã khác may mắn hơn nó và trở thành Ma Hình (Shell) và Ma Tinh (Elementary) với các Phàm Ngã này. Như chúng tôi đã viết trong Isis, đó là hai loại “Linh Hồn” (tức là các Ma Hình và Ma Tinh), chúng đóng vai trò chính yếu trong các buổi Lên Đồng và Hiện Hình. Vì bạn có thể đoán chắc rằng không phải

chúng Luân Hồi, điều đó giải thích tại sao rất ít người “thân yêu” đã chết và biết được điều gì về sự Luân Hồi và tại sao họ gọi ra các sai lầm cho những người Đồng Tử.

HỎI: Nhưng người ta đã chẳng tố cáo Tác Giả của “Isis Unveiled” đã thuyết giảng điều trái ngược với sự Luân Hồi hay sao?

ĐÁP: Những người đã tố cáo đó không hiểu về những gì mà Tác Giả “Isis Unveiled” đã viết. Khi tác phẩm này được viết ra, không có một người nào trong số các đồng tử Anh và Mỹ tin vào sự Luân Hồi, còn những gì người ta nói đến về sự Luân Hồi thì chỉ liên quan đến các đồng tử Pháp mà lý thuyết thì vô lý và thiếu Triết Lý, trong khi đó, giáo huấn của Đông Phương thì vừa hợp lý và hiển nhiên là đúng Chân Lý.

Những người theo thuyết Luân Hồi (Reincarnationist) của Môn Phái Allan Kardec tin vào sự Luân Hồi ngay tức khắc và độc đoán. Như thế, theo họ, người cha vừa mới chết, có thể đầu thai vào con gái ông ta, đầu đứa con gái này chưa được sinh ra và cứ như thế tiếp tục. Những người này không biết gì về Devachan lẫn Nghiệp Quả, và không một Triết Lý nào có thể chứng minh hay bảo đảm những sự cần thiết phải có những sự Tái Sinh liên tục như vậy. Nhưng tại sao Tác Giả của “Isis” có thể nói trái lại với sự Luân Hồi theo

Nghiệp Quả, với những khoảng cách dài từ 1.000 đến 1.500 năm, trong khi các Phật Tử và những người Ấn Giáo xem đó như là các Tín Điều căn bản của họ?

HỎI: Như vậy, bạn hoàn toàn bác bỏ lý thuyết của các Nhà Đồng Cốt (Spiritists) và các Nhà Giáng Ma Học (Spiritualists) hay sao?

ĐÁP: Không phải hoàn toàn mà chỉ ở những chỗ có liên quan đến các Tín Điều căn bản của họ. Các Đồng Tử và các Nhà Giáng Ma Học dựa vào điều mà các “Hồn Linh” của họ nói cho biết; và họ cũng ít đồng ý với nhau cũng như các Nhà Thông Thiên Học chúng tôi cũng không đồng ý với họ.

Chân Lý là một. Và khi chúng tôi nghe các Hồn Ma Pháp thuyết giảng sự Luân Hồi, còn các Hồn Ma Anh phủ nhận lý thuyết này, chúng tôi bắt buộc phải nói rằng “Hồn” Pháp hay “Hồn” Anh không biết gì về điều mà họ xác nhận hay phủ nhận. Cùng với các Nhà Giáng Ma Học và các Đồng Tử, chúng tôi tin rằng có sự hiện hữu của Linh Hồn, hay các Thực Thể vô hình ít, nhiều thông minh. Nhưng theo Giáo Lý của chúng tôi, thì có rất nhiều loại Linh Hồn, còn các kẻ chống đối với chúng tôi tuyệt đối chỉ thừa nhận có các “Hồn” con người thoát xác, cái mà theo sự hiểu

biết của chúng tôi, đa số chỉ là các Ma Hình của Cảm Dục Giới (Trung Giới).

HỎI: Bạn đã tỏ ra có nhiều cay đắng với các Linh Hồn. Nhưng vì bạn đã trình bày cho tôi lý do để không tin theo sự hiện hình của các Linh Hồn thoát xác (disembodied Spirits) hay các “Hồn của người chết” (Spirits of the dead) cũng như vào sự giao tiếp trực tiếp với họ, trong các buổi Cầu Đồng. Tôi xin bạn hãy giải thích thêm một sự kiện khác nữa. Tại sao các Nhà Thông Thiên Học cứ tiếp tục lặp đi lặp lại không mệt rằng các sự giao tiếp với Linh Hồn, như là Đồng Cốt, là những việc rất nguy hiểm? Họ có lý do đặc biệt nào để nói như vậy?

ĐÁP: Phải tin như thế. Riêng tôi, tôi có lý do và theo ý tôi, tôi có quyền. Vì tôi biết rất rõ từ hơn nửa thế kỷ nay các ảnh hưởng của Đồng Cốt dù vô hình, nhưng lại có thật và xác thật đến nỗi không thể phủ nhận được, từ các Ma Tinh có ý thức và các Ma Hình bán ý thức (the conscious Elementals, semi-conscious Shells) đến các Ma Quái (Spooks) vô ý thức nhất, về tất cả mọi loài mà người ta có thể tưởng tượng được.

HỎI: Bạn có thể cho tôi một hay nhiều thí dụ để chứng minh tại sao người ta phải xem các thực hành Huyền Linh này là nguy hiểm không?

ĐÁP: Điều đó đòi hỏi nhiều thì giờ mà tôi không thể sắp đặt cho đề tài này. Phải xét đoán mỗi nguyên nhân tùy theo kết quả của nó. Chúng ta hãy xem lịch sử của Giáng Ma Học trong khoảng 50 năm gần đây, từ khi môn này tái xuất hiện ở Mỹ Châu trong thế kỷ hiện tại. Và chính bạn hãy xét đoán đến điều tốt hay xấu do các Hội Viên của nó tạo ra.

Nhưng ở đây, xin bạn đừng ngộ nhận. Tôi không có gì để nói trái lại với phong trào Giáng Ma Học thật sự, mà chỉ chống lại với phong trào hiện tại mang tên đó, và chống lại với cái tự nhận là Triết Học mới được phát minh để giải thích những Hiện Tượng đó.

HỎI: Phải chăng bạn không tin chút nào về các Hiện Tượng của Giáng Ma Học?

ĐÁP: Trái lại, chính vì tôi tin tưởng vào đó với nhiều lý luận, và chính vì (trừ một số trường hợp cố ý gian trá) tôi biết rằng chúng cũng thật như tôi và bạn đang sống đây, mà tôi phải chống lại chúng. Nhưng tôi lặp lại, tôi chỉ nói những hiện tượng vật chất, mà không nói đến các hiện tượng Tinh Thần hay Tâm Linh. Hữu cầu tất ứng. Tôi biết cá nhân nhiều người, Nam cũng như Nữ, rất tinh khiết, với trình độ Tâm Linh cao, họ đã sống nhiều năm dưới sự hướng dẫn và ngay cả sự che chở của các "Hồn" (Spirits), hoặc là đã thoát

xác, hoặc là còn đang ở Trần Gian. Nhưng các Thông Linh (Intelligences) này không giống như kiểu của John Kings và Ernests đã xuất hiện trong các buổi Cầu Đồng. Đó chỉ là những trường hợp hiếm hoi và ngoại lệ mà họ hướng dẫn và ảnh hưởng đến những người Trần Gian, mà Nghiệp Quả trong quá khứ thu hút họ về mặt từ điện. Nhưng, để thu hút những người này, chúng ta không thể chỉ ngồi và chờ là được. Điều đó chỉ xúi giục ta mở cánh cửa cho bầy Ma Quái xấu có, tốt có hay không xấu cũng không tốt, mà người Đồng Tử trở nên lệ thuộc trọn cuộc đời còn lại của họ.

Như vậy, tôi không chống lại với Huyền Học Tâm Linh (Spiritual Mysticism), mà chỉ chống với trạng thái Đồng Bóng thụ động, có thể làm cho bạn giao tiếp với các Ma Quái. Huyền Học Tâm Linh là một Khoa có tính cách Thánh Thiện, Thanh Cao; còn Đồng Bóng là loại hiện tượng, mà trong nhiều thế kỷ đã tạo đau khổ cho bao nhiêu kẻ theo Bàng Môn. Bạn hãy đọc Glanvil và nhiều Tác Giả khác đã luận về các Bàng Môn và bạn sẽ thấy đa số, nếu không nói là toàn thể các hiện tượng vật chất của Giáng Ma Học thế kỷ XIX.

HỎI: Như vậy, bạn xem tất cả những điều đó như là Bàng Môn, không hơn, không kém phải không?

ĐÁP: Tôi nói rằng tất cả những sự giao tiếp với người chết, dù hữu thức hay vô thức, đều là Thuật Gọi Ma Hình (Necromancy),¹⁰ nên vì thế là một sự thực hành rất nguy hiểm.

Đã từ lâu, trước thời Moses, trong tất cả các quốc gia tiến bộ, sự kêu gọi người chết được xem như là tội lỗi và tàn ác vì làm quấy rối sự an tĩnh của các Linh Hồn và ngăn cản sự tiến hóa của họ. Nền Minh Triết tổng hợp của tất cả các thế kỷ vừa qua đã mạnh mẽ chống lại các sự thực hành này.

Sau rốt, tôi nói rằng điều mà tôi không ngừng lặp lại bằng lời nói và chữ viết từ 15 năm nay rằng: Có một số người tự nhận là “Hồn Linh” (Spirits), không biết gì về cái mà họ nói và chỉ lặp lại như con kéc điều mà họ thấy được trong óc của Người Đồng Tử hay của những người khác, còn có những kẻ khác rất nguy hiểm và họ chỉ có thể dẫn dắt bạn đến điều xấu. Hai việc này rất là hiển nhiên. Nếu bạn hay lui tới các Câu Lạc Bộ Đồng Cốt của Môn Phái Allan Kardec, bạn sẽ thấy

¹⁰ *Necromancy: Trước kia được dịch là Thuật Gọi Hồn, nhưng như chúng ta đã thấy Bà Blavatsky đã giải thích ở một đoạn trên, sau khi chết, Linh Hồn lên Devachan, chớ không trở lại Cõi Trần (trừ một trường hợp đặc biệt). Như thế điều được mệnh danh là “Gọi Hồn”, thật ra chỉ là Gọi Ma Hình. Vậy từ ngữ này nên dịch là “Thuật Gọi Ma Hình” mới đúng hơn. (Lời Dịch Giả)*

nơi đó các “Hồn Linh” quả quyết là có Luân Hồi và họ nói giống như những người Thiên Chúa Giáo La Mã bẩm sinh. Về phía “Những Người Quá Vãng Thân Yêu” ở Anh và Mỹ, bạn sẽ thấy họ từ chối Thuyết Luân Hồi và dạy ta các Tín Điều của Đạo Tin Lành. Những Người Đồng Cốt đều đau khổ về Thể Xác lẫn Tinh Thần. Bạn hãy nhớ lại kết cục bi thảm của Charles Foster, người đã chết vì điên cuồng trong một Nhà Thương Diên; bạn hãy nhớ Ông Slade đã bị chứng động kinh, và còn nữa, Ông Eglinton - Nhà Đồng Cốt hàng đầu của nước Anh cũng đau như vậy . . . Còn trường hợp của Ông Calvin bên Giáng Ma Học y đã đau khổ trong nhiều năm trời về một chứng bệnh khủng khiếp ở tủy xương sống, vì đã có giao tiếp với các “Hồn Linh” và ở trong tình trạng thảm hại cho đến khi mất, và còn nhiều trường hợp khác nữa. . .

HỎI: Nhưng các tin tức của bạn có đúng không?

ĐÁP: Rất đúng. Nếu các học sinh ưu tú của một trường dạy hát đều bị mất giọng tất cả bởi vì một bài luyện tập làm đau cuống họng, bạn có kết luận rằng các học sinh ấy đều theo một phương pháp sai lầm hay không? Và đối với tôi cũng đúng như vậy khi người ta thất bại về vấn đề Giáng Ma Học.

Đây là điều mà chúng tôi có thể nói: Hãy để cho những người lưu tâm đến vấn đề này phán đoán về cây Giáng Ma Học do các kết quả của nó, họ suy nghiệm dựa trên bài học mà họ thấy ở đó. Chúng tôi, các Nhà Thông Thiên Học luôn luôn xem các Đồng Tử như là các huynh đệ có cùng khuynh hướng về Huyền Học như chúng tôi, nhưng họ lại luôn luôn xem chúng tôi như kẻ thù. Là những kẻ có được một Triết Lý cổ hơn Triết Lý của họ, chúng tôi đã tìm cách giúp đỡ và cảnh giác họ, nhưng họ lại nhục mạ và vu khống chúng tôi bằng mọi cách. Dù vậy, các Nhà Đồng Cốt hàng đầu người Anh cho là chúng tôi có lý mỗi lần mà họ bàn bạc đứng đắn về sự Tin Tưởng của họ.

Đây là sự thật mà Ông Oxon đã thú nhận: “Các Đồng Tử đều quá để ý về sự can thiệp của các Linh Hồn bên ngoài thế giới chúng ta và họ không biết đến các Quyền Năng của Linh Hồn đang Luân Hồi (Incarnate Spirit).”

Tại sao họ lại nguyên rủa và vu khống chúng tôi vì chúng tôi nói đến cùng một sự việc?

Từ nay, chúng tôi không muốn bận tâm về vấn đề Giáng Ma Học nữa. Bây giờ chúng ta hãy trở lại vấn đề Luân Hồi.

CHƯƠNG 11

BÍ NHIỆM CỦA SỰ LUÂN HỒI

TÁI SINH THEO CHU KỲ

HỎI: Bạn nói rằng tất cả chúng ta đã sống trên Cõi Trần từ nhiều kiếp rồi và chúng ta sẽ tiếp tục tái sinh nữa phải không?

ĐÁP: Đúng vậy. Chu Kỳ Cuộc Sống hay đúng hơn Chu Kỳ của Sự Sống Hữu Thức bắt đầu từ lúc xảy ra sự phân chia Phái Tính của con người Phạm Trần hữu tử và sẽ chấm dứt với sự kết thúc của thế hệ cuối cùng của cuộc Tuần Hoàn thứ Bảy và vào Giống Dân thứ Bảy của Nhân Loại. Và vì chúng ta đang ở vào Giống Dân thứ Năm của Cuộc Tuần Hoàn thứ Tư, sẽ dễ dàng hình dung được Kỳ Gian của Chu Kỳ Sống này.

HỎI: Chúng ta cứ tiếp tục Đầu Thai vào các Phạm Ngã mới hoài hay sao?

ĐÁP: Chắc chắn như vậy, bởi vì Chu Kỳ Sống này hay Thời Kỳ Luân Hồi có thể so sánh với Cuộc Sống của Con Người. Tương tự với mỗi Kiếp Sống của con người gồm các chuỗi Ngày

hoạt động, ngăn cách bởi những Đêm Tối hay bởi sự nghỉ ngơi, mỗi Kiếp Sống của Chu Kỳ Luân Hồi được tiếp nối bởi một thời gian nghỉ ngơi ở Devachan.

HỎI: Và chính những sự sinh ra kế tiếp này (succession of births) được đặt cho cái tên là sự Luân Hồi (reincarnation) phải không?

ĐÁP: Đúng vậy. Chỉ nhờ vào những sự Tái Sinh kế tiếp này mới có thể hoàn thành sự tiến bộ không ngừng của hàng triệu Chơn Ngã đang tiến đến sự hoàn thiện và đến một thời kỳ an nghỉ cuối cùng, một thời kỳ cũng dài như thời kỳ hoạt động.

HỎI: Điều gì qui định khoảng thời gian hay đặc tính của các sự Luân Hồi này?

ĐÁP: Đó là Karma, Định Luật Báo Phục của Công Lý Phổ Cập (Universal Law of Retributive Justice).

HỎI: Định Luật này có sáng suốt hay không?

ĐÁP: Nhà Duy Vật đã xem định luật theo chu kỳ chế ngự các Thiên Thể, cũng như tất cả các định luật khác (các định luật Cơ Học) trong Thiên Nhiên là những sức mạnh mù quáng, thì chắc chắn họ xem Karma không gì khác hơn là một Định Luật ngẫu nhiên. Theo chúng tôi, nó không

có ngã tính (impersonal), không phải là một thực thể, mà là một Định Luật linh động và phổ cập, không thể dùng một tính chất nào để mô tả được cả. Nếu bạn hỏi tôi về sự sáng suốt của Định Luật Karma, tôi sẽ trả lời bạn rằng tôi không biết gì hết. Nhưng nếu bạn muốn tôi xác định các hậu quả của Định Luật này, và nói chung là gì theo sự tin tưởng của chúng tôi, thì tôi có thể nói rằng kinh nghiệm của hàng ngàn năm đã chứng minh cho chúng ta thấy sự Bình Đẳng, sự Minh Triết và sự Thông Tuệ tuyệt đối tất thắng của nó. Karma là một Tác Nhân sửa chữa không thể nào làm lẫn được trong các hậu quả. Karma cũng là Kẻ Điều Chỉnh sự bất công ở con người và tất cả những sự thất bại của Thiên Nhiên; là Kẻ Hiệu Chính nghiêm nhặt tất cả mọi sai lầm, là Định Luật Báo Phục, thưởng và phạt với một sự công bằng không thiên lệch. Karma không nể nang, cũng không làm dịu bớt, cũng không đổi hướng bởi sự khẩn cầu. Đó là sự tin tưởng chung của những người theo Ấn Giáo và Phật Giáo, họ tuyệt đối tin nơi Luật Nhân Quả.

HỎI: Nhưng các Giáo Điều của Cơ Đốc Giáo không phù hợp với hai Tôn Giáo này ở điểm đó. Và tôi nghĩ rằng khó mà tìm được một người Cơ Đốc Giáo nào chấp nhận lý thuyết này.

ĐÁP: Đúng vậy. Và Inman đã đưa ra lý luận về chỗ đó từ nhiều năm nay. Đây là những gì Ông ấy nói: “Trong khi người Cơ Đốc Giáo thừa nhận mọi sự phi lý, miễn là Giáo Hội xem đó như là một thứ Đức Tin, thì người theo Phật Giáo cho rằng tất cả những gì trái ngược với lý luận lành mạnh đều không thể là Triết Lý thật sự của Đức Phật.”

Họ không tin rằng tội lỗi của họ sẽ được xóa bỏ hết, trước khi mà chính họ đã chịu, trong một Kiếp Luân Hồi tương lai, một hình phạt xứng đáng với mỗi hành động xấu hay mỗi tư tưởng xấu, và mỗi người vi phạm sẽ nhận được một sự thưởng phạt cân xứng với lỗi lầm mà họ đã tạo ra.

HỎI: Điều này được ghi chép ở đâu?

ĐÁP: Điều ấy nằm trong các Tác Phẩm Thiêng Liêng nhất của họ. Thí dụ trong quyển “Bánh Xe của Định Luật” (Wheel of the Law) ở trang 57, quý bạn tìm thấy Giáo Lý Thông Thiên Học như sau:

“Các Phật Tử tin rằng mỗi hành động, mỗi lời nói hay mỗi ý tưởng, sớm hay muộn đều có các hậu quả xuất hiện trong hiện tại hay tương lai. Các hành động xấu sẽ tạo nên những kết quả xấu, các hành động tốt sẽ tạo nên hậu quả tốt, nghĩa là được giàu sang trong Cõi này hay là được sinh

vào Cõi Trời (Heaven) (Devachan) . . . trong Kiếp Tới.”

HỎI: Những người theo Cơ Đốc Giáo cũng tin điều ấy hay sao?

ĐÁP: Không, họ tin vào sự tha thứ và cứu chuộc mọi tội lỗi. Họ được hứa hẹn rằng nếu họ chỉ tin vào máu của Đấng Christ - một Nạn Nhân vô tội! -máu mà Ngài đã hiến dâng để cứu chuộc mọi tội lỗi của Nhân Loại, thì tội lỗi dù nặng đến đâu cũng được xóa bỏ hết. Còn chúng tôi, chúng tôi không tin vào sự đền tội thế cho người khác, không tin vào sự có thể cứu chuộc một tội lỗi dù nhỏ nhất bởi bất cứ một Đấng Tuyệt Đối, hay một Đấng Vô Cùng nào nếu Đấng ấy có thể hiện tồn. Chúng tôi tin vào một sự Công Bằng chặt chẽ không thiên lệch.

Cái ý tưởng rằng chúng ta tạo nên một Đấng Thiêng Liêng Phổ Cập vô danh, tiêu biểu bởi Karma là ý tưởng về một Quyền Năng tất thắng, do đó không thể tỏ ra phần nộ cũng như không có lòng trắc ẩn, mà chỉ hành động với một sự Công Bằng tuyệt đối, mỗi nguyên nhân dù lớn hay nhỏ đều tạo ra những hậu quả không thể tránh được.

Đây là lời của Đức Jesus: “Người đo lường người ta như thế nào thì người sẽ bị đo lường như thế ấy” (Matt., vii. 2), các lời này không hàm chứa

và không để lại một hy vọng nào về sự tha thứ hay cứu chuộc trong mai sau do bởi sự ủy thác. Dù rằng chúng tôi tin tưởng vào sự công bằng của sự tuyên bố này, chúng tôi cũng không có đủ sức khuyên người ta có lòng trắc ẩn, bác ái và tha thứ cho nhau về các sự xúc phạm. “Đừng chống lại điều ác. Hãy lấy đức báo oán,” các châm ngôn này của Đức Phật đã được thuyết giảng từ lâu về việc không thể xóa bỏ được Luật Quả Báo. Vì, bằng mọi cách, con người tự cho mình cái quyền áp dụng Luật Pháp và ấn định Hình Phạt, đó là một sự phỏng đoán phạm thượng. Con người được phép áp dụng Luật Pháp để chế tài trong các phạm vi có giới hạn hơn là Hình Phạt. Tuy nhiên, con người dù rất tin vào Luật Quả Báo, chính y lại tìm cách báo thù và không chịu tha thứ cho các sự vi phạm, thay vì “Lấy đức báo oán”; kết cục kẻ báo thù là người phạm tội, chỉ làm hại cho chính mình. Bởi vì kẻ đã phạm tội thì chắc chắn là sẽ bị Luật Nghiệp Quả tác động. Nếu kẻ bị xúc phạm, thay vì để cho Đại Luật trừng phạt, y lại tìm cách báo thù, thì y đã làm tăng sự thù hận, bởi đó y chỉ thành công trong việc tạo thành sự bù trừ trong tương lai đối với kẻ thù và sự trừng phạt sẽ tới cho y mà thôi. Sự điều hòa tất thắng đã quyết định trong mỗi kiếp Luân Hồi kế tiếp cái bản chất mà con người đã tạo tác. Họa hay Phúc đều tự ý con người lựa chọn cho y.

HỎI: Vậy thì chúng ta phải xét đoán quá khứ của một người bằng chính hiện tại của người ấy chăng?

ĐÁP: Chúng ta chỉ nên kết luận rằng cuộc sống hiện tại của một người quả là những gì y phải chịu đẽ đề lại các tội lỗi trong kiếp quá khứ. Điều hiển nhiên là ngoại trừ những Bậc có Nhân Thông và những vị Đệ Tử cao cấp, còn hạng thường nhân như chúng ta không thể biết mình đã phạm các tội lỗi nào. Chúng ta có ít dữ kiện đến nỗi không thể quyết định được điều gì tạo ra từ thuở nhỏ của một người lớn tuổi; và cùng lý do đó, chúng ta không thể kết luận dứt khoát những gì thuộc về Kiếp Trước của một người bằng những điều chúng ta thấy trong Kiếp Hiện Tại của người ấy.

NGHIỆP QUẢ LÀ GÌ?

HỎI: Nhưng Nghiệp Quả là gì?

ĐÁP: Như tôi đã nói với bạn ở trên, đó là Định Luật Tối Hậu của Vũ Trụ, là cái nguồn từ đó phát xuất các Định Luật khác trong Thiên Nhiên. Karma là Định Luật không sai lầm, nó làm cho kết quả phù hợp với nguyên nhân, trên bình diện vật chất, trí tuệ hay tâm linh của con người. Từ cái

lớn nhất đến cái nhỏ nhất, từ sự xáo trộn của Vũ Trụ, cho đến cử động của bàn tay bạn đều có hậu quả trực tiếp. Vì hậu quả tương ứng với nguyên nhân, Karma là Định Luật vô hình và bất tri, phù hợp với sự minh triết, sáng suốt và bình đẳng. Truy nguyên ra tận nguồn gốc ta thấy Nhân và Quả đi liền với nhau. Karma thì không thể nhận thấy được, nhưng tác động của nó có thể nhận biết được.

HỎI: Vậy thì đây là “Cái Tuyệt Đối”, “Bất Khả Tri” và ta không thể tìm nơi đó một sự giải thích cho các vấn đề của cuộc sống chẳng?

ĐÁP: Trái lại. Mặc dầu chúng ta không biết Karma là gì, nguồn cội của nó ra sao, chúng ta không biết nó tác dụng như thế nào, chúng ta cũng có thể xác định và mô tả cách tác động của nó một cách chính xác. Chúng ta không biết được Nguyên Nhân tối hậu của Karma, cũng như nền Triết Học Phổ Cập hiện đại thừa nhận rằng cái Nguyên Nhân tối hậu của mọi vật thì “bất khả tri.”

HỎI: Thông Thiên Học đem lại những gì để giải quyết các nhu cầu hiện đại và cấp bách của Nhân Loại? Nó trình bày thế nào về các mối đau khổ khủng khiếp và tuyệt vọng trong lớp người được mệnh danh là “thấp kém”?

ĐÁP: Theo Giáo Lý của chúng tôi, tất cả những tai họa lớn trong xã hội - những sự phân biệt giữa các tầng lớp trong Xã Hội, giữa Nam Nữ, trong các công việc của đời sống, cũng như sự phân phối không đồng đều về vốn liếng và công việc - tất cả đều tạo nên bởi điều mà chúng tôi gọi một cách vắn tắt nhưng chính xác là Karma.

HỎI: Nhưng sau rốt tất cả những tai họa này dường như rơi trên khối quần chúng, ít hay nhiều ngẫu nhiên, mà không thể tượng trưng cho một Nghiệp Quả riêng nào xứng đáng cho từng cá nhân phải chăng?

ĐÁP: Không, người ta không thể chỉ dựa vào kết quả của các tai họa này mà đưa ra kết luận như vậy. Đó không phải là sự ngẫu nhiên. Những điều kiện sống đặc biệt của từng cá nhân, và hoàn cảnh riêng biệt của mỗi cá nhân, thì không gì khác hơn là biệt nghiệp mà mỗi cá nhân đó đã tạo ra trong một Kiếp Sống trước. Chúng ta đừng nên quên rằng mỗi nguyên tử đều chịu cùng một Định Luật tổng quát cai quản toàn thể cơ quan mà nó được tạo thành; như thế, chúng ta đi đến một quan niệm rộng lớn hơn của Luật Quả Báo. Bạn có nhận thấy chẳng tập hợp các Biệt Nghiệp tạo thành Nghiệp Quả Quốc Gia và tiếp theo, Nghiệp Quả Quốc Gia tổng hợp lại tạo thành Nghiệp Quả

Thế Giới? Các tai họa mà bạn nói đến không phải là tai họa của Cá Nhân, cũng không phải của Quốc Gia mà ít nhiều chúng đều phổ cập chung cho mọi người trên Địa Cầu. Và chính ở sự tương quan rộng rãi này mà Định Luật Quả Báo mới tìm thấy kết luận chính đáng và công bằng của nó.

HỎI: Như vậy, ta có nên hiểu rằng: Định Luật Karma không nhất thiết là Định Luật cho cá nhân chăng?

ĐÁP: Đó chính là điều mà tôi muốn nói. Nếu như không có một tác động rộng lớn cũng như tổng quát, Karma không bao giờ có thể dựng lại sự cân bằng về quyền lực, của cuộc sống và của sự tiến bộ trên Thế Gian. Các Nhà Thông Thiên Học xem như là Chân Lý, rằng sự hợp quần của Nhân Loại là nguyên nhân của điều mà người ta gọi là Biệt Nghiệp. Chính trong Định Luật này mà người ta tìm thấy cách giải quyết vấn đề trọng đại về sự đau khổ chung và cách làm nhẹ nỗi đau khổ. Và lại, theo một Định Luật Huyền Môn thì không ai có thể tự nâng cao nhờ những sự hoàn thiện cá nhân mà đồng thời lại không nâng cao toàn thể. Cũng thế, không ai có thể gây tội một mình mà riêng kẻ ấy chịu đau khổ về hậu quả của tội lỗi. Trong thực tế, không có “sự tách biệt,” vì các Định Luật của đời sống không dung thứ một trạng thái ích kỷ như thế. Và trạng thái này chỉ có

thể có được trong ý định hay trong động cơ của cá nhân.

HỎI: Nhưng có cách nào để gom góp hay tập trung Biệt Nghiệp hay Nghiệp Quả Quốc Gia (Distributive or National Karma) để chấm dứt một cách tự nhiên mà không làm cho sự đau khổ kéo dài không?

ĐÁP: Theo qui tắc chung và trong các giới hạn thích hợp với thời đại chúng ta, sự thanh toán Nghiệp Quả không thể vội vàng cũng như không thể trì hoãn. Do sự tác động đúng độ tuyệt đối của Luật Nhân Quả, tôi có thể nói một cách chắc chắn rằng có thể một trong hai trường hợp trên chưa bao giờ được thừa nhận. Bạn hãy nghe câu chuyện sau đây có liên quan đến giai đoạn đau khổ quốc gia, và kể đó bạn hãy tự hỏi mình xem có nên thừa nhận nỗ lực hoạt động cá nhân, của thân nhân, và sự biến chuyển của Biệt Nghiệp hay không? Dù bạn nhận biết tác động của Luật Nhân Quả, bạn không thể nào biến đổi các tai nạn này một cách đáng kể và đề ra một phương pháp cứu trợ tổng quát. Điều mà tôi muốn kể với bạn do ngòi bút của một Vị Phò Trợ Quốc Gia, Vị này, nhờ đã thắng được Phạm Ngã, đang được tự do chọn lấy con đường, được phó thác cho việc phụng sự Nhân Loại để gánh vác những gì mà

hai vai người đàn bà có thể gánh vác được đối với Nghiệp Quả Quốc Gia. Đây là điều Bà nói:

“Vâng. Có phải chẳng Thiên Nhiên luôn luôn thổ lộ? Nhưng chúng ta thường làm ồn quá nên không nghe được tiếng nói của Thiên Nhiên. Điều đó chỉ rõ tại sao người ta tìm thấy sự nghỉ ngơi hoàn toàn lúc ra khỏi thành phố để đắm mình trong chốc lát vào cánh tay của Thiên Nhiên. Tôi đang nghĩ đến buổi chiều xuống trên thành phố Hampstead Heath, khi chúng tôi ngắm Mặt Trời từ từ lặn; ôi! Mặt Trời lặn trên cảnh đau thương biết bao nhiêu! Một Mệnh Phụ Phu Nhân (Lady) ngày hôm qua đã đem lại cho tôi một giỏ hoa dại to lớn. Tôi nghĩ đến một số người trong các gia đình của tôi ở Cục Đông hản là có quyền nhận giỏ hoa đó hơn tôi, và thế là sáng nay, tôi đem giỏ hoa xuống một ngôi trường nghèo nàn ở Whitechapel. Bạn hãy tưởng tượng thấy được những gương mặt nhỏ bé xanh xao sáng rực lên như thế nào! Từ đó, tôi đi đến trả tiền một số bữa ăn trưa ở một hiệu ăn nhỏ cho một số trẻ em. Hiệu ăn ở trong một phố hẻm nhỏ hẹp, đông đúc những người; mùi hôi thối không thể tả bốc lên từ cá, thịt và bao nhiêu thức ăn khác, tất cả xông mùi hôi hám dưới ánh Mặt Trời ở Whitechapel, và làm cho độc hại thay vì làm cho thanh khiết. Hiệu ăn quả là tinh hoa của mọi mùi vị. Những miếng bánh ba-tê không thể tả nổi, từng khối “thực

phẩm” kinh khiếp, và hàng đàn ruồi . . . Khắp nơi, nhiều trẻ thơ đang đi tìm kiếm những mẫu thức ăn dư thừa . . . Tôi đến khu phía Tây với một nỗi rùng mình và xúc động, tự hỏi không biết phải làm gì đối với một số vùng của Luân Đôn để cứu nó khỏi bị nuốt chửng trong một cơn động đất và để mở đầu lại cho dân cư ở đấy, sau khi đã nhúng họ vào con sông Lê-The để được thanh lọc . . .”

HỎI: Đó là một bức thư buồn bã nhưng rất đẹp, chứa đựng câu chuyện lý thú và đau đớn của những tác động khủng khiếp về điều mà bạn gọi là “Nghịch Quả chung và Nghịch Quả riêng.” Nhưng than ôi, cái hy vọng duy nhất để làm dịu bớt dường như chỉ nhờ một trận động đất hay một tai biến nào khác giống như vậy!

ĐÁP: Chúng ta có quyền gì để nghĩ như thế, khi mà một phần hai Nhân Loại có các phương tiện để cứu vãn ngay tức khắc những sự thiếu thốn mà số người còn lại gây nên? Khi mỗi cá nhân đóng góp phần mình vào ích lợi chung, bằng công sức, của cải, bằng cách mang đến hoặc bằng tiền bạc, hay tư tưởng cao quý, chính bấy giờ và chỉ bấy giờ thôi, cán cân Nghịch Quả Quốc Gia sẽ có được sự thăng bằng. Cho đến lúc đó, chúng ta không có quyền gì, và không có lý do gì để nói rằng trên Cõi Trần này có nhiều đời sống mà Thiên Nhiên không thể duy trì được. Chính

nhờ những Vị Anh Hùng và các Đấng Cứu Trợ của Chúng Tộc chúng ta, của Quốc Gia chúng ta, Họ được dành cho việc khám phá nguyên nhân của sự phân phối không đồng đều của Biệt Nghiệp. Do một sự cố gắng phi thường, Họ dựng lại cán cân Quyền Lực và để cứu giúp người đời tránh khỏi tai họa thường xuyên và tránh khỏi một Bệnh Dịch Tinh Thần cả ngàn lần tàn hại hơn là tai họa vật chất, mà đối với bạn, dường như là phương tiện duy nhất để thoát ra khỏi sự chất chứa các đau khổ này.

HỎI: Bây giờ bạn giải thích Định Luật Quả Báo bằng cách nào?

ĐÁP: Chúng tôi nhận thấy nơi Luật Quả Báo một khuynh hướng không ngừng thiết lập sự thăng bằng đã bị tàn phá trong Cõi Giới Vật Chất và sự hài hòa bị gián đoạn trong Cõi Giới Tinh Thần. Chúng tôi cho rằng Karma không luôn luôn tác động theo cùng một phương pháp; mà luôn luôn bằng cách thiết lập sự Hài Hòa và duy trì sự cân bằng cần thiết cho sự hiện tồn của Vũ Trụ.

HỎI: Xin bạn cho một thí dụ.

ĐÁP: Sau này, bạn sẽ có một thí dụ rõ ràng, đầy đủ. Tạm thời bây giờ, bạn hãy xem một cái ao. Một viên đá rơi vào cái ao tạo nên các gợn sóng qua lại, lan rộng khắp mặt ao. Chúng cứ tiếp

tục gọn sóng qua lại mãi cho đến khi nhờ sự vận hành mà trong Vật Lý Học được biết dưới tên là Định Luật Phân Tán Năng Lượng, chúng ngừng lại, mặt nước trở lại yên tĩnh. Cũng thế, bất cứ tác động nào trên mọi bình diện đều gây nên sự khuấy động, mất sự Hài Hòa toàn hảo của Vũ Trụ. Các chấn động là kết quả liên tục của sự dao động, cho đến khi sự thăng bằng được tái lập, giả sử rằng điều này xảy ra trong một môi trường có giới hạn. Nhưng vì mỗi sự xáo trộn này xuất phát từ một điểm đặc biệt nào đó, hiển nhiên là sự Thăng Bằng và sự Hài Hòa chỉ có thể được lặp lại bởi sự trở lại cùng một điểm của tất cả các lực đã tạo ra chuyển động. Điều đó chứng tỏ rằng tất cả các hiệu quả của các hành động và tư tưởng của một người sẽ trở lại tác động trên chính y với một lực bằng với lực đã gây ra chúng.

HỎI: Nhưng theo tôi nhận thấy thì Định Luật này không có gì thuộc về Tinh Thần cả. Nó không gì khác hơn là Định Luật Vật Lý về tác động và phản tác động, tương đương và ngược chiều với nhau.

ĐÁP: Điều bạn nói với tôi không làm cho tôi ngạc nhiên một chút nào. Người Âu Châu có thói quen từ cội rễ là xem điều công bằng và bất công, điều thiện và ác như là những quyết định độc đoán do con người tạo ra hay do một vị Thượng

Đế Nhân Hình (Personal God) đặt để cho con người. Nhưng các Nhà Thông Thiên Học chúng tôi cho rằng điều “Thiện” và “Hài Hòa”, điều “Ác” và “Bất Hài Hòa” là đồng nghĩa. Chúng tôi cũng cho rằng tất cả những điều đau đớn và khổ sở đều là kết quả của sự Thiếu Hài Hòa, và rằng cái nguyên nhân duy nhất và khủng khiếp làm mất sự Hài Hòa là sự Ích Kỷ dưới bất cứ hình thức nào. Bởi đó, Karma trả lại cho mỗi người những hậu quả đích thực cho các hành động của y, bất chấp trình độ Đạo Đức cá nhân; như vậy mỗi người sẽ nhận lại tất cả những gì xứng đáng, y phải đền trả lại các đau khổ mà y đã gây ra và y cũng sẽ gặt hái một cách vui vẻ các hạnh phúc được đền đáp và tất cả mọi hài hòa mà y đã góp phần tạo ra.

Tôi chỉ có thể làm cho bạn hiểu rõ điều này hơn bằng cách trích dẫn vài đoạn mượn trong các sách của các Nhà Thông Thiên Học, nghĩa là bởi những người có một quan niệm chính xác về Luật Karma.

HỎI: Chính bạn mới giúp tôi hiểu rõ hơn, vì văn từ Thông Thiên Học không giải thích về vấn đề này.

ĐÁP: Bởi vì trong tất cả các Giáo Lý của chúng tôi, đây là đề tài khó giải thích nhất. Đây là một điều bài bác mới được đưa ra gần đây do

ngòi bút của một Nhà Cơ Đốc Giáo chống đối Giáo Lý Thông Thiên Học rất mạnh mẽ:

“Giả sử rằng Giáo Điều của Thông Thiên Học là đúng, giả sử rằng con người phải tự cứu lấy mình, tự chinh phục và đánh ngã điều ác hiện diện trong bản chất vừa thiện, vừa ác của mình, để cho Linh Hồn được giải thoát, con người phải làm gì sau khi thức tỉnh để hoán cải ác ý của y? Làm thế nào để được tha thứ hay để tẩy sạch những điều ác y đã phạm phải?”

Về vấn đề này, Ông Connelly đã trả lời với nhiều lý lẽ thích đáng rằng người ta không thể chờ đợi “đâu máy Thông Thiên Học chạy trên đường Thần Học.” Và Ông thêm: “Sự khả hữu tránh khỏi trách nhiệm cá nhân không được chấp nhận trong số các khái niệm Thông Thiên Học.” Vấn đề nêu ra không phải là tha thứ hay tẩy sạch điều ác đã phạm phải bằng một hình phạt tương xứng với lỗi lầm của người phạm tội mà là bằng sự thiết lập sự Hải Hòa của Vũ Trụ đã bị gián đoạn bởi hành động xấu này. Chính vì thủ phạm đã phạm tội và vì những kẻ khác hơn y đã hứng chịu hậu quả, như vậy chỉ một mình y là phải đền tội mà thôi!

Kẻ nào đã thức tỉnh và được chuyển hóa trong một phạm vi nào đó về tội lỗi do y làm ra, thì y sẽ hiểu rằng: Các hành động xấu đều tạo nên

sự trừng phạt . . . Một kết quả tương tự cần thiết để dẫn đến ý thức về trách nhiệm cá nhân, và ý thức về trách nhiệm này là một sức mạnh tương xứng với sức mạnh của sự thức tỉnh hay của sự hoán cải người này. Chỉ khi nào người ta tự đặt mình dưới ảnh hưởng mạnh mẽ của ấn tượng này, người ta mới chấp nhận Triết Lý Về Sự Hy Sinh Chuộc Tội.

Người ta cũng nói với y rằng cần phải hối hận, nhưng họ không có gì thêm để giúp cho y tiến bộ hơn nữa. Do bản chất tự nhiên yếu đuối đáng thương hại của con người, chúng ta luôn luôn hối tiếc điều xấu mà chúng ta phạm phải, khi mà sự chú ý của chúng ta dừng lại nơi đó, sau khi chính chúng ta bị đau khổ hay sau khi chúng ta rút được sự lợi lộc trong đó. Có thể rằng nếu chúng ta chịu khó phân tích kỹ lưỡng tình cảm này, chúng ta sẽ khám phá được rằng: Điều làm chúng ta hối tiếc chỉ là sự cần thiết phải gây ra điều ác để đạt mục đích ích kỷ mà chúng ta dự tính sẵn, hơn là điều ác do chính chúng nó.

Môn Đệ Thông Thiên Học không chịu tán thành cái triển vọng ném gánh nặng của mình “dưới chân thập tự giá,” dù ý tưởng này đối với trí tuệ người thường có vẻ rất là hấp dẫn. Y không hiểu được tại sao một kẻ tội lỗi, dù đã hiểu rõ, lại nhận được sự tha thứ hay tiêu hủy tội lỗi đã gây,

tại sao sự hối hận và một cuộc sống không thể chê trách được đối với tương lai lại có quyền nhận ngoại lệ của Định Luật Phổ Cập chi phối sự liên quan giữa nguyên nhân và hậu quả. Kết quả về những hành động xấu này vẫn tồn tại; các đau khổ mà sự độc ác của y gây ra cho kẻ khác vẫn không được xóa nhòa. Hậu quả của việc ác rơi xuống cho kẻ vô tội là một vấn đề mà Nhà Thông Thiên Học tìm cách giải quyết. Y không những chỉ nghĩ đến kẻ phạm tội, mà còn nghĩ đến nạn nhân nữa.

Điều ác là một sự vi phạm Luật Hải Hòa cai quản Vũ Trụ và chính kẻ vi phạm Luật này phải hứng chịu hình phạt. Đây là lời cảnh cáo của Đấng Christ: “Đừng nhúng tay vào tội lỗi vì rằng điều tai hại sẽ đến với con,” và đây là lời Thánh Paul: “Hãy làm việc cho sự cứu rỗi của bạn, con người sẽ gặt hái điều gì mà y đã gieo.” Các lời nói bóng bẩy sau đây đã có trong kinh Puranas từ ngàn xưa: “Con người gặt lấy hậu quả cho mỗi hành động của y.”

Đây là Nguyên Lý của Định Luật Nghiệp Quả mà Thông Thiên Học đã dạy ra. Ông Sinnett, trong quyển “Phật Giáo Nội Môn” (Esoteric Buddhism) đã gọi Karma là “Định Luật Nhân Quả có tính cách Luân Lý” (The Law of Ethical Causation). Bà Blavatsky đã nói rõ ràng hơn khi

Bà gọi đó là “Định Luật Báo Phục” (Law of Retribution). Chính đó là Quyền Năng Bí Nhiệm, nhưng công bằng, đưa ta đến chỗ tất thắng bằng những con đường vô hình và không có sự trừng phạt.

Nhưng còn điều này nữa. Quyền Năng này rộng quyền Thượng cũng như Phật không một chút sai lầm. Chính do hậu quả này mà mỗi người có thể áp dụng cho mỗi hành động, tư tưởng, lời nói, nhờ đó con người tự sắp đặt kiểu mẫu cuộc đời cho chính mình. Triết Học Đông Phương bác bỏ ý niệm cho rằng mỗi Linh Hồn mới được tạo ra cho mỗi đứa trẻ mới ra đời. Triết Học này tin rằng có một số Chơn Thần có giới hạn đang phát triển và tiến đến chỗ hoàn thiện do nhiều Phàm Ngã kế tiếp nhau. Các Phàm Ngã này vốn là sản phẩm của Karma, và chính bởi Karma, chính bởi Sự Luân Hồi mà Chơn Thần con người sau rốt trở lại nguồn gốc cũ - Thiên Tính Tuyệt Đối (Absolute Deity).

Trong một tác phẩm bàn về Sự Luân Hồi, ông E.D. Walker giải thích như sau:

“Tóm lại, theo Triết Lý Karma, các hành động đã qua của chúng ta, tạo ra chúng ta ngày hôm nay, còn chính hành động hiện tại sẽ tạo ra tương lai của chúng ta. Không có sự Tiền Định mà chính ta tự quyết định số mạng của mình.

Không có sự cứu chuộc, cũng không có sự kết buộc nào lôi cuốn chính chúng ta cả . . .

Chẳng những Triết Lý Karma này không đưa ra một điểm nào để che chở cho những hành vi tội lỗi, mặt khác, nó còn đòi hỏi chúng ta phải có sự cương nghị, sự dũng cảm. Do đó ta thấy rõ tại sao những người có bản chất yếu đuối, họ không chấp nhận Triết Giáo Karma mà chỉ chấp nhận sự hy sinh chuộc tội, sự ân xá, sự tha thứ, sự hoán cải lúc sắp từ trần do Tôn Giáo khác đưa ra.

Ở địa hạt Chân Lý về sự công bình vĩnh cửu, sự xúc phạm và hình phạt đều có liên hệ nhau chặt chẽ và chúng nó hợp thành cùng một biến cố, bởi vì không có sự phân biệt thật sự giữa hành động và hậu quả . . .

Chính là Karma, nghĩa là các hành vi đã qua của chúng ta đưa chúng ta đến cuộc sống Hồng Trần. Trú sở của Tinh Thần thay đổi tùy theo Nghiệp Quả của Tinh Thần. Bởi vì Nghiệp Quả này không ngừng thay đổi, do đó, nó không cho phép dừng lại một thời gian dài trong cùng một điều kiện. Bao giờ mà các hành động của chúng ta còn bị chi phối bởi các nguyên động lực ích kỷ và thiên về vật chất, tất nhiên, hậu quả của các hành động này sẽ thể hiện ra bằng những sự Tái Sinh ở Trần Gian. Trừ ra một số ít Nhân Loại ưu tú, không một ai có thể hoàn toàn thoát khỏi mọi ích

kỷ để có thể thoát được sự thu hút của đời sống vật chất. Và mặc dầu ít người đạt đến đó, song Mục Đích hướng về đó đã thúc đẩy Nhân Loại.”

Đây là đoạn tiếp theo mà Tác Giả mượn trong “Giáo Lý Bí Nhiệm”:

“Kẻ nào tin tưởng ở Luật Nhân Quả, đều phải tin vào Số Mệnh mà mỗi người từ lúc sinh ra cho đến lúc chết đều dệt chung quanh mình từng sợi, giống như con nhện giăng lưới, Số Mệnh này được hướng dẫn bởi Tiếng Nói Thiên Liêng của Nguyên Mẫu Vô Hình (Invisible Prototype) bên ngoài chúng ta hay bởi con người siêu trần hay con người Nội Tâm (Inner man), liên kết chặt chẽ nhất với chúng ta, con người Nội Tâm này chỉ trở thành đặc tính xấu của Thực Thể đang Luân Hồi được gọi là con người. Con người Phàm Tục được hai ảnh hưởng này dẫn dắt, nhưng chỉ có một ảnh hưởng chiếm ưu thế, và từ lúc bắt đầu cuộc tranh chấp vô hình, Định Luật nghiêm khắc của sự Thượng Phạt xen vào, theo dõi từng bước những bất trắc của trận chiến. Khi sợi chỉ cuối cùng được dệt xong, con người bị bao bọc trong chính cái lưới của mình và hoàn toàn nằm dưới ảnh hưởng của Số Mệnh do y đã tạo ra cho chính mình y . . . Một Nhà Huyền Linh Học hay Triết Gia không nói đến sự tốt cũng như sự xấu của Thiên Ý (Providence), mà người ấy cho rằng đó là Nghiệp

Quả Xấu (Karma-Nemesis), y cho rằng Quyền Lực này giữ gìn và che chở cho người lành trong Cuộc Sống cũng như trong các kiếp sống tương lai, và trừng phạt kẻ ác đến tận kiếp tái sinh thứ bảy (seventh Rebirth) - nghĩa là cho đến khi mà hậu quả của sự biến loạn (perturbation) đã gây ra cho một Nguyên Tử nhỏ nhất của thế giới hài hòa vô hạn đã được tái lập trở lại hoàn toàn. Vì Mệnh Lệnh duy nhất của Karma - Mệnh Lệnh vĩnh cửu và bất di bất dịch - là sự Hài Hòa Tuyệt Đối trong Cõi Vật Chất, cũng như trong Cõi Tinh Thần. Do đó, không phải Luật Nhân Quả thưởng hay phạt, mà là chính chúng ta Tự Thưởng hay Tự Phạt chính chúng ta tùy theo chúng ta làm việc hợp với Thiên Nhiên, tuân theo những Định Luật thiết lập sự Hài Hòa, hay hành động ngược với những Định Luật này.

Karma sẽ không bí hiểm đối với con người, nếu những người này làm việc với sự Đoàn Kết và Hòa Hợp, thay vì chia rẽ và chống đối nhau.

Vì sự vô minh của chúng ta về các phương pháp này - mà một phần Nhân Loại gọi những cách biểu hiện của Thiên Ý là những phương pháp hắc ám và phức tạp của Thượng Đế; một phần khác thì xem là sự may rủi không có mắt (blind fatalism); trong khi phần thứ ba chỉ thấy cái may mắn mà không Thần Thánh hay Ma Quỷ nào

dẫn dắt cả - chúng tôi nói rằng sự vô minh này không xuất hiện nếu chúng ta liên kết tất cả các hậu quả của Karma vào nguyên nhân thật sự của nó...

Chúng ta vẫn ngạc nhiên trước cái bí mật mà chính chúng ta đã tạo ra và những nan đề của cuộc sống mà chúng ta không chịu giải quyết, rồi chúng ta cho rằng con Nhân Sư (Sphinx) xâu xé chúng ta. Nhưng trong thực tế, trong Kiếp Sống chúng ta, không một tai nạn nào, không một sự đau khổ nào, không một ngày xấu nào mà nguyên nhân của nó lại không nằm trong các hành động riêng của chúng ta trong Kiếp Sống này hay của một Kiếp Sống trước kia . . . Định Luật Quả Báo (Karma) được kết hợp một cách chặt chẽ với Định Luật Luân Hồi . . . Chỉ có Triết Lý này mới có thể giải thích cho chúng ta vấn đề Bí Nhiệm của điều Thiện và điều Ác, và làm cho con người hiểu rõ tại sao có nhiều nỗi bất công khủng khiếp xuất hiện trong cuộc đời y. Chỉ có sự xác thật này mới có thể làm nhẹ cảm giác kinh hãi của chúng ta khi mà ý niệm về sự công bằng bị gây tổn thương. Vì, khi chúng ta chưa nhận thức được Triết Lý cao cả này và khi nhìn chung quanh, người ta nhận thấy những sự bất bình đẳng của gia thế và của vận mệnh, của sự sáng suốt và sự có khả năng; khi người ta thấy danh vọng được đem đến cho kẻ ngu ngốc và cho kẻ

phung phí có được sự may mắn, chỉ bởi đặc quyền của dòng dõi, đã hoang phí các ân huệ của y. Và trong khi đó, người láng giềng của y đã hội đủ các Đức Tính Cao Quý và y vô cùng xứng đáng với hạnh phúc, sẵn có thông minh và đức hạnh, y lại chỉ nhận được sự đau khổ và thiếu thiện cảm. Khi người ta chứng kiến tất cả những điều đó, và khi người ta chỉ có thể rút lui trong sự bất lực vì không thể làm nhẹ nỗi đau khổ không cần phải gánh chịu này; và khi mà những tiếng kêu đau khổ nổi lên khắp nơi, vang dội bên tai ta, làm tổn thương tim ta, chỉ lúc bấy giờ, sự hiểu biết quý giá về Luật Karma mới ngăn cản chúng ta không nguyên rủa cuộc đời, con người và Đấng Sáng Tạo của họ . . .

Dù biết hay không biết, Định Luật này không chừa một kẻ nào hay một vật nào cả. Luật Karma thật sự có mọi sự vĩnh cửu, và chính nó là sự vĩnh cửu, và bởi vì không có một tác động nào tương xứng với sự vĩnh cửu, người ta không thể nói rằng Định Luật này tác động: Chính nó là sự tác động. Không phải chính lượn sóng nhận chìm con người, mà là hành vi cá nhân của kẻ phạm tội đã tự đặt chính y dưới tác động khách quan (impersonal action) của các Định Luật chế ngự sự chuyển động của Đại Dương. Karma không sáng tạo gì hết và cũng không có một chủ tâm nào. Chính con người gây tạo ra nguyên nhân, còn

Luật Karma chỉ hiệu chính các hậu quả, và sự hiệu chính này không phải là một tác động, mà chỉ là sự Hải Hòa Đại Đồng, không ngừng đưa trở lại những điều kiện ban đầu. Và cũng như một cành cây bị uốn cong bằng một sức mạnh, nó sẽ bật trở lại với một sức mạnh tương tự. Và nếu cánh tay tìm cách biến đổi vị trí tự nhiên của cành cây, cánh tay đó sẽ bị trật khớp xương vì sự cố gắng này, chúng ta sẽ nói rằng cành cây làm gãy cánh tay ta hay là chính sự điên cuồng của chúng ta là nguyên nhân của tai nạn này?

Karma không bao giờ tìm cách phá hủy sự tự do Tinh Thần và cá nhân như Thượng Đế của người Độc Thần đã làm. Các phán quyết của Karma không phải bị bao bọc trong bóng tối để ném con người vào chỗ bối rối khó xử và Karma cũng sẽ không trừng phạt kẻ nào cả gan dám dò xét các Bí Mật. Trái lại, kẻ nào làm điều Thiện cho Nhân Loại, nhờ sự Tham Thiên, nhờ sự Khảo Cứu và nhờ sự Suy Nghiệm, kẻ đó sẽ thành công trong việc vén lên các bức màn đang bao phủ những con đường rắc rối, phức tạp của Karma và rọi một ít ánh sáng trên các con đường tối tăm này bao lâu mà con người còn đắm chìm trong Mê Lộ của Cuộc Sống. Trong thế giới biểu lộ này, Karma là Định Luật Tuyệt Đối và Vĩnh Cửu, và lại, vì chỉ có một Nguyên Nhân Tuyệt Đối và Vĩnh Cửu, Luôn Luôn Hiện Tồn, những người tin tưởng Luật

Karma không thể bị xem như là kẻ Vô Thần hay là kẻ Duy Vật, và lại càng không phải là kẻ theo Thuyết Định Mệnh nữa, bởi vì, về phương diện Thần Bí Thiêng Liêng, đối với những gì có liên quan đến các hậu quả trong Cõi Giới Hiện Tượng này, Karma là Một với “Cái Bất Khả Tri”.

Một Tác Giả Thông Thiên Học khác, Bà Sinnett có viết trong tác phẩm: “Mục Đích của Thông Thiên Học”(Purpose of Theosophy) như sau:

“Mỗi người đều tạo ra Nghiệp Quả tốt hay xấu trong mỗi hành động và mỗi tư tưởng trong cuộc sống hằng ngày, đồng thời, hiện giờ người đó cũng làm rơi bớt Nghiệp Quả xưa đã có do những hành động và ước muốn của kiếp Luân Hồi trước. Khi chúng ta thấy những kẻ chịu đau khổ vì các tật bệnh từ lúc mới sinh ra, người ta có thể nói mà không do dự rằng đây là những hậu quả không thể tránh được mà chính họ đã tạo ra trong một Kiếp Sống trước. Người ta có thể nói được rằng những bệnh tật này là do Di Truyền, chúng không thể có một sự liên quan nào với một Kiếp Quá Khứ; nhưng chúng ta nên nhớ rằng: Chon Ngã hay con người thật sự, con người Thiêng Liêng, không có nguồn gốc Tâm Linh, ở nơi những người cha mẹ mà họ Đầu Thai vào; mà họ vốn bị thu hút bởi những Ái Lực Nhân Quả

mà cách sống trước đây của họ đã tạo ra các mối liên hệ chung quanh cha mẹ này, và hướng về nơi thích hợp nhất khi đến lúc phải Tái Sanh, cho sự phát triển các khuynh hướng của mình. Nếu hiểu đúng, Triết Lý Nhân Quả này sẽ hướng dẫn con người tiến đến một đời sống cao cả hơn, vì chúng ta đừng quên rằng: Không những các hành động, mà các tư tưởng của chúng ta chắc chắn sẽ làm phát sanh ra các ảnh hưởng xấu hay tốt, tác động một cách không thể tránh được trên tương lai chúng ta, và điều quan trọng hơn nữa là trên tương lai của nhiều Đồng Loại chúng ta. Nếu tội lỗi phạm phải do sự cố ý hay vô ý chỉ ảnh hưởng trên chính ta mà thôi, thì hậu quả của chúng sẽ không quan trọng lắm. Tinh Thần đạo đức, công lý và tính vị tha thật sự cần thiết cho hạnh phúc, tương lai và sự tiến bộ của Nhân Loại. Mỗi hành động và mỗi tư tưởng của con người đều tạo nên một ảnh hưởng tốt hay xấu trên kẻ khác. Một trọng tội đã phạm phải, một tư tưởng xấu được điều khiển theo một chiều hướng nào đó, chúng ta không thể thu hồi lại được nữa. Và các hậu quả về sau không thể được xóa nhòa, cho dù kẻ ấy có hối hận cách nào đi nữa. Một sự hối lỗi chân thành có thể giữ một người khỏi tái phạm lầm lỗi, nhưng không thể cứu chuộc cho y được, cũng như cho những kẻ khác; hậu quả của các lỗi lầm đã phạm phải, sớm hay muộn, trong Kiếp Này

hay Kiếp Tương Lai, đều tác động vào kẻ phạm lỗi.”

Ông J.H. Connelly tiếp:

“Những kẻ tin tưởng vào một Tôn Giáo đặt căn bản trên các Triết Lý như thế sẽ sẵn sàng chấp nhận khi người ta so sánh với một Tôn Giáo khác quả quyết rằng số phận vĩnh viễn của mỗi người đã được chỉ định bởi những sự tình cờ của một Kiếp Sống duy nhất ngắn ngủi ở Hồng Trần, trong lúc đó, y thích thú với lời hứa hẹn rằng: “Cái cây vẫn nằm ở nơi mà nó ngã xuống.” Tín Ngưỡng này đem lại cho y sự hy vọng chắc chắn hơn, khi mà y thức tỉnh, y có thể khơi dậy niềm hy vọng sáng chói nhất trong Triết Lý về sự hy sinh để chuộc tội, mà theo sự thú nhận của các tín đồ Tin Lành, đã có nhiều may rủi không thành công.

“Do sự phán quyết của Thượng Đế và để cho sự vinh quang biểu lộ, có những Người và Thiên Thần đã được định trước cho mỗi Cuộc Sống Vĩnh Cửu, trong khi bao nhiêu Cuộc Sống khác phải tiến đến Cái Chết Vĩnh Viễn.

“Những Con Người và Thiên Thần này, như vậy đã được tuyên chọn trước theo một Mục Đích riêng biệt không thay đổi, con số cũng được xác định, không tăng, không giảm . . . Và bởi vì

Thượng Đế đã định trước con số những người được tuyển chọn đến vinh quang, thật rõ ràng là có những kẻ được Đấng Christ cứu chuộc và có thể được thừa nhận, Thánh Hóa và cứu độ. Về phần còn lại của Nhân Loại, với các Mục Đích không thể hiểu thấu được của Thượng Đế, chiếu theo cái mà Ngài ban bố ra hay từ chối Lòng Từ Bi theo sở thích; chúng ta nói rằng: Do Quyền Năng tối thượng tác động trên Tạo Vật; định đoạt phần còn lại của Con Người, Ngài trả lại tội lỗi mà họ đã gây ra và trừng phạt họ, với sự khen tặng về sự Công Bằng Vinh Quang của Thượng Đế.”

Như thế, đó là những điều mà Nhà Biện Hộ tài ba này đã nói, và chúng tôi cũng không thể làm gì khác hơn là kể lại đoạn thơ huy hoàng dùng để khai triển đề tài. Như Ông nói:

Cái nét thanh tú mà Karma đòi hỏi phải có đã được Edwin Arnold trình bày trong “Ánh Đạo Á Châu” mà chúng tôi thử kể lại nơi đây bằng một vài đoạn mượn trong ấy:

“Karma, là cái toàn thể của một Linh Hồn,

Của những sự việc mà Linh Hồn đã làm,
những tư tưởng mà Linh Hồn đã có,

“Bản Ngã” mà Linh Hồn đã dệt trên mạng
lưới vô hình của thời gian

Cái Ngã mà Linh Hồn đã làm cho thành vô hình phát xuất từ những hành động trong quá khứ.

* * * * *

Vô thủy và vô chung,

Vĩnh cửu như không gian, chắc chắn như Chân Lý,

Một quyền năng Thiêng Liêng hiện hữu có khuynh hướng tiến đến điều thiện.

Chỉ có các Định Luật của Nó là bền vững mãi mãi.

Karma không khinh chê một ai;

Kẻ nào không tuân theo Nó sẽ mất, kẻ nào giữ gìn Nó sẽ được;

Nó dành riêng sự bình an và hạnh phúc để tưởng thưởng điều thiện trong sự bí mật và điều đau khổ cho kẻ ác.

Nó thấy rõ khắp nơi và không gì có thể thoát được Nó;

Làm điều thiện - Nó tưởng thưởng!

Làm điều ác - Hình Phạt như bóng theo hình,

Và có nhiều khi Dharma cố ý phân ly với hành động,

Nó không biết giận dữ và cũng không tha thứ, mà chỉ có sự công bằng không lay chuyển là phạm vi của Nó, Nó được đo lường với một cán cân hoàn hảo.

Với Nó, thời gian là hư vô, Nó sẽ phán đoán vào ngày mai hay nhiều ngày sau này.

* * * * *

Đó là Định Luật đưa đến sự Công Bình,

Không một ai có thể ngăn trở được Nó cũng như làm xoay được hướng đi của Nó;

Tâm của Định Luật này tràn đầy Bác Ái.

Mục đích của Nó là sự Hoàn Thiện và sự Hòa Bình toàn hảo nhất. Bạn hãy tuân theo.”

Bây giờ xin mời bạn hãy suy gẫm về các Giáo Điều Thông Thiên Học của chúng tôi có liên quan đến Karma, Định Luật Báo Phục để nhận thấy rõ Giáo Lý Thông Thiên Học có đầy Triết Lý và chính xác hơn là cái Giáo Điều độc ác và kém hợp lý, đã được rao giảng rộng rãi, Giáo Lý này đã tạo ra một Vị “Thượng Đế ” là một yêu quái không thông minh, cái Giáo Lý mà theo đó chỉ “những

kẻ được chọn trước” là được cứu độ, còn phần Nhân Loại còn lại, bị đày xuống Địa Ngục đời đời!

HỎI: Vâng, tôi hiểu một cách tổng quát những gì mà bạn muốn nói đến, nhưng bạn có thể cho tôi một thí dụ cụ thể về tác động của Luật Karma không?

ĐÁP: Đó là điều mà tôi không thể làm được. Nhưng, như chúng tôi đã nói ở trên, những kiếp sống hiện thời của chúng ta và những trường hợp mà chúng ta đang thấy đều là các kết quả trực tiếp của các tư tưởng và hành động của các kiếp sống trước. Chúng ta không phải là bậc có Huệ Nhãn hay là bậc được Điểm Đạo nên không thể biết một chút gì về các chi tiết do tác động của Luật Quả Báo.

HỎI: Như vậy thật sự có những Vị Chơn Sư hay là những Vị có Huệ Nhãn có thể theo dõi được các chi tiết của Luật Karma chăng?

ĐÁP: Chắc chắn là có “Những kẻ Hiểu Biết” có thể biết được bằng cách dùng các Quyền Năng ẩn tàng mà tất cả mọi người đều có.

AI LÀ KẸ BIẾT ?

HỎI: Điều mà bạn vừa nói đến áp dụng cho chính chúng ta cũng như cho những kẻ khác chăng?

ĐÁP: Đúng thế. Vì năng lực để thấy của tất cả mọi người đều có giới hạn, ngoại trừ đối với những kẻ mà trong kiếp Luân Hồi hiện tại đã đạt đến trình độ Huệ Nhân và Nhân Quan Tâm Linh thật cao siêu. Theo Luật Nhân Quả: Nhân nào Quả nấy, chúng ta chỉ có thể nhận ra rằng: Nếu có những việc khác nhau xảy đến cho chúng ta là bởi vì chỉ có những gì mà Luật Nhân Quả tìm kiếm lấy cho ta mà thôi.

HỎI: Tôi e sợ rằng một quan niệm như thế chỉ làm cho chúng ta đau khổ mà thôi.

ĐÁP: Tôi nghĩ rằng điều trái lại mới là đúng. Chính vì cả loài người thiếu tin tưởng vào sự chính xác của Định Luật Báo Phục, mới làm nổi lên cảm giác chống đối mạnh bạo nơi con người. Một đứa trẻ, và ngay cả một người trưởng thành cũng vậy, đều công phẫn về một hình phạt hay một lời trách móc mà họ nghĩ rằng: Không thật xứng đáng, nếu y nghĩ rằng: Nhân Quả đã cho y trả ít hơn số đó thì y thật đáng được thưởng. Sự tin tưởng vào Karma tạo cho con người lý do vững chắc nhất để chấp nhận số phận của mình

trong kiếp sống, và đó cũng là sự khuyến khích lớn lao nhất trong việc cố gắng để hoàn thiện cho các kiếp lai sinh. Quả vậy, sự thừa nhận này và sự cố gắng này không có lý do để tồn tại nếu chúng ta đặt giả thuyết rằng: Số phận của chúng ta chính là kết quả của Định Luật không thể cưỡng lại được, hay số mệnh chúng ta lại nằm trong tay những kẻ khác, hơn là trong tay chúng ta.

HỎI: Bạn vừa xác nhận rằng: Sự Luân Hồi này được đặt để dưới Định Luật Nhân Quả, đem lại sự hữu lý, sự công bằng và có ý nghĩa về luân lý. Nhưng phải chăng chúng ta bắt buộc phải hy sinh những tình cảm êm ái nhất về lòng thiện cảm và lòng thương xót và đó có phải là sự chai cứng của những bản năng cao nhất của bản chất con người hay không?

ĐÁP: Chỉ ở bên ngoài mà thôi, chớ thực tế không phải như vậy. Dù ít hay nhiều không một ai nhận được điều gì mà không gây ra một sự bất công hay thiên vị đối với những kẻ khác. Một Định Luật nào có thể được chuyển hướng bởi lòng thương hại, sẽ tạo ra nhiều đau khổ hơn là tha thứ và tạo ra nhiều sự tổn thương và sự nguyên rủa hơn là lòng biết ơn. Bạn cũng nên nhớ rằng: Mặc dầu chính chúng ta là kẻ tạo nên những nguyên nhân dẫn đến các hậu quả của Định Luật này, điều đó không phải là do chúng ta quản trị

Định Luật, mà chính Định Luật tự tác động. Mặt khác, trạng thái Devachan là sự biểu lộ đầy đủ nhất mà người ta có thể có được về Lòng Từ Bi và sự Xót Thương.

HỎI: Bạn đề cập đến các Vị Thánh Sư như là các ngoại lệ cho sự không hiểu biết tổng quát của chúng ta. Những Vị này có thật sự hiểu biết hơn chúng ta về sự Luân Hồi và các trạng thái tương lai hay không?

ĐÁP: Chắc chắn thế. Nhờ bởi sự khai mở những khả năng mà tất cả chúng ta đều có, nhưng chỉ có những Vị ấy là biết cách vun trồng cho đến hoàn hảo; bằng Tinh Thần, các Vị này đã vượt lên những Cảnh Giới cao siêu và đã tiến đến những trạng thái khác nhau mà chúng ta vừa nói đến. Đã từ rất lâu, các thế hệ Thánh Sư này đã khảo cứu các Bí Nhiệm của bản thể, của đời sống, của sự chết, và của sự tái sinh, và đến phiên các Ngài đã giảng dạy lại những điều như thế.

HỎI: Phải chăng Thông Thiên Học có Mục Đích tạo ra những Vị Thánh Sư?

ĐÁP: Thông Thiên Học xem Nhân Loại như là phát xuất từ Thiêng Liêng đang quay trở về Nguồn Cội. Những kẻ đã tiến đến trước trên con đường này đều đạt đến Quả Vị Chơn Sư sau nhiều kiếp Luân Hồi học hỏi và đã tự nguyện hết

lòng hy sinh. Bạn nên ghi nhớ rằng: Từ xưa đến nay theo Khoa Học Huyền Bí đã dạy: Không một người nào đạt đến Quả Vị Chơn Tiên chỉ trong một kiếp sống; mà y phải trải qua nhiều sự Luân Hồi với bao nhiêu sự tận tâm học hỏi để đạt cho được Mục Đích. Có lẽ trong Hội TTH của chúng ta, nhiều người Nam và Nữ, từ nhiều kiếp qua đã bắt đầu công việc khó nhọc đi đến Ánh Đạo; nhưng vì họ bị vô minh lừa gạt bởi những ảo ảnh của cuộc sống hiện tại . . . dần dần họ mất tất cả các cơ hội may mắn để tiến hóa trong cuộc sống hiện tại. Họ cảm thấy bị thu hút về Huyền Linh Học một cách không thể cưỡng lại được và hướng về Đời Sống Cao Cả, nhưng họ còn quá nhiều Ngã Chấp (Personal), còn quá bị ràng buộc vào tư kiến riêng của họ, còn quá bị thu hút theo cuộc sống lừa dối vật chất và các thú vui phù du của Thế Gian, và vì vậy, họ đã mất mọi cơ hội may mắn để tiến hóa trong kiếp sống hiện tại. Nhưng mà, đối với hạng người tầm thường và đối với những bốn phận thực tiễn của đời sống hằng ngày, một kết quả quá đỗi cũng xa cách, không thích hợp để dùng làm mục tiêu, lại càng không thể dùng làm nguyên động lực, vì nó sẽ vô hiệu.

HỎI: Như vậy, các Hội Viên tham dự vào những gì khi họ gia nhập Hội Thông Thiên Học?

ĐÁP: Nhiều người chú ý đến Giáo Thuyết của chúng tôi, và họ trực nhận ra rằng: Họ tìm thấy trong Giáo Lý này nhiều Chân Lý hơn là trong các Triết Lý Tôn Giáo khác. Nhiều người khác tìm thấy sự giải quyết vững vàng đạt đến Lý Tưởng cao nhất của Nhiệm Vụ Làm Người.

DI BIỆT GIỮA ĐỨC TIN VÀ HIỂU BIẾT HAY LÀ ĐỨC TIN MÙ QUÁNG VÀ ĐỨC TIN HỢP LÝ

HỎI: Bạn nói rằng: Những người này chấp nhận và tin tưởng vào Triết Lý Thông Thiên Học. Nhưng vì họ không phải ở trong số các vị Cao Đồ (Adepts) mà bạn vừa nói, như vậy, sự việc họ chấp nhận các giáo huấn của bạn là họ đã theo đuổi một đức tin mù quáng. Trong trường hợp này, bạn có một sự dị biệt nào khác với các Tôn Giáo khác hay không?

ĐÁP: Giáo Lý Thông Thiên Học khác biệt ở điểm này cũng như nhiều điểm khác của hầu hết các Tôn Giáo khác. Điều mà bạn gọi là “đức tin,” nó chính thật là “đức tin mù quáng” (blind faith). Đối với những gì có liên quan đến Triết Lý Cơ Đốc Giáo, nơi chúng tôi, chúng trở thành sự hiểu biết, sự nối tiếp hợp lý của những sự việc mà chúng tôi biết, liên quan đến một số sự kiện của

Thiên Nhiên. Triết Lý của bạn dựa trên sự diển dịch, do đó, chúng đã dựa trên một sự chứng nhận của bàn tay chứng nhân thứ hai; còn Triết Lý của chúng tôi dựa trên một sự chứng nhận không thay đổi và đồng nhất của Bậc có Nhân Thông. Như vậy, Thần Học Cơ Đốc Giáo thông thường dạy rằng: Con người là một tạo vật của Thượng Đế, gồm có ba phần: Thể Xác, Linh Hồn, và Tinh Thần, tất cả ba phần này cần thiết để hợp thành một tổng thể nguyên vẹn của con người, dưới hình thức thô sơ của đời sống vật chất Hồng Trần, hay dưới hình thức Dĩ Thái của đời sống bên kia cửa tử, sự tiếp nối của nó vốn thường hằng và sự hiện hữu của con người mãi mãi riêng biệt với những kẻ khác và với Đấng Thiêng Liêng.

Thông Thiên Học, trái lại, cho rằng: Con người là một sự phát tỏa từ Tinh Hoa Thiêng Liêng Bất Khả Tri, nhưng luôn luôn hiện tồn và vô hạn, thể xác của con người cũng như mọi thể xác khác đều không thường hằng và vì thế là một ảo ảnh; chỉ có Tinh Thần (hay Chơn Ngã hoặc Con Người Thiêng Liêng) nơi con người là chất thường tại duy nhất, tuy nhiên, tất cả Chơn Ngã đều mất tính chất riêng biệt vào lúc có sự phối hợp hoàn toàn với Tinh Thần Vạn Hữu (Universal Spirit).

HỎI: Nhưng nếu chúng ta mất Con Người Thiêng Liêng, điều đó trở thành sự hủy diệt đơn thuần rồi.

ĐÁP: Chúng tôi nói rằng: Không. Bởi vì đây không phải là Chơn Ngã đại đồng, mà là Chơn Ngã riêng biệt. Chơn Ngã riêng biệt này, từ cái mảnh vụn mà trở thành cái toàn thể; giọt sương không bốc hơi, mà trở thành Đại Dương. Phải chăng con người vật chất bị hủy diệt khi mà từ cái bào thai tạo ra y trở nên một người già nua? Tâm Thức cực kỳ bé nhỏ của Chơn Ngã nằm trong Tâm Thức đại đồng và vô hạn của Đại Ngã.

HỎI: Vậy thì trong thực tế, không có ai hiện tồn như con người, mà tất cả chỉ là Tinh Thần phải chăng?

ĐÁP: Bạn lầm rồi. Sự hợp nhất giữa Tinh Thần với vật chất chỉ là tạm thời; hay để nói rõ hơn, bởi vì Tinh Thần và Vật Chất chỉ là một, là hai đối cực của vật chất đại đồng được biểu lộ. Tinh Thần đã mất đi cái quyền được gọi bằng tên này, bao lâu mà phần tử nhỏ nhất hay nguyên tử của vật chất biểu lộ còn dính liền với một hình thái nào đó vốn là kết quả của sự phân hóa. Người nào tin tưởng theo một cách khác hơn tức là y chỉ có đức tin mù mờ.

HỎI: Như vậy, chính bạn đã dựa vào sự hiểu biết, chứ không phải dựa vào sự tin tưởng mà bạn quả quyết rằng Nguyên Khí trường tồn, Tinh Thần, chỉ xuyên thấu qua vật chất phải không?

ĐÁP: Để diễn tả một cách khác, tôi nói rằng: Chúng tôi quả quyết rằng cái bề ngoài vật chất của Nguyên Khí đơn nhất và trường tồn - Tinh Thần - chỉ là tạm thời, và do đó, không gì khác hơn là ảo ảnh.

HỎI: Rất hay; và bạn nói rằng điều đó là kết quả của sự hiểu biết chứ không phải do sự tin tưởng phải không?

ĐÁP: Đúng thế. Tôi thêm rằng: Đức tin theo như bạn hiểu, dưới mắt chúng tôi chỉ là một sự tàn tật Tâm Linh, trong khi đó niềm tin thật sự, Pistis của người Hy Lạp, đối với chúng tôi là sự “tin tưởng dựa trên sự hiểu biết,” hoặc là theo sự chứng nghiệm của giác quan vật chất, hoặc theo sự chứng nghiệm của giác quan Tinh Thần.

HỎI: Bạn muốn nói gì về điểm đó?

ĐÁP: Nếu bạn muốn biết sự dị biệt giữa hai loại đức tin, tôi có thể nói với bạn rằng: Quả vậy, có một sự dị biệt lớn lao giữa đức tin dựa trên uy quyền của kẻ khác và đức tin dựa trên Trực Giác Tinh Thần của chúng ta.

HỎI: Sự khác nhau đó như thế nào?

ĐÁP: Một đàng là sự dễ tin của con người và sự mê tín, đàng khác là sự tin tưởng của con người và trực giác. Như Giáo Sư Alexander Wilder đã viết trong lời mở đầu của “Eleusinian Mysteries”:

“Chính sự dốt nát đưa đến sự xúc phạm Thần Thánh. Con người hay chế giễu về điều mà họ không biết rõ . . . Dòng hạ lưu của thế giới đều hướng về một mục đích duy nhất; và trong sự dễ tin của con người, có một quyền năng hầu như vô tận, một niềm tin trong sạch, có khả năng hiểu thấu những Chân Lý tối thượng nhất của cuộc sống đại đồng.”

Những kẻ nào giới hạn sự dễ tin vào các Triết Lý Nhân Loại, dựa trên uy quyền, không bao giờ có thể thâm hiểu được quyền năng này, và họ cũng không nhận thức được quyền năng đó trong bản chất riêng của họ. Vì họ liên kết chặt chẽ với Cảnh Giới bên ngoài, đến nỗi nó không thể cung cấp cho họ cơ hội để tự biểu lộ cái tinh hoa của nó. Muốn làm được điều đó, ta phải dùng đến sự phán đoán của chính mình, và đó là điều không một ai dám liều lĩnh làm.

HỎI: Phải chăng do chính Trục Giác này mà bạn bác bỏ Thượng Đế như là Cha riêng tư, Đấng có Uy Quyền và Cai Quản Vũ Trụ?

ĐÁP: Đúng thế. Chúng tôi tin vào một Nguyên Lý bao giờ cũng bất khả tri, bởi vì chỉ có một sự sai lầm mơ hồ ta mới có thể cho rằng Vũ Trụ, với con người biết suy tư và tất cả những sự kỳ diệu mà Cõi Giới vật chất chứa đựng; có thể làm nảy sinh mà không có sự tác động của các Quyền Năng Thông Tuệ, yếu tố của Sự Minh Triết Phi Thường tàng ẩn mọi nơi của cơ cấu. Thiên Nhiên có thể lầm lẫn, thường cũng lầm khi xảy ra những sự sai lầm trong các chi tiết và trong những sự biểu lộ ngoại tại của vật chất, nhưng không bao giờ trong các nguyên nhân, trong các kết quả bên trong.

Những người Ngoại Giáo thời cổ thảo luận về vấn đề này ở một quan điểm Triết Lý sâu rộng hơn mà những Nhà Triết Học hiện đại của Phái Bất Khả Tri, Phái Duy Vật hay Cơ Đốc Giáo không làm. Không có một Tác Giả Ngoại Giáo nào có thể nói gì khác hơn về điều này: Sự độc ác và sự nhân từ vốn là những tình cảm giới hạn, người ta không thể dựng chúng lên bằng các thuộc tính (attributes) của một vị Thần vô hạn. Các vị Thần của người Ngoại Giáo đều là hữu hạn. Tác Giả quyền “Bánh Xe của Định Luật” diễn

tả đề tài này cũng giống như chúng tôi, ở trang 25:

“Người Phật Tử có thể tin tưởng vào sự hiện tồn của một vị Thần tối thượng, vượt lên trên tất cả mọi Đức Tính và Thần Đức của con người. Một vị Thần hoàn hảo, vượt lên trên sự bác ái, sự oán hờn và sự ganh tị, bao bọc bằng một sự nghỉ ngơi mà không gì có thể quấy rầy sự an tĩnh. Người Phật Tử sẽ không nói với sự khinh khi về một vị Thần như thế, không phải trong sự ước muốn làm hài lòng hay lo sợ xúc phạm, mà với một tấm lòng tôn kính tự nhiên. Điều mà người Phật Tử không hiểu nổi là một vị Thần có nhiều đức tính và thuộc tính như con người, một vị Thần biết yêu thương, ghét bỏ và nổi giận, một Vị Linh Thần, như những vị Truyền Giáo Cơ Đốc mô tả, các Tín Đồ Hồi Giáo, Bà La Môn Giáo hay Do Thái Giáo phác họa, vẫn còn thấp kém hơn Lý Tưởng mà một người Phàm Tục có nhiều tính tốt đang tìm cách thực hiện.”

HỎI: Nhưng trong hai Đức Tin, mà một do sự yếu ớt và hèn kém của con người, người Cơ Đốc Giáo tin vào Đấng Cha Lành ở trên Trời đang che chở con người chống lại mọi sự cám dỗ, mang đến cho con người sự cứu trợ suốt đời y, và tha thứ cho y về các lỗi lầm; cái Đức Tin này, theo chúng tôi, không có giá trị hơn là Đức Tin đây

kiêu căng và gằn như may rủi của những kẻ theo Phật Giáo, theo Môn Phái Vệ Đà và của các Nhà Thông Thiên Học hay sao?

ĐÁP: Bạn cứ gọi sự tin tưởng của chúng tôi là “Đức Tin” nếu bạn muốn. Nhưng vì chúng ta thường trở lại cùng một vấn đề, đến phiên tôi xin hỏi lại bạn về các Đức Tin mà bạn tỏ ra ưa thích, một Đức Tin dựa vào một lý luận chặt chẽ và một suy luận hợp lý, hay một Đức Tin chỉ đơn thuần dựa vào uy quyền của con người hay dựa vào sự tôn thờ các vị Anh Hùng? Sự tin tưởng của chúng tôi có tất cả sức mạnh hợp lý và chính xác như Toán Học, như là hai với hai là bốn. Đức Tin của bạn tương tự với lý luận của các phụ nữ dễ xúc cảm; mà đối với họ, như Tourgenyeff đã nói, hai với hai thường là năm với một cây nến ở ngoài chợ, sau một cuộc mặc cả. Hơn nữa, Đức Tin của bạn, không những ngược với mọi ý tưởng về sự công bằng và hợp lý, mà còn đưa con người tới chỗ suy thoái Tinh Thần, ngăn trở sự tiến bộ của Nhân Loại, đồng thời tạo ra một luật cho một quyền năng, biến đổi một người khác thành một Cain đối với huynh đệ của y là Abel.

HỎI: Bạn ám chỉ điều chi?

THƯỢNG ĐẾ CÓ XÓA TỘI CHO CHÚNG TA HAY KHÔNG ?

ĐÁP: Tôi muốn nói đến Triết Lý của Sự Chuộc Tội; Triết Lý này nguy hiểm cho những người tin vào nó, Triết Lý này dạy rằng: Mặc dầu tội lỗi mà chúng ta phạm phải nặng đến đâu đi nữa, nếu chúng ta chỉ tin vào sự hy sinh hiến dâng của Đức Jesus để cứu chuộc cho Nhân Loại, máu của Ngài sẽ xóa sạch tất cả. Từ 20 năm nay, tôi đã thuyết giảng chống lại với Triết Lý này, tôi xin dẫn chứng với bạn về đề tài này, một đoạn trích trong “Nữ Thần Isis Lộ Diện” (Isis Unveiled) được viết vào năm 1875. Đây là điều mà Cơ Đốc Giáo giảng dạy và chúng tôi chống đối:

“Sự nhân từ của Thượng Đế thì khôn lường và vô giới hạn. Chúng ta không thể nào quan niệm rằng: Một tội lỗi của con người đáng kết án đến nỗi cái giá phải trả trước để chuộc tội, không thể xóa bỏ được, mặc dù y có tệ hại hơn nghìn lần. Và lại, người biết hối hận thì không bao giờ quá muộn. Người phạm tội, vẫn có thể chờ đến phút cuối cùng của cuộc đời, miễn là đôi môi y mấp máy thốt ra lời thú tội, y cũng vẫn có thể được phép lên Thiên Đàng. Kẻ trộm cắp đang hấp hối được phép lên Thiên Đàng, những kẻ khác hèn nhất, tội lỗi giống như y cũng đến được Thiên Đàng. Đó là những sở vọng của Giáo Hội và Giáo

Đoàn (the Church, and of the Clergy), sở vọng mà những Nhà Thuyết Giảng nổi tiếng nhất ở nước Anh đã nhồi nhét vào óc đồng bào của họ, ngay giữa ánh sáng của Thế Kỷ XIX,” đây là điều nghịch thường nhất của mọi Thế Kỷ. Và điều đó sẽ dẫn dắt chúng ta đến đâu?

HỎI: Nhưng điều đó không làm cho người theo Cơ Đốc Giáo hạnh phúc hơn là người theo Phật Giáo hay Bà La Môn Giáo hay sao?

ĐÁP: Không; từ lâu rồi, đa số những người có học thức đã mất niềm tin vào Triết Lý tàn ác này. Chắc chắn rằng Triết Lý này dẫn dắt những kẻ tin vào nó, hơn là các Triết Lý khác mà tôi biết được, đến ngưỡng cửa của tội lỗi. Bạn cho phép tôi trích dẫn vài đoạn trong “Nữ Thần Isis Lộ Diện” (quyển 2, trang 542-543):

“Nếu thoát khỏi phạm vi chật hẹp của các Tín Điều khác nhau, chúng ta xem Vũ Trụ như là một thẳng bằng toàn vẹn bởi sự phối hợp hoàn hảo của tất cả mọi thành phần. Sau khi bạn cảm nhận được sự Thánh Thiện và Quyền Lực thật hợp lý; sau khi bạn nhận thức được sự công bằng của Tạo Vật rồi, thì lúc bấy giờ bạn sẽ chống đối lại cái ý niệm về sự Chuộc Tội! Nếu kẻ tội phạm chỉ phạm tội với chính mình y mà thôi, và chỉ tạo ra lỗi lầm cho chính y thôi; nếu bằng sự thành tâm hối hận, y có thể thành công trong việc xóa bỏ

những việc đã qua, không những chỉ trong ký ức con người, mà còn trong Tiên Thiên Ký Ảnh không thể hư hoại được. Dù là Đấng Cao Cả nhất trong các Vị Thần cũng không có quyền năng xóa bỏ. Chỉ đến lúc ấy bạn mới có thể hiểu được Triết Lý này. Nhưng, bạn hãy nhớ rằng: Con người có thể tạo ra sự sai lầm cho tương lai của mình, y giết hại, làm mất sự thăng bằng xã hội và trật tự tự nhiên của mọi vật, và sau hết, bởi sự hèn yếu, bởi hy vọng, hay bởi sự gò bó, y tìm được sự tha thứ bằng sự tin tưởng rằng: Một thứ máu đã chảy, có thể xóa nhòa một thứ máu khác đã chảy. Thật là vô lý ! Kết quả của một tội ác, có thể xóa bỏ được chẳng dù cho tội ác đó đã được tha thứ? Các hậu quả của một nguyên nhân không bao giờ bị hạn chế trong phạm vi của nguyên nhân này, và các kết quả của một tội ác không phải chỉ có ảnh hưởng đến kẻ tội phạm và nạn nhân của y mà thôi. Mỗi hành động, dù tốt hay xấu, đều có hậu quả thật rõ rệt, cũng giống như ta ném một viên đá vào cái hồ nước yên tĩnh. Sự so sánh này rất là cũ kỹ, tầm thường, không có gì là mới mẻ, nhưng chúng tôi dùng nó vì đó là cách hay hơn cả mà người ta có thể quan niệm được. Các vòng tròn khi xoáy rộng sẽ ngày càng lớn hơn và nhanh hơn vật đã tạo ra chúng; nhưng dù là một hòn sỏi nhỏ nhất, và ngay cả hạt bụi bé nhỏ, cũng vẫn tạo ra gợn sóng. Sự xáo trộn này không những chỉ thấy

được ở trên mặt nước mà trôi; ở bên dưới, mặc dầu vô hình, ở bên trong cũng như bên ngoài, trong tất cả mọi hướng, mỗi giọt nước đều đẩy giọt nước khác, cho đến khi lực tác động đi đến tận đáy hồ. Lại nữa, không khí ở trên mặt nước, đến phiên nó cũng bị khuấy động, và theo Vật Lý Học, sự khuấy động này truyền đi trong không gian từ lớp này đến lớp khác, mãi mãi và vô tận. Một xung lực đã tạo ra cho vật chất, không thể tan mất được và không thể thu hồi được! .. .”

“Về tội ác cũng thế và ngược lại. Một hành động có thể xảy ra trong chốc lát, nhưng hậu quả của nó thì còn mãi. Sau khi ném viên đá vào ao nước, nếu chúng ta có thể lấy lại viên đá trong tay, làm chạy ngược lại các gợn sóng, tiêu diệt sức đã tạo ra chuyển động, làm trở lui các làn sóng dĩ thái ở trạng thái đầu tiên, và như vậy, xóa bỏ tất cả dấu vết của cái hành động ném viên đá, đến nỗi rằng sự ghi nhận của thời gian không còn giữ lại chứng cứ nào về việc đã xảy ra. Bây giờ, và chỉ đến lúc bấy giờ thôi, chúng ta mới có thể chấp nhận được một cách kiên nhẫn những người Cơ Đốc Giáo bênh vực hiệu quả của sự Cứu Chuộc này.” Và - chính chúng ta tự ý ngừng tin tưởng vào Luật Nhân Quả. Nhưng chúng tôi kêu gọi toàn thể thế giới cân nhắc rồi quyết định về hai Giáo Lý Cơ Đốc Giáo và Giáo Lý Thông Thiên Học để biết rõ Triết Lý nào phù hợp nhất với sự

Công Bằng Thiêng Liêng và hợp lý nhất, cùng là rõ ràng nhất đối với lý luận của con người.

HỎI: Tuy nhiên, có hàng triệu người tin tưởng vào Triết Lý Cơ Đốc Giáo và được hạnh phúc.

ĐÁP: Bởi vì khả năng suy tưởng của họ bị chế ngự bởi một tình cảm thuần túy, mà không một Bậc có Lòng Từ Ái chân thành nào hay Vị Tha nào chấp nhận được. Đó không phải là một giấc mơ ích kỷ, mà đúng hơn là một ác mộng của trí thông minh con người.

Bạn hãy thử xem điều đó đưa ta đến đâu, bạn hãy chỉ cho tôi tên của một xứ Ngoại Giáo mà kẻ tội phạm đông đảo và phạm tội dễ dàng hơn là trong những xứ Cơ Đốc Giáo. Bạn hãy đọc bảng thống kê hàng năm dài và kinh khủng của các tội ác đã xảy ra ở các xứ Âu Châu, bạn hãy đến các xứ Mỹ Châu có Đạo Tin Lành và tin vào Thánh Kinh. Ở bên đó có nhiều sự hoán cải trong các nhà tù hơn là bởi các phong trào Phục Hưng Tôn Giáo và các buổi thuyết giảng trước công chúng.

“Bạn hãy xem bảng thống kê về Công Lý Cơ Đốc Giáo (!) (Christian Justice): Những kẻ sát nhân, với những bàn tay đẫm máu, bị thúc đẩy bởi các con quỷ đục vụng, hận thù, tham lam, cuồng tín, hay chỉ bởi sự khát máu, đã giết hại các

nạn nhân của họ, mà không cho những nạn nhân kịp hối hận hay kêu gọi đến Chúa Jesus. Các nạn nhân này, theo Lý Luận của Thần Học, có lẽ chết trong tội lỗi, họ sẽ nhận được bổng lộc do bởi sự xúc phạm nhiều hay ít của họ. Nhưng còn kẻ sát nhân bị pháp luật con người bắt giữ và bị cầm tù, đã được những kẻ giàu tình cảm than khóc cho y, cầu nguyện cho y. Sau đó, kẻ sát nhân được hoán cải trước khi bị xử tử y là con của Chúa Jesus. Hiển nhiên là người này đã sát nhân, nhờ đó y nhận được hạnh phúc vĩnh cửu! Nhưng, còn nạn nhân, gia đình y, cha mẹ y thì như thế nào? Công Lý có sự bù trừ nào đối với sự hiến dâng của họ hay không? Họ có chịu đau khổ trong Cõi Giới này hay Cõi khác, trong khi kẻ tạo ra lỗi lầm đã gặp “tên bọm biết hối cải” của gò đất có cắm Thập Tự Giá, và hưởng được phúc lạc vĩnh cửu hay không? Giáo Đoàn giữ im lặng một cách dè dặt về vấn đề này.” (Nữ Thần Isis Lộ Diện)

Đó là lý do tại sao các Nhà Thông Thiên Học từ khước Triết Lý này, vì họ tin và hy vọng vững chắc rằng Công Lý ngự trị trên tất cả, trên Trời cũng như dưới đất, họ tin vào Luật Quả Báo (Karma).

HỎI: Như vậy, số mệnh tối hậu của con người sẽ không phải là Cõi Trời, nơi mà Thượng Đế ngự trị, mà đúng ra là sự biến đổi từ từ của vật

chất thành yếu tố nguyên thủy là Tinh Thần phải chăng?

ĐÁP: Chính vì việc hướng về mục đích tối hậu này mà toàn thể vạn vật giương ra (trái ra, tend) trong Thiên Nhiên.

HỎI: Nhưng có một số người trong các bạn xem sự “giáng hạ của Tinh Thần trong Vật Chất” như là một sự đau khổ, và Sự Tái Sinh như là một sự khổ sở phải không?

ĐÁP: Đã có những người nghĩ như thế và họ cố gắng rút ngắn thời gian chịu thử thách trên Cõi Trần. Nhưng sự đau khổ này có ích lợi riêng của nó, vì như thế, chúng ta thu đạt được kinh nghiệm của chúng ta đến Sự Hiểu Biết và Minh Triết. Kinh nghiệm này dạy cho chúng ta biết rằng Bản Chất Tinh Thần (Spiritual Nature) của chúng ta không bao giờ được thỏa mãn bằng điều gì khác hơn Hạnh Phúc Tinh Thần (Spiritual Happiness). Cho nên, chừng nào mà chúng ta còn ngự trong Thể Xác, chúng ta còn lệ thuộc vào sự đau đớn, khổ não, và tất cả mọi lừa phỉnh của Cuộc Đời. Nhưng trái lại, do sự đền bù, sau cùng, chúng ta hoạch đắc được Sự Hiểu Biết, chỉ Sự Hiểu Biết này mới giúp chúng ta vượt qua và làm cho chúng ta hy vọng vào một tương lai tốt đẹp hơn.

CHƯƠNG 12

THÔNG THIÊN HỌC THỰC HÀNH LÀ GÌ?

BỐN PHẬN

HỎI: Nhưng tại sao cần phải Tái Sinh, bởi vì con người không thể tìm thấy nơi đó sự an tĩnh thường tồn?

ĐÁP: Bởi vì người ta chỉ có thể đạt đến Mục Đích Cuối Cùng bằng các Kinh Nghiệm của Cuộc Sống, và bởi vì đa số kinh nghiệm đều được tạo thành bởi sự đau khổ. Chúng ta chỉ có thể học hỏi bằng cách này. Sự vui thích và lạc thú không dạy chúng ta điều gì hết, chúng chỉ thoáng qua rất nhanh, mau chóng tàn phai, và chung cuộc, chỉ đưa đến sự chán chường. Hơn nữa, sự thất bại thường xuyên của chúng ta trong việc tìm kiếm bất cứ một sự thỏa mãn nào trong Cuộc Sống, để đáp ứng cho nhu cầu của Bản Chất Cao Cả hơn, chứng minh một cách rõ ràng cho chúng ta thấy rằng: Các nhu cầu đó chỉ có thể tìm thấy trên bình diện riêng của chúng là Tinh Thần.

HỎI: Sự ước muốn lìa bỏ cuộc sống bằng cách này hay cách khác phải chăng là kết quả tự nhiên của điều này?

ĐÁP: Nếu bạn hiểu sự ước muốn này là “Tự Tử” (Suicide) thì chắc chắn là không phải. Một kết quả như thế không bao giờ là “Tự Nhiên” cả, mà chỉ do Sự Bệnh Hoạn của Trí Não, hay là những Quan Điểm Duy Vật quá mạnh mẽ. Đó là điều xấu xa nhất trong các tội lỗi, hậu quả về việc đó rất là tai hại. Nhưng nếu sự ước muốn mà bạn nói đến, chỉ đơn thuần là một sự ao ước hướng về Cuộc Sống Tinh Thần, chứ không phải là ước muốn lìa bỏ Cõi Trần, thì theo tôi, không có gì là tự nhiên hơn. Một cái chết tự ý sẽ là một Sự Từ Bỏ Nhiệm Sở và các Bồn Phận chồng chất lên trên vai chúng ta, một Sự Cố Gắng Đào Thoát ra khỏi Những Trách Nhiệm mà Nghiệp Quả đặt để, sẽ đưa đến một Nghiệp Quả mới.

HỎI: Nhưng, nếu các hành động được hoàn thành trên bình diện vật chất không làm cho chúng ta thật sự hài lòng, thì tại sao các Bồn Phận, cũng giống như hành động, lại có tính cách bắt buộc đối với chúng ta?

ĐÁP: Trước nhất, tại vì Triết Lý của chúng tôi dạy rằng: Thoạt đầu phải làm tròn Bồn Phận đối với mọi người, và kế đó đối với chính mình; không phải với mục đích đạt hạnh phúc cá nhân,

mà là hạnh phúc của kẻ khác. Chúng ta làm điều thiện chỉ vì điều thiện mà thôi, chớ không phải vì những gì nó có thể đem lại cho ta. Hạnh Phúc (Happiness) hay đúng hơn là Sự An Phận (Contentment) thật sự có thể theo sau sự hoàn thành Bốn Phận, mà không cố ý đặt để hạnh phúc là nguyên động lực.

HỎI: Theo Quan Điểm Thông Thiên Học, ý nghĩa thật sự của “Bốn Phận” là gì? Nó không thể là các Bốn Phận mà Đức Jesus và các Tông Đồ của Ngài đã thuyết giảng, bởi vì bạn cũng không thừa nhận.

ĐÁP: Bạn lầm lẫn nữa rồi. Cái mà bạn gọi là “Bốn Phận theo Cơ Đốc” (Christian Duties) được ghi vào trí bởi mọi Nhà Đại Cải Cách Tinh Thần và Tôn Giáo từ nhiều Thời Đại trước Kỷ Nguyên Cơ Đốc. Vào Thời Cổ, bất cứ điều gì có tính cách vĩ đại, hùng tráng, cao thượng, không những được thuyết giảng và tranh luận ở giảng đài như hiện nay, mà đôi khi cũng được toàn thể các Quốc Gia thực hành nữa. Các Sử Biên Niên về Sự Cải Cách Phật Giáo chứa đầy các chuyện về những hành vi cao cả nhất, vô vị kỷ nhất và có tính cách Anh Hùng. “Các bạn hãy là một Tinh Thần Duy Nhất, hãy có lòng trắc ẩn đối với mọi người; hãy thương nhau như Huynh Đệ, hãy nhân từ và dịu dàng; đừng đem ác trả ác, đừng nguyên rủa; trái

lại, hãy chúc lành . . .” Đó là các điều mà các Đệ Tử của Đức Phật đã thực hành nhiều Thế Kỷ trước Thánh Peter. Chắc chắn là Luân Lý của Cơ Đốc Giáo thì cao cả, nhưng điều chắc chắn là Luân Lý đó cũng không phải là mới mẻ và đã phát xuất từ những Bốn Phận của Người Ngoại Giáo (Pagan Duties).

HỎI: Và bạn định nghĩa các Bốn Phận này, hay đúng hơn Bốn Phận nói chung, là gì?

ĐÁP: Bốn Phận gồm những gì chúng ta nợ của Nhân Loại, với đồng bào ta, với người lân cận ta, với gia đình ta, và đặc biệt hơn hết về những gì mà chúng ta nợ những người nghèo hơn và yếu hơn chúng ta. Nếu món nợ này không được trả trong kiếp này, thì trong kiếp Luân Hồi tới, chúng ta sẽ lâm vào tình trạng không thể trả nổi về Tâm Linh, và khánh tận về Tinh Thần. Thông Thiên Học là Tinh Hoa của Bốn Phận (Theosophy is the Quintessence of Duty).

HỎI: Cơ Đốc Giáo, nếu hiểu rõ và thực hành đúng cũng giống như thế.

ĐÁP: Chắc chắn như vậy. Nhưng Thông Thiên Học sẽ có rất ít việc phải làm, trong số những người Cơ Đốc Giáo; nếu trong thực tế Cơ Đốc Giáo không phải là “Tôn Giáo ở Đầu Môi” (Lip-Religion). Và vô phúc thay, thường thường

chỉ là Luân Lý ở Đầu Môi (Lip-Ethics). Rất ít người Cơ Đốc Giáo làm đầy đủ Bốn Phận của mình đối với kẻ khác, và cho chính Bốn Phận của y; và còn ít người hơn nữa bằng lòng tán đồng cho Lương Tâm sâu kín của mình làm đầy đủ Nhiệm Vụ. Bởi vì:

“Sự ca ngợi của tiếng nói công luận

Làm vè vang và tưởng thưởng cho Đức Hạnh,”

đó là điều mà những kẻ giàu lòng nhân ái nhất lấy làm bận tâm. Nên Luân Lý hiện đại để đọc và để nghe bàn luận thì rất hay; nhưng Lời Nói có nghĩa gì khi mà chúng không biến thành Hành Động? Sau cùng, nếu bạn hỏi tôi rằng chúng tôi hiểu Bốn Phận theo Thông Thiên Học như thế nào, về phương diện thực tiễn và so sánh với Karma, tôi sẽ trả lời bạn rằng: Bốn Phận của chúng tôi là uống đến giọt cuối cùng mà không thốt lời oán trách, tất cả những gì mà cái Tách Sự Sống (Cup of Life) chứa đựng và dành phần cho chúng tôi; là gặt hái hoa hồng trên Đường Đời với mục đích hiến dâng hương thơm cho kẻ khác hơn là cho chúng tôi, và chúng tôi vui lòng hứng chịu gai của chúng.

HỎI: Những điều đó rất mơ hồ. Bạn làm được những gì to tát hơn là những người Cơ Đốc Giáo?

ĐÁP: Đây không phải là Điều mà các Hội Viên Thông Thiên Học làm - mặc dầu có nhiều người trong số ấy còn làm hay hơn nữa - nhưng ở đây là để chứng minh rằng Thông Thiên Học còn tiến xa hơn là Cơ Đốc Giáo trên đường Thiện. Tôi lặp lại: Phải hành động, bắt buộc phải hành động thay vì chỉ có ý định và lời nói. Con người có thể trở nên người nào mà y muốn; thế tục nhất, ích kỷ nhất và cứng lòng nhất, y có thể là kẻ hiểm ác hơn cả. Và tất cả sự việc ấy không ngăn cấm y mang danh là người Cơ Đốc và được những kẻ khác xem y như thế. Nhưng không một Nhà Thông Thiên Học nào có quyền được gọi như thế, nếu y không sùng tín một cách sâu xa vào Chân Lý trong Châm Ngôn của Carlyle: “Để tiến đến Mục Tiêu, con người phải Hành Động, chớ không phải có một Ý Tưởng là đủ, dù cho Ý Tưởng đó cao quý hay không” để làm mục thước cho cách xử thế của y. Dạy ra một Chân Lý chưa phải là làm tròn được Chân Lý ấy. Càng chuyên môn, thuyết giáo thật hay, người ta càng lớn tiếng nói về Đức Hạnh và Bản Phận, thay vì thực hành các điều này, và người ta càng chỉ gặt hái được trái của Tử Hải (Dead Sea fruit). Tính giả Đạo Đức là tật xấu đáng ghê tởm hơn hết trong số các tật xấu; và

Tính giả Đạo Đức là nét nổi bật nhất của nước Anh, một Xứ theo Đạo Tin Lành lớn nhất của Thế Kỷ hiện tại.

HỎI: Theo ý bạn, Nhiệm Vụ của chúng ta đối với Nhân Loại là gì?

ĐÁP: Đó là nhận thức một cách đầy đủ rằng: Tất cả mọi người đều bình đẳng như nhau, không phân biệt chủng tộc, màu da, địa vị xã hội, sanh quán.

HỎI: Khi nào người ta thiếu Bốn Phận này?

ĐÁP: Mỗi khi mà người ta lấn sang quyền lợi của người khác. Dù bằng cách nào, quan hệ đến một người hay một Quốc Gia; mỗi khi mà chúng ta không biểu lộ cùng một lòng tốt với những kẻ khác nhau, cùng một sự kính nể, cùng một lòng thương xót, hay cùng một sự công bằng mà chúng ta đòi hỏi cho chính chúng ta. Hệ Thống Chính Trị hiện giờ hoàn toàn được thiết lập trên sự quên lãng của các quyền hạn này, và trên sự đòi hỏi quyết liệt của những người ích kỷ có tính cách Quốc Gia. Người Pháp có câu: “Thầy nào tở này,” người ta cần phải thêm “Chính Sách Quốc Gia thế nào thì người dân thế này.”

HỎI: Bạn có quan tâm đến Chính Trị không?

ĐÁP: Với tư cách Hội Thông Thiên Học, chúng tôi cẩn thận không đụng chạm đến Chính Trị vì các lý do sau đây: Tìm cách đạt được những cải cách Chính Trị trước khi thực hiện được các cải cách trong Bản Chất Con Người, chỉ có giá trị như đổ rượu mới vào trong bình cũ. Dẫn dắt con người cảm giác và nhận thức ở đáy tâm hồn họ những gì tạo nên Bốn Phận thật sự của họ và Bốn Phận thật sự đối với Nhân Loại; thì tự nhiên mỗi sự lạm dụng quyền lực trước kia, mỗi luật lệ bất công của Chính Sách Quốc Gia dựa trên sự ích kỷ của Con Người, của Xã Hội hay của Chính Trị, tự nó sẽ biến mất. Người làm vườn có điên rồ chẳng khi thay vì nhổ tận gốc các loại cỏ dại để sửa sang cho vườn hoa của mình, y lại lấy lưới liềm cắt chúng sát mặt đất? Người ta sẽ chẳng bao giờ thành công trong việc cải cách Chính Trị lâu dài, chừng nào mà chính những người ích kỷ vẫn còn đứng đầu các công việc ở trong guồng máy Quốc Gia.



CÁC MỐI LIÊN QUAN GIỮA HỘI THÔNG THIÊN HỌC VỚI CÁC CẢI CÁCH CHÍNH TRỊ

HỎI: Như vậy, Hội Thông Thiên Học không phải là một Tổ Chức Chính Trị hay sao?

ĐÁP: Chắc chắn là không. Đó là một Tổ Chức Quốc Tế mà các Hội Viên thuộc về mọi chủng tộc, mọi tín ngưỡng và ý tưởng dị biệt nhau; nhưng họ cùng nhau kết hợp để làm việc với Mục Đích chung là Cải Thiện Con Người. Nhưng với tư cách là Hội, Hội Thông Thiên Học không bận tâm đến một Đảng Phái Quốc Gia hay những Hình Thức Chính Trị nào.

HỎI: Tại sao thế ?

ĐÁP: Vì các lý do tôi đã nói ở trên. Còn nữa, chúng ta nên nhớ rằng: Bất cứ hoạt động Chính Trị nào cũng đều thay đổi tùy theo thời gian, trường hợp và theo khuynh hướng cá nhân. Và lại, sự kiện mà các Hội Viên của Hội Thông Thiên Học đều đồng ý về các Nguyên Lý của Thông Thiên Học - mặt khác, họ không lệ thuộc vào Hội - do đó, không nhất thiết rằng họ đồng ý về tất cả các vấn đề khác. Với tư cách là Hội, họ chỉ có thể Hành Động Nhất Thống trong những vấn đề có liên quan đến chính Hội mà thôi. Với tư cách cá nhân, mỗi người trong số họ được hoàn toàn tự

do theo đuổi đường nét tư tưởng và hoạt động Chính Trị riêng của mình, miễn là con đường này không trái ngược với các Nguyên Tắc Thông Thiên Học và không gây ra một tai hại nào cho chính Hội Thông Thiên Học.

HỎI: Nhưng Hội Thông Thiên Học có chắc chắn đứng ngoài các Vấn Đề Xã Hội mà tầm quan trọng càng ngày càng gia tăng hay không?

ĐÁP: Ngay các Nguyên Lý của Hội Thông Thiên Học là một bằng chứng mà Hội, (hay đúng hơn là đa số các Hội Viên luôn luôn đứng ngoài và họ không đề cập đến vấn đề này). Nếu sự phát triển Tinh Thần và Tâm Linh Con Người phải tùy thuộc trước nhất vào việc thi hành những Định Luật Sinh Lý Học Hợp Lý nhất và Khoa Học nhất; Bốn Phận bắt buộc tất cả những kẻ làm việc cho sự phát triển này là phải cố gắng hết sức mình làm sao cho những Định Luật này được áp dụng nhiều chừng nào hay chừng nấy. Tất cả các Nhà Thông Thiên Học đều biết rất rõ rằng tình trạng Xã Hội của đa số dân chúng, nhất là ở các Xứ Tây Phương, làm cho việc huấn luyện Thể Xác và Tinh Thần gặp nhiều trở ngại và còn bị đình trệ. Sự Giáo Dục và sự phát triển này chính là một trong những vấn đề nghiêm trọng nhất của Thông Thiên Học. Hội Thông Thiên Học hoàn toàn có

thiện cảm và hoàn toàn hòa hợp với các cố gắng thật sự tiến về mục đích này.

HỎI: Nhưng bạn gọi “những cố gắng thật sự này” là gì? Bất cứ Nhà Cải Cách Xã Hội nào cũng đều có Phương Thuốc Thần đặc biệt của y cả, mà y cho rằng công hiệu hơn là các phương thuốc khác, và chỉ có phương thuốc của y là có thể cứu chữa và cải thiện Nhân Loại.

ĐÁP: Điều bạn nói rất đúng. Và điều đó chỉ rõ tại sao người ta làm được rất ít việc tốt trong Xã Hội. Đa số các “Phương Thuốc Thần” này không được điều khiển bởi một Nguyên Lý đúng đắn, và không có một Nguyên Lý nào nối liền chúng với nhau. Bởi lẽ đó, năng lực và thì giờ quý báu đã mất đi; vì lẽ, thay vì hợp tác với nhau, con người lại chống đối lẫn nhau. Và mục đích của sự xung đột này thì thường thường, than ôi ! lại là sự khao khát tiếng tăm và ước muốn được khen thưởng hơn là Mục Đích Cao Cả mà họ phải hết sức để Tâm vào đó.

HỎI: Vậy thì, những Nguyên Lý của Thông Thiên Học phải được đem vào thực hành bằng cách nào để có được sự hợp tác Xã Hội, cũng như là có được những cố gắng thật sự hướng về việc cải thiện Xã Hội?

ĐÁP: Một lần nữa tôi xin nhắc nhở bạn về những Nguyên Lý này: Sự Đơn Nhất và Nhân Quả Đại Đồng; sự Hợp Quần của Nhân Loại; Định Luật Quả Báo; sự Luân Hồi. Đó là 4 cái khoen của sợi xích vàng để kết hợp Nhân Loại vào một gia đình duy nhất, vào một Tình Huynh Đệ Đại Đồng duy nhất.

HỎI: Nhưng tại sao?

ĐÁP: Trong tình trạng Xã Hội hiện nay, và nhất là trong những Nước được gọi là Văn Minh, có một sự việc mà chúng ta không ngừng bắt buộc nhận xét: Các nạn nhân của khổ sở, nghèo đói và bệnh tật thì rất nhiều. Tình trạng Vật Chất của họ rất đáng thương và khả năng Tinh Thần và Tâm Linh của họ thì thường còn chưa được tỉnh thức. Mặt khác, ở đầu kia của nấc thang Xã Hội, nhiều người sống một cuộc đời dửng dưng, vô tư lự đầy Vật Chất, xa hoa và hưởng thụ ích kỷ. Hai loại cuộc sống này không phải là tình cờ mà có. Tất cả đều là hậu quả của các điều kiện tạo nên môi trường mà những kẻ sống nơi đó đặt ra; cộng thêm sự né tránh Bốn Phận và Trách Nhiệm mà người ta làm ngưng trệ sự tiến triển của Xã Hội Loài Người. Môn Xã Hội Học cũng như tất cả các ngành Khoa Học chân chính khác, đều ở dưới Định Luật Nhân Quả Đại Đồng. Nó hàm chứa một cách cần thiết và một cách hợp lý sự liên đới

giữa con người mà Thông Thiên Học đã nhiều lần nhấn mạnh. Nếu hành động của một cá nhân có tác động trên cuộc sống của tất cả - và đó chính là ý tưởng thật sự Khoa Học - thì tất cả những người Nam phải là anh em với nhau; mọi người Nữ phải là chị em với nhau. Và Tình Huynh Đệ thật sự này phải được thực hành hằng ngày trong Cuộc Sống, để cho con người có thể tiến tới sự hợp quần thật sự của Nhân Loại, nó vốn là cội rễ của sự nâng cao Chủng Tộc. Chính tác động hỗ trợ này, Tình Huynh Đệ chân thật này, trong đó mỗi người sống cho mọi người, và mọi người sống cho mỗi người; tạo thành một trong những Nguyên Lý căn bản của Thông Thiên Học, Nguyên Lý mà mọi Nhà Thông Thiên Học chẳng những phải Giảng Dạy, mà còn phải Thực Hành trong Đời Sống hằng ngày của mình.

HỎI: Tất cả các điều đó đều rất tuyệt diệu vì là Nguyên Lý tổng quát, nhưng quý bạn làm thế nào áp dụng một cách cụ thể được?

ĐÁP: Xin bạn hãy xem xét chỉ một chốc thôi điều mà người ta gọi là những sự kiện cụ thể của Xã Hội Loài Người. Bạn chẳng những xem xét Cuộc Sống của quảng đại quần chúng, mà còn Cuộc Đời của số người thuộc Giai Cấp Trung Lưu và Thượng Lưu; với những gì mà Cuộc Sống đó có thể có được trong những điều kiện cao quý và

lành mạnh hơn, dưới một chế độ công bằng, độ lượng và bác ái; thay vì là ích kỷ, lãnh đạm và tàn bạo dường như quá thường xảy ra hiện nay. Bất cứ điều gì tốt cũng như xấu trong Con Người đều bắt nguồn ở bản tính Con Người, và bản tính này đã và đang bị điều khiển bởi sợi xích vô tận của Nhân và Quả. Nhưng sự ràng buộc này áp đặt vào tương lai cũng như hiện tại và quá khứ. Không thể nào sự ích kỷ, sự lãnh đạm và sự thô bạo lại là trạng thái bình thường của Chủng Tộc. Tin vào đó là ta làm thất vọng Nhân Loại, và đó là điều mà không một Nhà Thông Thiên Học nào có thể tin được. Người ta chỉ có thể đạt đến sự tiến bộ bằng sự phát triển những Đức Tính Cao Quý Nhất. Và lại, Triết Lý thật sự về Sự Tiến Hóa dạy chúng ta rằng: Trong khi thay đổi môi trường của một cơ thể, người ta sẽ thay đổi và cải tạo chính cơ thể đó; điều đó cũng rất đúng đối với những gì liên quan đến Con Người. Bởi đó, bốn phận của Nhà Thông Thiên Học là phải tận tâm và tận lực giúp đỡ tối đa bằng mọi phương tiện mà y có được theo khả năng của y, bất cứ sự cố gắng nào sáng suốt và hợp lý, và có Mục Đích cải thiện số phận của kẻ khốn khổ. Những sự cố gắng để cải tiến xã hội phải được làm theo quan điểm là cải tiến xã hội mà không bị ràng buộc về Chính Trị trong cuộc sống của chúng ta, hoặc làm phát triển

tin thần trách nhiệm nơi những người thường xao lãng bốn phận trong cuộc đời.

HỎI: Chúng tôi hoàn toàn đồng ý với bạn. Nhưng ai sẽ quyết định cho những sự cố gắng Xã Hội là khôn ngoan hay thiếu khôn ngoan?

ĐÁP: Không một người nào, không một Xã Hội nào, có thể tuyên bố một cách dứt khoát về sự lưu tâm này. Tốt hơn, ta phải nên trao việc đó lại cho sự phỏng đoán của cá nhân. Tuy nhiên, có một tiêu chuẩn nên áp dụng: Hành động được dự tính phải chẳng có khuynh hướng hòa hợp Tình Huynh Đệ chân thật mà sự thực hiện điều này cũng là Mục Đích của Thông Thiên Học? Nhà Thông Thiên Học chân chính sẽ phán đoán điều đó không khó khăn gì. Một khi được thỏa mãn về điểm này, Bốn Phận của y là hướng dẫn dư luận quần chúng về Mục Đích này. Và người ta chỉ có thể đạt được một kết quả như thế bằng cách phổ biến khắp nơi những quan niệm cao quý của các Nhiệm Vụ chung cũng như riêng, tạo thành cội rễ của mọi sự tiến bộ Tinh Thần và Vật Chất. Bằng mọi cách, chính y phải là một Trung Tâm Hoạt Động Tâm Linh; và chính nơi y và Cuộc Đời riêng của y, mỗi ngày phải Chiếu Sáng Rực Rỡ những Sức Mạnh Tinh Thần cao cả, có thể ảnh hưởng đến sự Hồi Sinh của Đồng Loại mình trước tiên.

HỎI: Nhưng tại sao y phải làm điều đó? Như bạn đã nói, tất cả mọi người đều bị lệ thuộc vào Karma của họ, và có phải chẳng Karma tác động theo một phương cách đã được ấn định?

ĐÁP: Vâng. Chính Định Luật Karma đem lại mãnh lực cho tất cả những gì tôi vừa nói. Cá Nhân không thể tách rời khỏi Chúng Tộc, Chúng Tộc cũng không thể tách rời khỏi Cá Nhân. Luật Karma tác động đồng đều trên tất cả mọi người, dù mọi người không đồng mức tiến hóa như nhau.

Nhà Thông Thiên Học trong khi góp sức vào việc hoàn thiện cho Đồng Loại, không những y tin vào việc giúp ích cho Đồng Loại trả xong Nghiệp Quả, mà y đồng thời cũng tin vào việc thanh toán một cách hiệu quả các Nghiệp Quả của mình nữa.

Điều mà một Nhà Thông Thiên Học luôn luôn lưu ý đến là việc hoàn thiện của Nhân Loại mà y là một phần tử bất khả phân. Hơn nữa, y biết rằng: Mỗi khi y làm chệnh mảng công cuộc tiến hóa của y, đồng thời, y cũng làm chậm trễ sự tiến bộ của Đồng Loại nữa. Do các hành vi của y, y có thể làm cho dễ dàng hay tạo khó khăn cho sự tiến bộ của Nhân Loại.

HỎI: Nhưng có sự liên quan như thế nào giữa điều đó và Nguyên Khí thứ tư, là Nguyên Khí của sự Luân Hồi đã nói ở trên?

ĐÁP: Có một sự liên quan chặt chẽ giữa hai điểm này. Nếu cuộc sống hiện tại của chúng ta tùy thuộc vào sự phát triển của một số Nguyên Khí, những Nguyên Khí này có mầm mống của những điều còn ghi lại của một kiếp sống đã qua, Định Luật này có thể áp dụng đồng đều trong tương lai. Nếu một khi người ta hiểu rõ rằng: Luật Nhân Quả Đại Đồng không những chỉ tác dụng ở hiện tại mà còn ở quá khứ và tương lai nữa; mỗi hành động trên Cảnh Giới hiện tại của chúng ta sẽ rơi một cách dễ dàng và tự nhiên vào đúng chỗ của nó, và sẽ được nhận ra trong mối liên quan thật sự với những kẻ khác và với chính chúng ta.

Mỗi hành vi ích kỷ và hèn hạ đáng khinh làm cho chúng ta thoái hóa thay vì tiến bộ. Trong khi đó, mỗi tư tưởng cao thượng và mỗi hành vi quên mình tạo thành những bậc thang dẫn đến những Cảnh Giới cao hơn và huy hoàng hơn của cái thang tiến hóa. Nếu chỉ có Kiếp Sống này mà thôi, Kiếp Sống ấy sẽ nghèo nàn và tẻ nhạt dưới nhiều mối liên hệ. Nhưng nếu chúng ta xem chúng như là sự chuẩn bị cho những Kiếp Sống kế tiếp, chúng ta có thể tạo ra một cánh Cửa Vàng, nhờ đó

chúng ta sẽ vượt qua, không phải chỉ một mình ta, mà với các Đồng Loại, để chúng ta cùng tiến đến chỗ giải thoát.

HY SINH BẢN NGÃ

HỎI: Phải chăng Lý Tưởng cao nhất của Thông Thiên Học là bình đẳng cho mọi người và bác ái cho vạn vật?

ĐÁP: Không. Thông Thiên Học có một Lý Tưởng còn cao quý hơn.

HỎI: Lý Tưởng đó là gì?

ĐÁP: Đó là hiến dâng cho kẻ khác nhiều hơn cho chính mình, hay là Hy Sinh Bản Ngã. Đó là Lý Tưởng nổi bật nhất của các Đại Thánh Sư và Giáo Chủ của Nhân Loại như là Đức Phật và Đức Jesus. Chỉ nội điểm này cũng đủ thu phục sự tôn kính và sự tri ân mãi mãi của những kẻ đi sau các Ngài. Tuy nhiên, chúng ta nên nhớ rằng: Sự Hy Sinh Bản Ngã cần phải có sự phân biệt và mang đến sự lợi ích to lớn, vì một sự hy sinh mơ hồ, thiếu phán đoán và không xem xét tới những kết quả về sau, không những thường là vô ích mà còn có hại nữa. Một trong những qui tắc căn bản của Thông Thiên Học là: Phải ngay thật với chính mình, không phải về phương diện ngay thật cá

nhân (a personal self-justice), mà phải như là một phần tử của tập thể Nhân Loại. Sự công bằng không nhiều hơn, nhưng cũng không ít hơn đối với những kẻ khác, trừ phi, do sự hy sinh của chính mình mà chúng ta có thể làm lợi cho tập thể đồng người.

HỎI: Bạn có thể cho một thí dụ để cho Ý Tưởng của bạn sáng tỏ hơn chăng?

ĐÁP: Lịch Sử đã đem lại cho chúng ta nhiều thí dụ. Theo Thông Thiên Học, sự tự hy sinh, với mục đích thực tiễn để cứu giúp một số đồng người, thì cao cả hơn là Sự Quên Mình (Self-Abnegation) để phụng sự cho một lý tưởng có tính cách Giáo Phái (Sectarian Idea). Thí dụ: “Cứu người Ngoại Giáo khỏi bị kết tội.” Theo quan niệm của chúng tôi, Linh Mục Damien, lúc 30 tuổi, đã hy sinh cả cuộc đời mình với mục đích làm nhẹ nỗi thống khổ của những người bị bệnh cùi ở Molokai. Ông đã sống một mình trong 18 năm giữa những người cùi, và cuối cùng, chính Ông đã bỏ mình vì chứng bệnh ghê gớm đó. Ông đã không chết vô ích. Ông đã đem lại sự thuyên giảm và một hạnh phúc tương đối cho hàng ngàn kẻ khốn khổ. Ông đã đem lại cho những kẻ này sự an ủi về Tinh Thần và Vật Chất. Ông đã đem lại tia sáng cho đêm tối tăm và u ám của cuộc đời họ, những người bệnh nan y, đau khổ và tuyệt

vọng không sao tả được. Linh Mục Damien chính là một Nhà Thông Thiên Học thật sự, mà kỷ niệm của ông sẽ còn mãi nơi chúng tôi. Dưới mắt chúng tôi, vị Linh Mục người Bỉ nghèo nàn này còn cao cả hơn những người đầy Đức Tin, thành tâm, nhưng kiêu căng. Thí dụ như các Nhà Truyền Giáo (Missionaries) đã hy sinh cuộc đời của họ trong các Đảo ở Nam Hải hay ở bên Trung Hoa. Họ đã làm được những điều thiện nào? Một mặt thì họ đến với những người chưa có khả năng để tiếp nhận Chân Lý nào đó; một mặt khác thì họ đến với những Quốc Gia mà Hệ Thống Triết Lý Tôn Giáo, có tầm mức lớn lao ngang bằng với bất cứ Hệ Thống nào khác; miễn là người ta thực hành các Giáo Điều của Khổng Tử và các Hiền Giả khác của Trung Hoa. Những Nhà Truyền Giáo này đã chết, họ là nạn nhân của những kẻ man rợ và của những kẻ ăn thịt người vô trách nhiệm, của những kẻ cuồng tín, và của sự ghen ghét trong dân gian. Nếu họ đã đi vào những khu phố nghèo khổ ở Whitechapel, hay là trong một địa phương nào khác giống như nơi ao tù nước đọng, dưới ánh nắng rực chiếu của nền Văn Minh chúng ta. Họ đã thấy nhiều người Cơ Đốc Giáo man rợ và đã bị cùi hủi Tinh Thần, thì họ đã thật sự làm được một điều tốt và họ đã giữ gìn sanh mạng của họ cho mục đích tốt đẹp và đáng quý trọng.

HỎI: Nhưng, những người Cơ Đốc Giáo không nghĩ như thế?

ĐÁP: Dĩ nhiên là không, những người Cơ Đốc Giáo đã dựa trên một Tín Điều sai lầm. Họ tin rằng có thể cứu được Linh Hồn của một người kém hiểu biết và vô trách nhiệm bằng cách rửa tội cho Thể Xác người ấy. Một Giáo Hội đã quên đi những kẻ tử vì Đạo của mình, một Giáo Hội khác chúc phúc và xây tượng cho những kẻ như Labro, người mà trong 40 năm trường đã không làm được chuyện gì to tát. Rồi cuối đời đã hy sinh thân xác của mình để đem lại phúc lợi cho những loài côn trùng. Nếu chúng tôi có phương tiện, chúng tôi sẽ xây tượng cho Linh Mục Damien để ghi nhớ như là tấm gương sống động. Linh Mục Damien là một người Thông Thiên Học chân chính. Ông đã thể hiện được Lòng Hy Sinh trọn vẹn cho Nhân Loại. Chúng tôi mãi mãi tri ân Ông.

HỎI: Bạn có xem sự tự hy sinh như là một Bản Phận hay không?

ĐÁP: Chúng tôi xác nhận: Chắc chắn là vậy. Lý do chánh là: Lòng vị tha là một phần trong sự phát triển Bản Ngã. Tuy nhiên, ta phải phân biệt, trong khi thực hành. Một người không có quyền tự bỏ bê mình chết đói để cho kẻ khác sống; nếu người ấy không chắc chắn rằng kẻ sống này sẽ hữu ích cho Đồng Loại hơn là kiếp sống của chính

y. Nhưng Bốn Phận của y (không thể chối cãi được) là phải Hy Sinh các tiện nghi của chính y, và phải làm việc cho những kẻ khác, nếu những kẻ này không thể tự làm việc được. Tương tự như thế, Bốn Phận của y là đem biếu tặng tất cả những gì riêng thuộc về y, những gì không thể làm ích lợi cho ai khác ngoài y ra, nếu y cố giữ lại một cách ích kỷ mà không phân phát cho những kẻ khác. Thông Thiên Học giảng dạy sự xả kỷ, nhưng không giảng dạy sự hy sinh táo bạo và vô ích, Thông Thiên Học không bênh vực cho Thuyết Cường Tín.

HỎI: Nhưng chúng ta làm thế nào để đạt đến một tình trạng cao siêu như thế được?

ĐÁP: Bằng sự thực hành sáng suốt các Giáo Điều của chúng tôi. Bằng việc sử dụng các lý luận cao siêu, Trực Giác Tâm Linh và các Giác Quan Tinh Thần. Sau cùng bằng cách lắng nghe “tiếng nói tế vi tịch lặng” của Lương Tâm chúng ta, nó vốn là tiếng nói của Chơn Ngã, và ở nơi ta, nó mạnh mẽ hơn là trận động đất và tiếng sấm của Jehovah, “Đấng hiện diện khắp nơi.”

HỎI: Nếu đó là Bốn Phận của chúng ta đối với Nhân Loại, thì theo bạn, Bốn Phận của chúng ta là phải làm gì đối với những kẻ chung quanh chúng ta?

ĐÁP: Cũng giống như thế, cộng thêm với các Bốn Phận bắt buộc do các liên hệ gia đình.

HỎI: Theo như người ta nói, khi một người gia nhập Hội Thông Thiên Học, thì y bắt đầu tách rời dần dần với vợ, con, và các Bốn Phận gia đình, điều đó có đúng không?

ĐÁP: Đó là một sự vụ khống vô căn cứ, cũng như mọi điều vụ khống khác. Bốn Phận đầu tiên trong các Bốn Phận của Nhà Thông Thiên Học là việc làm tròn Bốn Phận đối với mọi người. Và đặc biệt đối với những người mà chúng ta có trách nhiệm riêng biệt, trách nhiệm mà chúng ta tự ý giao kết - là các mối liên hệ hôn nhân - hoặc là những trách nhiệm thuộc về phần chúng ta vì số mệnh đã đặt để như vậy. Đó là các Bốn Phận đối với cha mẹ, và những thân nhân trực hệ thuộc gia đình chúng ta, như là anh, chị, em ruột ta.

HỎI: Và Bốn Phận của Nhà Thông Thiên Học đối với chính y là gì?

ĐÁP: Đó là chế ngự và thắng phục được Phàm Ngã nhờ bởi Chơn Ngã. Tinh Luyện Nội Tâm và Tinh Thần, không sợ sệt điều nào hay kẻ nào, ngoại trừ sự phán xét của chính Toà Án Lương Tâm mình. Không bao giờ làm điều gì dở dang, nghĩa là đối với những gì mà con người tin rằng đúng, y phải luôn luôn làm điều ấy một cách

công khai, thẳng thắn và dũng cảm. Và nếu nhận thấy là sai quấy, y phải tức khắc trừ bỏ chúng hoàn toàn. Bốn Phận của Nhà Thông Thiên Học là làm nhẹ cái gánh nặng của mình bằng cách nhớ đến các lời răn Minh Triết của Epictetus như sau:

“Đừng để cho các Bốn Phận của bạn bị lệch hướng bởi một sự phán đoán vô bổ nào mà Thế Gian rồ dại đặt vào bạn; vì những sự chỉ trích như thế không dựa vào khả năng bạn, và do đó, bạn đừng bận tâm.”

HỎI: Giả sử có một Hội Viên Thông Thiên Học nói rằng: Mình không có khả năng thực hành sự vị tha, bởi vì “Lòng Nhân Ái tự nhiên bắt đầu nơi chính mình” (Charity begins at home). Người ấy nói rằng: Bởi vì y quá bận rộn hay quá nghèo khổ nên y không thể phụng sự Nhân Loại hay giúp ích cho riêng một người nào. Bạn sẽ áp dụng các Qui Luật của bạn trong các trường hợp đó như thế nào?

ĐÁP: Không một ai, dưới bất cứ luận cứ nào có quyền nói rằng: Y không thể làm gì hết cho kẻ khác. Một Văn Sĩ người Anh nói rằng: “Thế Gian phải mang ơn kẻ nào biết làm tròn Bốn Phận thật sự của y đúng nơi, đúng lúc.” Một ly nước lạnh được trao đúng lúc cho một kẻ đi đường mệt lả đang khát nước là một hành động cao quý hơn hết. Và nghĩa cử này có giá trị lớn lao hơn là hàng

chục bữa ăn hoang phí, chiêu đãi người có tiền không có lý do. Kẻ nào không làm được như thế sẽ không bao giờ trở nên Nhà Thông Thiên Học được. Dù vậy, y vẫn là Hội Viên Hội Thông Thiên Học. Chúng tôi không có Luật Lệ nào để bắt buộc một người trở thành Nhà Thông Thiên Học, nếu y không ưa thích làm điều đó.

HỎI: Nhưng tại sao một người như thế lại gia nhập vào Hội?

ĐÁP: Chính y biết rõ điều đó hơn là những kẻ khác. Lại nữa, ở đây, chúng tôi không có quyền phán đoán một ai cả, dù rằng nhiều người chống đối lại y. Và đây là lý do tại sao: Ở thời đại chúng ta, ý dân không phải là Ý Trời nữa, mà đúng hơn chỉ là tiếng nói của Thành Kiến, của những động lực ích kỷ, và thường thường lại là tiếng nói thất nhân tâm. Bồn Phận chúng ta là gieo những mầm giống tốt cho tương lai, sẵn sóc cho hột giống được tốt. Chúng ta không nên dừng lại để tự hỏi tại sao chúng ta phải hành động như thế. Và cũng không tự hỏi tại sao chúng ta bị bắt buộc mất thì giờ, bởi vì, chúng ta sẽ không gặt hái được điều đó sau này. Những người khác sẽ thu hoạch phần thưởng thay thế chúng ta theo đúng Luật Nhân Quả công bình tuyệt đối.

VỀ LÒNG NHÂN TỪ

HỎI: Các Nhà Thông Thiên Học nghĩ gì về Bốn Phận của Cơ Đốc Giáo đối với Lòng Nhân Từ?

ĐÁP: Lòng Nhân Từ nào mà bạn muốn nói đến? Lòng Nhân Từ của Tư Tưởng hay Lòng Nhân Từ Thực Tiễn của Cõi Trần?

HỎI: Tôi muốn nói về Lòng Nhân Từ Thực Tiễn (Practical Charity), bởi vì Ý Tưởng của bạn về Tình Huynh Đệ Đại Đồng tự nhiên là hàm chứa Lòng Nhân Từ của Tư Tưởng rồi.

ĐÁP: Vậy thì bạn nghĩ đến các Giới Răn mà Đức Jesus đã đưa ra trong bài “Thuyết Giảng Trên Núi” phải không?

HỎI: Chính đó.

ĐÁP: Nhưng tại sao bạn lại gọi chúng là “theo Cơ Đốc Giáo” (Christian)? Mặc dầu Đấng Cứu Thế của bạn đã thuyết giảng và thực hành việc áp dụng chúng vào cuộc sống hằng ngày. Đó chính là việc sau cùng mà những người Cơ Đốc Giáo của thời đại chúng ta đang bận tâm thực hành trong cuộc sống.

HỎI: Nhưng có nhiều người đã hiến cả cuộc đời của họ vào việc Bối Thí Của Cải ?

ĐÁP: Vâng. Chỉ khi nào có dư của cái, họ mới làm như thế. Bạn hãy chỉ cho tôi, một người Cơ Đốc Giáo độc nhất thôi, trong số những người Nhân Ái nhất; y sẵn sàng cởi chiếc áo choàng của mình đưa cho kẻ trộm đang bị đói khổ, lạnh run đã ăn cắp chiếc áo của mình. Bạn hãy chỉ cho tôi kẻ nào, sau khi bị tát vào má bên trái, lại đưa má bên phải cho kẻ đánh mình mà không giữ lại một chút oán hờn nào?

HỎI: À, nhưng bạn nên nhớ rằng: Chúng ta không nên hiểu các lời Giáo Huấn này theo Nghĩa Đen. Thời gian và trường hợp đã thay đổi từ thời của Đấng Christ; và hơn nữa, Ngài đã nói bằng các lời nói bóng bẩy (ẩn dụ).

ĐÁP: Vậy, tại sao các Giáo Hội của bạn không giảng dạy rằng: Người ta phải xem Triết Lý về sự đày xuống Hỏa Ngục và Lửa Hỏa Ngục như là lời nói bóng bẩy? Tại sao một vài Nhà Thuyết Giảng bình dân nhất, nhận ra được sự thích hợp để diễn giảng các lời nói “bóng bẩy” này theo cách mà bạn vừa nói đến; họ còn nhấn mạnh vào ý nghĩa theo từng mặt chữ của Lửa Địa Ngục và của Khô Hình Vật Chất của một Linh Hồn “có Bản Chất không bị tiêu hủy” (an “Asbestos-like” Soul)? Trong trường hợp này, cả hai phải được xem như các lời nói bóng bẩy. Nếu Lửa Địa Ngục là một Chân Lý theo đúng Nghĩa

Đen của nó, thì các Giới Răn của Đấng Christ trong bài “Thuyết Giảng Trên Núi” phải được tuân theo đúng y như thế. Tôi quả quyết với bạn rằng: Có nhiều người như Bá Tước Leo Tolstoi và nhiều Nhà Thông Thiên Học nữa họ không tin tưởng vào Thiên Tính của Đấng Christ (Divinity of Christ). Tuy nhiên, họ thực hành theo từng chữ, các lời khuyên cao quý này, bởi vì chúng rất phổ cập; và bao nhiêu kẻ khác, Nam cũng như Nữ, có Đạo Tâm, cũng hành động như thế . . .

HỎI: Nhưng chắc chắn mọi người đều biết rằng: Mỗi năm hằng triệu người nhận được Của Bố Thí kia mà?

ĐÁP: Đúng vậy. Nhưng mà phân nửa Của Bố Thí đã ở lại trong tay những kẻ có nhiệm vụ phân phát của cái đó cho người nghèo. Và một số lớn phần còn lại thuộc về những kẻ ăn xin chuyên nghiệp, quá lười; họ không chịu làm việc, đến nỗi các nạn nhân thật sự đau khổ không được hưởng chút lợi lộc nào. Bạn có bao giờ nghe rằng: Kết quả của Lòng Nhân Ái hoang phí đó, từ nhiều năm nay trong miền Cực Đông của Luân Đôn, đã làm tăng thêm độ chừng 20% giá thuê nhà ở Whitechapel hay không?

HỎI: Nhưng chúng ta phải làm gì bây giờ?

ĐÁP: Phải Hành Động một cách cá biệt (Act individually) chớ Không Phải tập trung (Not collectively). Phải thực hành theo các Châm Ngôn của Phật Tử Bắc Tông:

“Đừng bao giờ dùng bàn tay của kẻ khác để đưa thức ăn vào miệng kẻ đói.”

“Đừng bao giờ để cái bóng của kẻ láng diềng (kẻ thứ ba) chen vào giữa người và món quà biếu.”

“Đừng bao giờ để cho ánh nắng sấy khô nước mắt trước khi người lau khô nước mắt cho kẻ khốn khổ.”

“Đừng bao giờ đưa tiền bạc cho kẻ nghèo hoặc đưa thức ăn cho các Tu Sĩ (Thầy Tu) (Priest) đến xin ăn trước cửa nhà người qua sự trung gian các kẻ giúp việc của người; vì e rằng tiền bạc của người làm giảm nhẹ sự tri ân và thức ăn của người biến thành mật đắng.”

HỎI: Nhưng chúng ta làm sao thực hành những Quy Tắc đó?

ĐÁP: Ý kiến của Thông Thiên Học về Lòng Nhân Ái là đòi hỏi một sự cố gắng cá nhân để giúp đỡ kẻ khác; do lòng khoan dung và lòng tốt của từng người; do sự quan tâm cá nhân đối với những kẻ bị đau khổ; do lòng thiện cảm và sự lo

xa của sự trợ giúp cá nhân trong lúc đau khổ và túng thiếu của họ. Chúng tôi, các Nhà Thông Thiên Học, không cho là đủ khi cho tiền qua trung gian của những bàn tay khác hay qua những Tổ Chức Cứu Trợ. Chúng tôi tin rằng: Người ta có thể làm cho tiền bạc hữu ích hơn cả ngàn lần, khi chính cá nhân người ta tiếp xúc với những kẻ đang túng thiếu, và khi người ta biểu lộ lòng thương xót đối với những kẻ đang túng thiếu. Chúng tôi tin rằng: Ít nhất là cũng bằng, nếu không muốn nói là hơn, ta phải làm giảm nỗi đói khát của Linh Hồn cũng như bao tử. Bởi vì lòng biết ơn tạo ra nhiều điều hữu ích cho kẻ nhận của bố thí hơn là người cho. Đây là lòng biết ơn, đây là các tình cảm tốt lành mà hàng triệu đồng Bảng (Pounds) của bạn đã gọi ra được? Bạn có thấy những người nghèo ở vùng Cực Đông đã để lộ sự khinh ghét đối với những người giàu hay không? ...

THÔNG THIÊN HỌC ĐỐI VỚI QUẦN CHÚNG

HỎI: Bạn có tin tưởng người ta sẽ thành công chẳng, với sự giúp đỡ của Thông Thiên Học, để làm biến mất những tai họa này, bất chấp những

điều kiện thực tiễn và những đối nghịch thường do cuộc sống của chúng ta hiện tại?

ĐÁP: Tôi chắc chắn như thế, nếu chúng tôi có nhiều tài chánh để xếp đặt, và nếu đa số các Nhà Thông Thiên Học không bị bắt buộc làm việc để mưu sinh hằng ngày.

HỎI: Làm thế nào điều đó có thể thực hiện được? Bạn thấy không Triết Lý của bạn Thâm Sâu và Bí Hiểm như thế, ngay cả đối với những kẻ có Học Thức, lại được quần chúng Bình Dân tiếp nhận hay sao?

ĐÁP: Bạn quên mất một điều: Chính Nền Giáo Dục hiện đại mà bạn phô trương biết bao nhiêu lợi ích, lại là nguyên nhân tạo ra sự khó hiểu đối với Thông Thiên Học. Trực Giác và Tri Giác tự nhiên của bạn về Chân Lý không thể tác động được trong mê lộ Thành Kiến, do sự tế nhị Tinh Thần . . . Không một nền Giáo Dục nào, không một môn Siêu Hình Học nào là tối cần thiết đối với một người để giúp y hiểu được các Chân Lý chánh đại của Karma và của sự Luân Hồi. Tốt hơn, bạn hãy nhìn hàng triệu Tín Đồ Phật Giáo và Ấn Giáo, nghèo nàn, thất học; tuy nhiên đối với họ, Nghiệp Quả và Sự Luân Hồi là những Chân Lý không thể lay chuyển được; đơn thuần chỉ vì Sự Thông Hiểu của họ không bao giờ bị bắt buộc,

gò bó và uốn nắn để đi theo một con đường trái với Thiên Nhiên.

Những người tín đồ Phật Giáo và Ấn Giáo có khả năng bẩm sinh, vì thế cho nên người ta không thể làm rối loạn sự hiểu biết bên trong về sự công bằng ở nơi họ; bằng cách nói với họ rằng: Tội Lỗi của họ sẽ được tha thứ vì một kẻ khác đã chịu chết thế cho họ. Và bạn hãy để ý rằng: Các Phật Tử, cộng với sự thực tiễn về sự Tin Tưởng, đã giữ yên lặng không bàn tán về Luật Karma mà họ xem như là một sự phân phối thưởng phạt công bằng; trong khi đó, khối người Cơ Đốc Giáo không sống theo Lý Tưởng Luân Lý và không vui lòng chịu đựng số phận của họ với sự nhẫn nhục. Đó là lý do phát xuất ra những lời than van, sự bất mãn và sự tranh đấu gay go để sống còn trong các Xứ Tây Phương.

HỎI: Nhưng Sự An Phận này (mà bạn rất ca tụng) có làm tiêu tan mọi động lực đưa đến sự cố gắng và ngăn cản các Tiến Bộ không?

ĐÁP: Các Nhà Thông Thiên Học chúng tôi nói rằng: Sự tiến Bộ của bạn, Nền Văn Minh hiện nay mà người ta nói đến với biết bao nhiêu thần phục không có giá trị hơn là một bầy ong điên cuồng bay lượn trên một cái ao bốc lên chướng khí độc hại chết người . . . Trước tình huống này, các Xứ theo Phật Giáo giữ thái độ ù lì và bất động,

đó chỉ là hiệu quả của các thời kỳ lệ thuộc về Chính Trị lâu dài.

HỎI: Vậy thì, mọi sự Siêu Hình và mọi điều Huyền Bí mà bạn bận tâm đến nhiều lại không có gì quan trọng hay sao?

ĐÁP: Đối với quần chúng Bình Dân; mọi sự Siêu Hình và mọi điều Huyền Bí thì ít quan trọng. Họ chỉ cần các phương pháp hướng dẫn và sự giúp đỡ thực tiễn. Trái lại, có một sự quan trọng lớn lao đối với những kẻ có Học Thức, đối với những kẻ dẫn dắt quần chúng, mà cách suy nghĩ và hành động sớm hay muộn gì cũng phải được đa số quần chúng thừa nhận.

Triết Lý của chúng tôi là Triết Lý duy nhất có thể ngăn ngừa những kẻ Thông Minh và có Học Thức tránh khỏi sự Tự Tử Tâm Linh (Intellectual Suicide) vốn là kết quả của một Đức Tin Mù Quáng. Chính bởi sự đồng hóa nhờ bởi lý luận có mạch lạc và chặt chẽ của Triết Lý Đông Phương; nếu không muốn nói là Triết Lý Nội Môn, người ta mới có thể thấu hiểu được Chân Lý của nó. Và lại, sự xác tín tạo ra lòng nhiệt thành và theo lời Bulwer Lytton “Lòng nhiệt thành vốn là đặc tính của sự thành thật, không có lòng nhiệt thành, Chân Lý không thể chiến thắng được.” Emerson cũng quan sát thấy đúng rằng: “Sự vinh quang của lòng nhiệt thành được biểu lộ trong mọi

Phong Trào lớn được ghi vào Sử Biên Niên Thế Giới.” Và ai có thể tạo ra một sự thúc đẩy như thế, nếu không phải là Triết Học của Giáo Lý Đông Phương chúng tôi; một Triết Lý vừa cao thâm, vừa vững chãi, vừa hợp lý và vừa phổ cập như thế?

HỎI: Nhưng, những kẻ đối kháng với Thông Thiên Học rất nhiều, và mỗi ngày, Thông Thiên Học lại có thêm những kẻ đối kháng mới.

ĐÁP: Điều đó chứng minh một cách rõ ràng sự tuyệt diệu và giá trị sẵn có của Thông Thiên Học. Người ta chỉ ganh tị điều gì mà người ta sợ và không ai nhọc công chống lại điều chi tầm thường.

HỎI: Vậy bạn hy vọng rằng: Vào một ngày nào đó sẽ loan truyền Lòng Nhiệt Thành này cho quần chúng chăng?

ĐÁP: Tại sao không? Lịch Sử đã chứng minh cho chúng ta thấy rằng: Quần Chúng đã chấp nhận Phật Giáo một cách nhiệt thành, và con số có giới hạn của những trọng tội mà người ta đếm được trong số những người theo Phật Giáo, so sánh với những trọng tội mà những kẻ theo các Tôn Giáo khác phạm phải, chứng tỏ hiệu quả thực tiễn của Triết Lý này. Điều chính yếu là: Phá bỏ hết, bứng tận gốc nguồn gốc phát sinh ra Tội Lỗi

và Sự Vô Luân (Immorality), đó là sự tin tưởng rằng: Con Người có thể tránh khỏi các hậu quả do những hành động riêng của mình. Một khi mà Con Người đã nhập tâm về tất cả Chân Lý của các Định Luật Karma và Luân Hồi, những Định Luật vĩ đại nhất trong số các Định Luật; và một khi mà họ đã thực hiện được nơi chính họ Sự Chân Thật và Bản Chất Cao Đẹp của Con Người, tức thì họ sẽ lánh xa điều quấy một cách tự nhiên.

HỘI VIÊN THÔNG THIÊN HỌC CÓ THỂ GIÚP ĐỠ HỘI NHƯ THẾ NÀO ?

HỎI: Bằng cách nào các Hội Viên của Thông Thiên Học có thể giúp vào Công Trình chung?

ĐÁP: Trước nhất bằng cách học hỏi và cố gắng hiểu biết rõ ràng các Triết Lý Thông Thiên Học, để có thể giảng giải cho kẻ khác, nhất là cho các Thanh Niên.

Thứ nhì, nắm lấy cơ hội nói chuyện với kẻ khác bằng cách giải thích cho họ điều nào là đúng và điều nào không đúng với Thông Thiên Học; với cách này, họ sửa chữa được các điều sai lầm và gọi ra điều lợi ích đối với Thông Thiên Học.

Thứ ba, bằng cách giúp vào việc phổ biến các văn từ, do sự trao đổi sách vở Thông Thiên Học,

tùy theo tài nguyên của họ, họ có thể cho mượn hay biếu tặng người xung quanh, thuyết phục bạn bè của họ thực hành Thông Thiên Học.

Thứ tư, bảo vệ Hội bằng mọi phương tiện hợp pháp và với khả năng của họ chống lại những sự vu khống không đúng sự thật.

Thứ năm, chính là điểm quan trọng nhất: Nêu gương bằng chính cuộc đời của họ.

HỎI: Nhưng trong tất cả các điều này, theo bạn thì rất quan trọng, nhưng đối với tôi dường như không giúp ích gì cho Nhân Loại. Đó không phải là lòng Bác Ái thực tiễn.

ĐÁP: Chúng tôi suy nghĩ khác biệt. Chúng tôi tin rằng: Một quyển sách hay, gợi sự suy nghĩ, làm tăng thêm sức mạnh và soi sáng Tinh Thần; và làm cho người đọc có khả năng hiểu rõ được Chân Lý mà họ đã cảm thấy một cách mơ hồ, nhưng không thể phát biểu ra được; chúng tôi cho rằng: Một quyển sách như thế mới thật sự là một quyển sách hay.

Về điều mà bạn gọi là hành động thực tiễn của Lòng Nhân Ái, với mục đích hữu ích về phương diện Vật Chất, chúng tôi làm những gì mà chúng tôi có thể làm; nhưng, như chúng tôi đã nói với bạn: Hầu hết chúng tôi đều nghèo, còn chính Hội không có đủ tiền trả công cho người

làm việc. Tất cả những người trong chúng tôi làm việc vì lợi ích cho Hội mà không mong được trả công, và thường thường lại giúp đỡ Hội về Tài Chính nữa. Những kẻ trong chúng tôi có phương tiện để làm điều mà người ta thường gọi là các hành động Từ Thiện, đi theo các Châm Ngôn của Đức Phật; và chính họ làm tròn các hành động này mà không qua sự trung gian của kẻ khác và không ghi vào các Công Trình Nhân Ái chung. Điều mà một Nhà Thông Thiên Học phải làm trên tất cả là quên đi Phạm Ngã (Personality) của mình.

ĐIỀU MÀ NHÀ THÔNG THIÊN HỌC KHÔNG NÊN LÀM

HỎI: Trong Hội của bạn có các Luật Lệ hay các Điều Khoản (Clauses) ngăn cấm đối với các Nhà Thông Thiên Học hay không?

ĐÁP: Có rất nhiều, nhưng than ôi! Không thể quan sát được chúng. Chúng biểu lộ Lý Tưởng của Tổ Chức chúng tôi, nhưng chúng tôi bị bắt buộc để Phần Thực Hành tùy vào thiện chí của chính các Hội Viên.

Vô phúc thay, đó là trạng thái Tinh Thần của con người ở Thế Kỷ hiện tại; nếu chúng tôi không

cố ý để cho các Điều Khoản này hết thích dụng nữa thì không một người Nam hay Nữ nào dám gia nhập Hội. Điều này chỉ rõ tại sao tôi cảm thấy phải nhấn mạnh về sự khác nhau giữa Thông Thiên Học chân chính và các dự định có hảo ý xây dựng cùng các cố gắng lớn lao của nó, nhưng rốt lại, chỉ là các phương tiện không xứng đáng, với Hội Thông Thiên Học.

HỎI: Bạn có thể cho tôi biết những viên đá ngầm nguy hiểm nào nằm ở trong Thông Thiên Học được chăng?

ĐÁP: Bạn có lý khi gọi chúng là các viên đá ngầm, vì có hơn một Hội Viên Thông Thiên Học, mặc dù thành thật và đầy nhiệt tâm, đã làm tan nát chiếc xuồng Thông Thiên Học của mình! Trên Thế Gian này dường như không có điều gì dễ hơn là tránh làm một số việc nào đó. Thí dụ, bạn phải xem xét một số Bản Phận Thông Thiên Học sau đây, các Bản Phận tích cực bị che phủ bởi bao nhiêu Bản Phận tiêu cực:

Không một Nhà Thông Thiên Học nào có quyền im lặng khi nghe thấy các lời tố cáo sai lầm, hay các sự vụ khống chống lại Hội, hay chống lại những người vô tội, dù những người này là những kẻ ở trong hay ở ngoài Hội.

HỎI: Nhưng giả sử rằng: Điều mà một người đã nghe thấy lại là Sự Thật, hay có thể là Sự Thật, mặc dù người đời không hề hay biết thì sao?

ĐÁP: Lúc bấy giờ người ta cần phải đòi hỏi các bằng chứng có giá trị, và cân nhắc một cách vô tư, hơn là để cho sự tố cáo đi qua mà không có sự đối chứng. Người ta không có quyền tin vào một điều xấu, trước khi có bằng chứng rõ ràng.

HỎI: Việc tiếp theo là ta phải làm gì?

ĐÁP: Lòng trắc ẩn và khoan dung, lòng từ bi và nhẫn nại phải luôn luôn đưa chúng ta đến sự tha thứ và phán đoán nhẹ nhàng những kẻ lỗi bước. Một Nhà Thông Thiên Học đừng bao giờ quên rằng: Sự Bất Toàn và Yếu Đuối có sẵn nơi bản chất con người.

HỎI: Phải hoàn toàn tha thứ trong các trường hợp tương tự như vậy hay sao?

ĐÁP: Trong mọi trường hợp, nhất là khi có sự xúc phạm.

HỎI: Nhưng nếu bằng cách gián tiếp hay trực tiếp, người ta làm tổn thương những kẻ khác, lúc bấy giờ ta phải hành động như thế nào?

ĐÁP: Phải làm tròn Bốn Phận; nghĩa là điều gì kêu gọi nơi Lương Tâm cùng Bản Chất Cao Thượng của y; nhưng chỉ sau khi suy tính kỹ

càng. Sự Công Bằng bao gồm cả việc không làm điều gì hại cho một sinh vật nào; nhưng Công Lý ra lệnh cho chúng ta đừng bao giờ để cho những kẻ vô tội, hay ngay cả chỉ một kẻ vô tội thôi, chịu một sự tôn thương nào đó do sự không trừng phạt kẻ có tội.

HỎI: Các Điều Khoản khác như thế nào?

ĐÁP: Không một Nhà Thông Thiên Học nào bằng lòng sống một cuộc đời ăn không ngồi rồi hay phù phiếm, mà không hữu ích cho chính y và cho những kẻ khác. Nếu y không thể làm việc cho Nhân Loại, ít nhất y phải làm việc cho hạnh phúc của những kẻ cần đến sự giúp đỡ của y, và do đó y góp phần vào sự tiến bộ cho Hội Thông Thiên Học.

HỎI: Hành động như thế đòi hỏi một tính chất ngoại lệ, và dường như rất khó làm đối với nhiều người!

ĐÁP: Trong tình trạng này quý bạn đó nên ở ngoài Hội Thông Thiên Học hơn là gia nhập Hội dưới một sắc thái giả dối. Người ta không đòi hỏi một kẻ nào hiến dâng sự tận tụy, thì giờ, công lao hay tiền bạc.

HỎI: Kế tiếp là gì?

ĐÁP: Không một Hội Viên tích cực hoạt động nào (working member) nên liên kết quá nhiều giá trị với những sự tiến bộ cá nhân, cũng như với sự tiến bộ trong sự học hỏi Thông Thiên Học; mà trái lại, y phải sẵn sàng làm tròn mọi công việc vị tha mà y có khả năng làm được. Chúng ta không nên để cho tất cả sức nặng và trách nhiệm của phong trào Thông Thiên Học đè nặng trên vai một số ít người đã làm việc tận tụy. Mỗi Hội Viên phải xem như Bốn Phận của mình là gánh vác một phần lớn, nếu có thể, phần việc chung và y tận lực giúp đỡ Hội hoàn thành công việc một cách có hiệu quả.

HỎI: Điều đó hoàn toàn đúng. Và tiếp theo thì như thế nào?

ĐÁP: Không một Nhà Thông Thiên Học nào được đặt lòng kiêu hãnh hay tình cảm cá nhân của mình lên trên sự lợi ích của Hội. Kẻ nào hy sinh thanh danh của Hội hay thanh danh của kẻ khác cho sự kiêu hãnh riêng của mình, cho các lợi lộc Phạm Tục của mình, thì y sẽ không còn được xem như là một Hội Viên. Một cơ quan bị ung thư sẽ lan rộng khắp cơ thể con người.

HỎI: Phải chăng Bốn Phận của mỗi Hội Viên là giảng dạy kẻ khác và thuyết giảng Thông Thiên Học?

ĐÁP: Đúng thế. Không một Hội Viên nào có quyền ăn không ngồi rồi, y không được viện cớ rằng mình không biết nhiều để dạy dỗ. Thật ra, y luôn luôn chắc chắn rằng có thể tìm được những người còn hiểu biết ít hơn y nữa. Và lại, khi nào người ta thử dạy dỗ kẻ khác, người ta mới nhận ra sự thiếu hiểu biết của mình và y mới cố gắng cải thiện điều ấy. Nhưng đó chỉ là một điều thứ yếu.

HỎI: Vậy thì, theo bạn, Nhiệm Vụ chính trong các Nhiệm Vụ của Thông Thiên Học là gì?

ĐÁP: Đó là sự chuẩn bị để luôn luôn sẵn sàng nhận ra và thú nhận các lỗi lầm của mình. Chẳng thà bạn phạm lỗi do sự khen tặng quá đáng những cố gắng của người bên cạnh, hơn là bạn không ước lượng đúng giá trị của chúng. Bạn đừng bao giờ nói hành một người khác, đừng vu khống ai cả. Luôn luôn thành thật với mọi người, dù cho người này có chống nghịch lại với mình. Bạn đừng bao giờ đồn đãi về điều gì có hại cho kẻ khác, đừng giữ sự oán hờn nào đối với những người nhục mạ chúng ta.

HỎI: Nhưng thường thường có sự nguy hiểm khi nói sự thật với mọi người. Bạn nghĩ sao về điều đó? Tôi biết một trong các Hội Viên của bạn đã bị nhục mạ một cách cay đắng, y đã từ bỏ Hội để trở nên một trong các kẻ thù bất cộng đày

thiên; vì người ta đã nói một cách không dè dặt về những sự thật không thích thú đối với hạnh kiem của y, và về các hành động đáng khiển trách của y.

ĐÁP: Những trường hợp này đã xảy ra nhiều lắm. Không có Hội Viên nào, dù có địa vị quan trọng hay tầm thường trong Hội mà sau khi rời Hội y lại không trở thành kẻ thù chí tử của Hội Thông Thiên Học.

HỎI: Tại sao lại có việc đó?

ĐÁP: Điều ấy rất đơn giản. Trong phần lớn các trường hợp, sau khi đã hết lòng tận tụy với Hội, và đã đưa ra không tiếc những lời khen tặng quá lỗ; cách bào chữa duy nhất mà một kẻ bội Đạo như thế có thể đưa ra cho hành vi sau này và cho sự mù quáng đã qua, chính là tự đặt mình thành nạn nhân vô tội và bị lừa đảo; và bằng cách đó, y trút bỏ lỗi lầm bằng cách qui chúng về vấn đề Hội một cách tổng quát, và đặc biệt là nơi những kẻ đứng đầu Hội. Những người như thế làm tôi nhớ lại câu chuyện ngụ ngôn xưa về một người có gương mặt méo mó; y đã đập vỡ cái gương soi, vì y cho rằng nét mặt của y bị gương phản chiếu lệch đi.

HỎI: Nhưng tại sao những kẻ này lại chống báng Hội?

ĐÁP: Trong nhiều trường hợp hầu như luôn luôn tại vì lòng tự cao tự đại của họ bị tổn thương bằng cách này hay cách khác; thường thường vì lời khuyên, vì tiếng nói của họ không được nhìn nhận và tuân theo như những Định Luật; hoặc là bởi vì họ thuộc về những kẻ thích cai trị nơi Địa Ngục, hơn là muốn phụng sự trên Thiên Đàng. Tóm lại, bởi vì họ không thích đứng sau người khác. Thí dụ, trong số các Hội Viên này - một Nhà Tiên Tri thứ thiệt - chỉ trích tất cả các Hội Viên Thông Thiên Học, hầu như phỉ báng những người này, và điều đó không những xảy ra trước mặt các Nhà Thông Thiên Học, mà còn xảy ra trước mặt người lạ nữa. Y viện có giả tạo rằng: Tất cả những người ấy đều là những kẻ chống lại Thông Thiên Học. Y mạnh dạn trách cứ họ về điều mà chính y đang làm. Cuối cùng, y rời khỏi Hội, y công bố rằng: Chúng tôi là những kẻ lừa phỉnh! (Đặc biệt nhất là những Kẻ Sáng Lập Hội). Một kẻ khác, sau khi cố gắng bằng tất cả các mưu mô có thể có được để được bầu cử làm Chi Bộ Trưởng để đứng đầu một Chi Bộ quan trọng; khi nhận thấy rằng: Các Hội Viên không ưa thích y, thì y lại trở mặt quay sang chống đối những Kẻ Sáng Lập và trở nên kẻ thù địch nhất, y cố ý tố cáo một trong những Kẻ Sáng Lập này mỗi khi y có cơ hội. Người Hội Viên này đã cố ý đặt để lòng tự cao tự

đại và quyền lợi cá nhân lên trên sự lợi ích của Hội.

Một kẻ khác, muốn tập làm “Hắc Đạo,” nghĩa là y dùng một ảnh hưởng cá nhân và tâm lý bất chính đáng để tác động trên một số Hội Viên; trong khi mặt khác, y giả vờ đòi hỏi mọi người phải tận tâm với quyền lợi Thông Thiên Học và có tất cả những đức tính có thể tưởng tượng được. Khi người ta chấm dứt các điều đó, y liền từ bỏ Thông Thiên Học. Hiện giờ, y loan truyền những chuyện không đúng sự thật, và y có ác ý vu khống rằng: Những Nhà Lãnh Đạo luôn luôn sai lầm. Y cố gắng phá hoại Hội bằng cách bôi lọ thanh danh của những Nhà Lãnh Đạo. Nhưng người Hội Viên “đáng kính” này đã không thành công trong việc phỉ nhổ.

HỎI: Bạn làm gì đối với những người có bản tính như thế?

ĐÁP: Chúng ta hãy để cho Nghiệp Quả của họ định đoạt. Bởi vì một người làm quấy không phải là lý do để cho những kẻ khác cũng làm như thế.

HỎI: Chúng ta hãy trở lại trường hợp nói hành. Làm thế nào lập được giới tuyến giữa sự nói hành và sự chỉ trích đúng đắn? Bản Phận của chúng ta phải chăng là cảnh cáo bạn bè và người

lân cận chúng ta chống lại những kẻ mà chúng ta biết là nguy hiểm cho đoàn thể ?

ĐÁP: Nếu chúng ta để cho những kẻ như thế tự do hành động, những kẻ khác phải hứng chịu đau khổ; đành rằng Bốn Phận của chúng ta là tránh sự nguy hiểm bằng cách cảnh giác những người sau này một cách kín đáo. Nhưng dù đúng hay sai, chúng ta cũng không nên phổ biến quá rộng rãi sự tố giác này. Nếu sự tố giác tỏ ra đúng, và nếu lỗi phạm phải chỉ tác động vào thủ phạm, chúng ta hãy để thủ phạm cho Nghiệp Quả của y định đoạt. Nếu sự tố giác mà sai lầm, bạn sẽ tránh được việc thêm vào nỗi bất công cho Thế Gian. Điều đó giải thích tại sao chúng ta phải giữ kín đáo về những việc không có liên quan trực tiếp với nhiều người. Nhưng nếu sự kín đáo và im lặng của bạn có thể làm thiệt hại cho những kẻ khác, tôi xin nói thêm: Bạn hãy nói sự thật với bất cứ giá nào, và tôi xin lặp lại lời nói của Annesly: “Phải chú trọng đến Bốn Phận, chớ không chú trọng đến sự việc xảy ra” (Consult Duty, not events). Có những trường hợp mà người ta bắt buộc phải “bỏ qua sự kín đáo hơn là để cho nó ngăn cản Bốn Phận.”

HỎI: Theo ý tôi, nếu bạn quá chú trọng đến những câu cách ngôn này, có lẽ bạn sẽ gặp rất nhiều trở ngại!

ĐÁP: Điều đó quả nhiên đã xảy đến cho chúng tôi. Chúng tôi biết rằng người ta nói đến chúng tôi một cách bất công và mỉa mai về những gì mà người ta đã từng nói về thời Thiên Chúa Giáo nguyên thủy. “Xem kìa, những Nhà Thông Thiên Học biết thương yêu lẫn nhau làm sao!”

HỎI: Như chính bạn đã thú nhận, có biết bao nhiêu chuyện nói hành, chuyện vu khống và cãi vã trong Hội Thông Thiên Học hơn là trong các Giáo Hội Cơ Đốc, không kể đến những Hội Khoa Học; bạn có thể cho phép tôi hỏi lại bạn đó là loại Tình Huynh Đệ nào vậy?

ĐÁP: Quả vậy, đó là một loại Tình Huynh Đệ nghèo nàn trong lúc này, trừ ra khi nào nó được thanh lọc và tổ chức lại, thì nó sẽ tốt đẹp hơn những loại khác. Tuy nhiên, bạn nên nhớ rằng: Bản Chất Con Người ở khắp mọi nơi đều giống nhau, dù họ ở trong hay ở ngoài Hội Thông Thiên Học. Các Hội Viên không phải là các Ông Thánh; họ chỉ là những kẻ nhiều tội lỗi đang cố gắng tu sửa; những sự yếu đuối của Phạm Ngã có thể làm cho họ rơi trở lại vào các lỗi lầm quá khứ.

Bạn nên ghi nhớ thêm rằng: Tình Huynh Đệ của chúng tôi không phải là một điều được nhìn nhận hay thiết lập một cách hợp pháp, mà chúng tôi có thể nói rằng: Nó ở ngoài quyền lực pháp lý phân xử. Hội lại còn ở trong một tình trạng hỗn

độn, bất công và thất nhân tâm hơn là các Hội khác. Như vậy, làm sao có thể lấy làm lạ khi chúng ta thấy rằng: Các Hội Viên không thành công trong việc thực hiện Lý Tưởng của Hội. Chuyện tiếp theo là: Sau khi rời bỏ chúng tôi, những người này đã kết hợp cùng những kẻ chống đối với chúng tôi. Họ đã tự do tuôn ra những lời phiền trách đấng cay! . . . Đối với những hành động tác hại do những vị cựu Hội Viên này đã làm ra thì chúng tôi để cho công luận thế giới và toà án lương tâm của họ xét xử.

HỎI: Theo chỗ tôi nhận thấy, địa vị của bạn dường như không được ưa thích, có phải thế không?

ĐÁP: Bạn rất có lý. Nhưng bạn nên nghĩ rằng: Bởi vì những Kẻ Lãnh Đạo và những Kẻ Sáng Lập phong trào tiếp tục làm việc hết sức mình; bởi vì đảng sau Hội hay sau Triết Lý của Hội phải có một cái gì cao quý và chân thật. Họ đã hy sinh bất cứ hạnh phúc, thành công, của cải Trần Gian, cho đến tên tuổi, và thanh danh của họ nữa; để đổi lấy những lời trách cứ không ngừng, những sự ngược đãi vô bờ bến, và một sự bội bạc thường xảy ra. Những cố gắng tốt đẹp của họ bị hiểu sai, những sự tổn công về mọi mặt; tuy nhiên, nếu họ dễ dàng buông bỏ tất cả mọi Công

Việc và mọi Trách Nhiệm, thì tức khắc những sự tấn công chấm dứt ngay!

HỎI: Tôi thú thật rằng: Sự kiên nhẫn này rất đáng khâm phục, và tôi tự hỏi, với Mục Đích nào mà bạn chịu đựng được những sự việc đó?

ĐÁP: Không phải là để nhận được một sự thỏa mãn cá nhân; mà chúng tôi làm việc với Mục Đích duy nhất là đào tạo thuần thực và chuẩn bị sẵn sàng cho một vài người có khả năng tiếp tục công trình của chúng tôi, lo Phục Hưng Tinh Thần Nhân Loại theo kế hoạch đầu tiên, khi mà những Kẻ Sáng Lập chết đi. Những người này đã tìm thấy được một số Linh Hồn cao quý và tận tụy, thay thế được cho họ.

Nhờ bởi những hạt nhân nhỏ này, các thế hệ tương lai sẽ thấy con đường phải đi qua ít gai góc hơn, rộng lớn hơn; vì thế mà tất cả các sự đau khổ này sẽ tạo ra những kết quả tốt, và những kẻ hy sinh đã không luống công vô ích!

Trong lúc này, Mục Đích căn bản của Hội là gieo trong Tâm nhiều người những mầm mống tốt có thể mọc lên theo thời gian; và khi có trường hợp thuận tiện, sẽ đưa đến một sự cải cách lành mạnh, mà các hậu quả đối với quần chúng sẽ làm cho họ biết được một hạnh phúc mà từ trước đến nay họ chưa bao giờ được nếm.

CHƯƠNG 13

NHỮNG QUAN NIỆM SAI LẦM LIÊN QUAN ĐẾN HỘI THÔNG THIÊN HỌC

THÔNG THIÊN HỌC VÀ SỰ KHỔ HẠNH

HỎI: Tôi đã nghe nói rằng: Giới Luật của bạn đòi hỏi tất cả các Hội Viên phải ăn chay, sống độc thân, và rất khổ hạnh; mà từ trước đến giờ bạn chưa nói với tôi. Bạn có thể cho tôi biết sự thật về việc này được chăng?

ĐÁP: Đây là sự thật: Giới Luật của Hội chúng tôi không đòi hỏi gì về việc đó cả. Chẳng những Hội Thông Thiên Học không đòi hỏi những Hội Viên phải là những Tu Sĩ khổ hạnh theo một sự khắc khổ nào, mà chính Hội cũng không chờ đợi như thế; điều mà bạn gọi là Sự Khắc Khổ chỉ là sự cố gắng giúp đỡ kẻ khác và sống cuộc đời vị tha.

HỎI: Tuy nhiên, có nhiều người trong số các Hội Viên của bạn đã ăn chay, và họ đã công khai

tuyên bố một cách thành thật ý định của họ là không lập gia đình; và việc đó hầu như xảy ra trong số những người giữ chức vụ quan trọng của Hội.

ĐÁP: Đó là điều dĩ nhiên, bởi vì hầu hết những kẻ làm việc tận tụy với Hội đều thuộc về nhóm Nội Môn (Inner Section) của Hội như tôi đã nói với bạn.

HỎI: Vậy thì, phải chăng những sự thực hành khổ hạnh là điều bắt buộc trong nhóm Nội Môn?

ĐÁP: Không. Chúng tôi không đòi hỏi và cũng không khuyến khích làm việc đó. Chúng tôi tin rằng: Sau khi đã giải thích với bạn những quan điểm của chúng tôi về sự khổ hạnh, bạn sẽ hiểu rõ về việc ăn chay và những vấn đề khác thuộc loại này.

HỎI: Xin bạn cho nghe tiếp.

ĐÁP: Như tôi đã nói với bạn, đa số những kẻ đã học hỏi kỹ càng về Thông Thiên Học, và những kẻ tận tâm với công việc của Hội, không muốn giới hạn việc học hỏi theo Lý Thuyết các Chân Lý mà chúng tôi đã giảng dạy. Họ muốn biết Chân Lý bằng chính Kinh Nghiệm riêng của họ, và họ muốn khảo cứu Huyền Linh Học với Mục Đích thu đạt được sự Minh Triết và Quyền

Năng mà họ thấy là cần, để Giúp Đỡ Kẻ Khác một cách chính xác và hiệu quả; thay vì làm một cách mù mờ và không biết trước kế hoạch. Điều đó làm cho họ sớm hay muộn đều gia nhập vào nhóm Nội Môn.

HỎI: Nhưng bạn vừa nói rằng: “Những sự thực hành khổ hạnh” không phải là điều kiện bắt buộc ngay cả trong nhóm Nội Môn?

ĐÁP: Tôi nhắc lại điều đó không cần thiết. Nhưng việc trước tiên mà các Hội Viên cần phải học là có một quan niệm xác thực về sự liên quan của xác thân hay lớp vỏ vật chất với Con Người Nội Tâm, Con Người Thật. Sự liên quan và tác động hỗ tương của hai trạng thái này của bản chất con người đã được giải thích và chứng minh cho họ; với mục đích giúp đỡ họ nhận thức được sự quan trọng hơn của con người bên trong, bằng cách so sánh với lớp vỏ bên ngoài hay xác thân. Người ta dạy cho họ biết rằng: Bất cứ sự khổ hạnh mù mờ nào được thực hành mà thiếu hiểu biết, chỉ là sự điên cuồng; và rằng đức hạnh của Thánh Labro mà tôi đã nói ở đoạn trước, hay đức hạnh của các Thuật Sĩ (Fakirs) Ấn Độ và của những nhà tu khổ hạnh trong rừng sâu, họ tự đốt cháy, hành xác một cách khủng khiếp không có Mục Đích nào khác hơn là ích kỷ - để phát triển Quyền Năng Ý Chí - nhưng chúng lại hoàn toàn

vô ích cho sự phát triển chân thật về phương diện Tâm Linh hay phương diện Thông Thiên Học chân chính.

HỎI: Tôi hiểu. Vậy thì, chỉ có sự khổ hạnh về phương diện Tinh Thần là cần thiết. Đó là cách để đạt đến Mục Đích thực hiện sự thăng bằng hoàn hảo của bản chất bên trong của con người; và sự hoàn hảo để chế ngự thể xác tránh khỏi mọi đam mê và dục vọng?

ĐÁP: Đúng thế. Nhưng phải dùng những phương cách này một cách thông minh, khôn ngoan, không mù mò và đại dột. Người Lục Sĩ tự luyện tập và chuẩn bị để tranh đấu một cách gian lao; không phải như Kẻ Keo Kiệt, kẻ này dè xén trong việc ăn uống đến đôi bệnh hoạn để thỏa mãn được sự ham mê có vàng.

HỎI: Tôi hiểu ý bạn, nhưng làm thế nào bạn thực hành điều đó? Ý kiến của bạn về vấn đề ăn chay như thế nào?

ĐÁP: Một Nhà Khoa Học Đức nổi danh đã chứng minh rằng: Bất cứ thịt con vật nào, dù được nấu nướng, biến chế cách nào đi nữa, vẫn còn giữ một số đặc tính nổi bật (marked characteristics) của con vật đó, các đặc tính này rất dễ nhận thấy. Ngoài ra, ai cũng đều nhận ra được thứ thịt gì khi họ ăn vào. Chúng tôi còn đi

xa hơn nữa, và chúng tôi chứng minh rằng: Theo Khoa Sinh Lý Học, khi ăn thịt con vật, con người sẽ thu hút một số đặc tính của con vật mà thịt này được tạo ra. Sau cùng, Khoa Huyền Linh Học giảng dạy và chứng minh cho các Đệ Tử bằng những bằng chứng thấy được rằng sự “đần độn” hay “có thú tính” (coarsening or animalizing) được tạo ra trên con người bằng các thức ăn này sẽ mạnh hơn đối với thịt của những con thú lớn; ít mạnh hơn đối với loài chim, còn ít hơn nữa đối với loài cá và loài có máu lạnh, và ít hơn hết khi người ta chỉ ăn rau cải.

HỎI: Như vậy, tốt hơn là người ta không nên ăn gì cả?

ĐÁP: Dĩ nhiên là thế, nếu người ta có thể sống mà không ăn uống. Nhưng, bởi vì con người bị bắt buộc phải ăn để sống, chúng tôi thành thật khuyên những kẻ muốn học hỏi đúng đắn, chỉ nên chọn những thức ăn nào ít làm trì trệ trí não, ít làm trì trệ xác thân, ít làm chậm trễ và ngăn cản Sự Phát Triển Trực Giác của họ, cũng như các Khả Năng và Quyền Năng bên trong của họ.

HỎI: Như vậy, bạn không chấp nhận tất cả những luận cứ mà những người ăn chay thường dùng?

ĐÁP: Chắc chắn là không. Một số luận cứ của họ rất yếu ớt và thường dựa trên những giả thuyết sai lầm hoàn toàn. Mặt khác, cũng có nhiều điều đúng trong những điều mà họ nói. Thí dụ, chúng tôi tin rằng nhiều chứng bệnh và nhất là những khuynh hướng lớn lao (great predisposition) dễ vướng bệnh, là một trong những nét nổi bật của thời đại chúng ta đều gây ra bởi việc ăn thịt, nhất là thịt đóng hộp (tinned meats). Nhưng phải có nhiều thì giờ mới nói hết được về việc ăn chay và sự lợi ích của nó. Bây giờ, chúng ta hãy chuyển sang một vấn đề khác.

HỎI: Bạn cho phép tôi hỏi một câu nữa. Khi các Hội Viên của nhóm Nội Môn bị đau ốm, họ phải làm gì?

ĐÁP: Dĩ nhiên là họ phải theo lời khuyên thực tế đúng cho trường hợp của họ. Bạn có hiểu chẳng chúng tôi không có sự bắt buộc nào về việc này cả? Bạn nên nhớ rằng: Chúng tôi thảo luận tất cả những vấn đề này theo một quan điểm hợp lý và không cường tín chút nào cả. Nếu có một người nào đó, sau một cơn đau nặng, hay do một thói quen cố hữu, không thể nhịn ăn thịt, thì y cứ ăn. Điều đó không phải là một tội lỗi, và điều đó chỉ sẽ làm chậm trễ một ít sự tiến bộ Tinh Thần của y mà thôi. Bởi vì, sau rốt, các chức năng và tác động của thể xác tỏ ra ít quan trọng hơn là điều

mà con người suy nghĩ và cảm nhận, chúng nó ít quan trọng hơn là các dục vọng mà y nuôi dưỡng, để cho mọc gốc rễ và lớn lên trong trí não của y.

HỎI: Còn về rượu nhẹ và rượu mạnh, hình như bạn không khuyên người ta dùng hai thứ đó phải không?

ĐÁP: Chúng là một kẻ thù còn tệ hại hơn là thịt đối với Sự Tiến Hóa Tâm Linh và Luân Lý, bởi vì rượu, dưới tất cả mọi hình thức, đều có một ảnh hưởng trực tiếp rất rõ ràng và độc hại. Rượu vang và rượu mạnh chỉ ít tai hại cho Việc Phát Triển các khả năng bên trong hơn là cần sa (hashish), á phiện (opium) và các dược phẩm tương tự khác.

THÔNG THIÊN HỌC VÀ HÔN NHÂN

HỎI: Bây giờ, chúng ta hãy chuyển sang một đề tài khác: Con người nên lập gia đình hay là nên sống độc thân?

ĐÁP: Điều đó tùy thuộc vào kẻ đặt câu hỏi. Nếu bạn nói đến một người có ý định sống ở Trần Gian, đầu rằng kẻ ấy đang là một Nhà Thông Thiên Học thành tâm và đúng đắn; một người tận tụy phụng sự cho Hội, còn được giữ trong Thế Gian bằng các ràng buộc và các ước muốn; nói

tóm lại, đây là một người cảm thấy rằng mình chưa vĩnh viễn từ bỏ cuộc đời để chỉ ước muốn có một điều; một điều duy nhất: Hiểu Biết Chân Lý và trở nên có Khả Năng Giúp Đỡ kẻ khác. Trong một trường hợp như thế, chúng ta không có lý do nào để ngăn cản người này lập gia đình; nếu y muốn tìm sự may rủi, chọn mua một lô trong cuộc xổ số chứa nhiều số trật hơn là số trúng. Chắc hẳn bạn không nghĩ rằng: Chúng tôi thật vô lý và cuồng tín để lên án toàn thể các cuộc Hôn Nhân? Trái lại, ngoại trừ vài trường hợp hiếm có, trong việc Thực Hành Huyền Linh Học, Hôn Nhân là phương tiện duy nhất để ngăn chặn Sự Vô Luân (Immorality).

HỎI: Nhưng tại sao người ta không thể thu đoạt được Sự Hiểu Biết và Quyền Năng, khi đồng thời sống một cuộc sống lứa đôi?

ĐÁP: Bạn thân mến, tôi không thể nào đi vào vấn đề Sinh Lý Học với bạn. Nhưng, tôi có thể trả lời cho bạn một cách chính xác, mà theo tôi nghĩ, làm cho bạn hiểu rõ được những Lý Do Tinh Thần về sự bất khả hữu này. Một người có thể Phụng Sự Hai Ông Chủ (Masters) được không? Không! Vậy thì, người ta không thể phân chia sự chú ý của mình ra giữa người Vợ và sự theo đuổi Huyền Linh Học. Nếu người nào cố gắng làm như thế, chắc chắn y sẽ phải thất bại.

Tôi cũng xin nhắc bạn nhớ rằng: Huyền Linh Học Thực Tiễn (Practical Occultism) là một môn học quá khát khe và quá nguy hiểm cho một người miệt mài về đó mà y không sẵn sàng Hy Sinh Tất Cả; trước nhất là Chính Y, để đạt đến Mục Đích của y.

Điều mà tôi vừa nói, không áp dụng cho các Hội Viên của nhóm Nội Môn, mà chỉ áp dụng cho các Môn Đồ nào quyết định đi theo con đường của Người Đệ Tử dẫn đến Mục Đích Cao Cả. Đa số, nếu không muốn nói là tất cả những Kẻ Sơ Cơ được thu nhận vào nhóm Nội Môn, là những kẻ bắt đầu sửa soạn trong Kiếp Sống này, để thật sự đi theo Con Đường Này trong các Kiếp Sống mai sau.

THÔNG THIÊN HỌC VÀ SỰ GIÁO DỤC

HỎI: Sự nghèo đói và lâm than đang ngự trị khắp nơi, đặc biệt nhất là trong các thành phố lớn của chúng ta, đã làm nền tảng cho một trong các luận cứ mạnh mẽ nhất của bạn để chứng minh rằng: Do sự bất lực của các Tôn Giáo Tây Phương dưới những hình thức hiện tại, và ngay cả đến một điểm nào đó, hình thức Triết Lý Duy Vật của thời đại chúng ta, Triết Lý mà, mặc dầu được phổ cập, dường như đối với bạn, là một sự góm giếc

và sâu muộn. Nhưng chắc chắn bạn phải bắt buộc thừa nhận rằng: Người ta đã góp phần một cách rộng rãi, và rằng người ta đã làm việc thường xuyên để cải thiện tình trạng này, nhờ sự Giáo Dục và truyền bá sự Hiểu Biết.

ĐÁP: Các thế hệ sau này sẽ không biết ơn bạn bao nhiêu về việc “loan truyền sự Hiểu Biết;” còn Nền Giáo Dục hiện tại của bạn sẽ không đem lại lợi ích nhiều cho khối người nghèo đói.

HỎI: Được rồi. Nhưng bạn phải để cho chúng tôi có đủ thì giờ. Chúng tôi đã bắt đầu Giáo Dục quần chúng chỉ mới có vài năm nay thôi.

ĐÁP: Đúng vậy. Nhưng xin bạn hãy nói cho tôi biết về điều mà Cơ Đốc Giáo đã làm từ Thế Kỷ XV trong Mục Đích này, bởi vì, theo bạn thú nhận, phải chăng người ta chỉ mới cố gắng áp dụng sự Giáo Dục quần chúng mới đây thôi? Nhưng, đó là Nhiệm Vụ Chung của tất cả các Giáo Hội và Giáo Dân Cơ Đốc, nghĩa là của những người muốn đi theo con đường của Đấng Cứu Thế phải tận lực thực hiện!

HỎI: Điều mà bạn đề cập đến cũng đúng đấy, nhưng mà hiện giờ...

ĐÁP: Chúng ta hãy xem xét vấn đề Giáo Dục này ở một khía cạnh rộng lớn hơn; và tôi sẽ chứng minh với bạn rằng: Con số những Sự Cải Thiện

mà bạn quá phô trương tỏ ra có hại hơn là có lợi. Các Trường Học dành cho trẻ con nghèo, mặc dù kém hữu ích hơn là chúng phải là; tuy nhiên, lại có hiệu quả tốt đẹp hơn khi so sánh với môi trường tệ hại hơn trong đó xã hội hiện đại bắt các trẻ con này sống.

Việc truyền đạt một ít Thông Thiên Học thực hành sẽ giúp ích hàng trăm lần hơn cho cuộc sống của khối người nghèo khổ, hơn là sự truyền đạt những Sự Hiểu Biết vô ích.

HỎI: Nhưng mà trong thực tế . . .

ĐÁP: Bạn hãy để tôi nói hết. Bạn vừa đề cập đến một đề tài làm chúng tôi động tâm. Tôi phải nhìn nhận rằng: Đối với một đứa bé được sinh ra trong một khu phố nghèo nàn; đứa bé chỉ biết rong chơi ngoài đường phố và lớn lên trong một môi trường mà nó chỉ thấy các cử chỉ thô bạo, những lời nói cộc cằn. Chúng tôi nghĩ rằng: Có một điều lợi lớn khi đứa bé hằng ngày được ở trong một phòng học sáng sủa, sạch sẽ, vui vẻ, trang hoàng nhiều hình ảnh và bông hoa. Nơi đó, người ta dạy đứa bé giữ sạch sẽ, ngăn nắp, dịu dàng. Đứa bé học hát, chơi đùa với các món đồ chơi kích thích Sự Thông Minh của nó. Đứa bé tập sử dụng tay chân một cách khéo léo. Người ta kiên nhẫn dỗ ngọt để sửa chữa đứa bé. Người ta nói với đứa bé bằng nụ cười, thay vì nhìn nó với

vẻ giận dữ. Tất cả những điều đó làm thuần hóa trẻ con, phát triển trí não của trẻ con, và nhờ đó làm cho chúng nó trở nên bén nhạy hơn với các ảnh hưởng Luân Lý và Tinh Thần. Chắc chắn là Trường Học không phải là nơi mà tất cả những điều đó có thể thực hiện được, nhưng so sánh với nhà ở, thì Trường Học là Thiên Đàng và dần dần những ảnh hưởng trên làm cho trẻ em có những phản ứng tốt đẹp ở gia đình.

Nhưng nếu điều vừa nói có thể áp dụng một cách chính xác với đa số các Trường Học của Chính Phủ, thì Hệ Thống của bạn không thể bị khiển trách được.

HỎI: Được rồi. Xin bạn hãy tiếp tục.

ĐÁP: Mục Đích thật sự của Nền Giáo Dục hiện đại là gì? Có phải là vun trồng và phát triển sự Thông Hiểu theo chiều hướng tốt hay không? Dạy cho kẻ vô phước và kẻ không may mắn hãy can đảm mang lấy gánh nặng cuộc đời (mà Karma đã đặt để cho họ) hay chẳng? Làm tăng thêm sức mạnh ý chí của họ chẳng? Khắc sâu vào Trí họ Tình Bác Ái đối với kẻ lân cận, cùng với sự Hợp Quần và Tình Huynh Đệ, như thế để đào luyện và để sửa soạn các Đặc Tính cho cuộc sống thực tiễn chẳng? Không. Không có một tí nào cả. Tuy vậy, điều đó hiển nhiên là Mục Tiêu của tất cả mọi Nền Giáo Dục chân chính. Không có ai

chối cãi điều đó; tất cả những Nhà Giáo Dục bàn cãi về vấn đề này đều thừa nhận và nhấn mạnh đến điều đó. Nhưng kết quả thực tế của công trình họ thì như thế nào? Thanh niên, trẻ con, ngay cả các Nhà Giáo Dục trẻ tuổi đều đồng thanh trả lời: “Mục Đích của Nền Giáo Dục hiện đại là để vượt qua được các Kỳ Thi.” Hệ Thống Giáo Dục này không hướng dẫn đến sự ganh đua cao cả, mà chỉ làm sinh ra sự ganh tị, thèm muốn, hầu như là oán ghét giữa những người đang tranh đua. Hậu Quả là nó dung dưỡng một đời sống ích kỷ, tàn bạo, tranh đấu vì lợi lộc, danh vọng, thay vì đánh thức nơi họ những Tình Cảm độ lượng khoan hồng đối với Nhân Loại.

HỎI: Tôi phải thú nhận rằng: Bạn có lý.

ĐÁP: Và có phải chẳng những Kỳ Thi này tạo ra sự lo sợ trong giới thanh niên hiện tại không? Chúng là một phương pháp phân loại đơn giản, mà nhờ đó, người ta thu được một bảng kết quả về việc Giáo Dục ở Học Đường. Nói cách khác, đó là sự ứng dụng của phương pháp Khoa Học hiện đại, áp dụng cho Nhân Loại, nghĩa là thuần túy Trí Tuệ. Và lại, theo sự giảng dạy của Khoa Học, sự Thông Hiểu là kết quả của sự tương tác Cơ Học của chất óc. Điều đó chỉ rõ cho chúng ta biết Nền Giáo Dục hiện tại gần như hoàn toàn máy móc, nói tóm lại, chỉ là một máy tự động; dành

riêng để chế tạo hàng tấn Trí Thông Minh. Chúng ta không cần có kinh nghiệm nhiều về các Kỳ Thi này để chứng minh rằng Nền Giáo Dục có được như vậy chỉ đơn giản là sự luyện tập trí nhớ vật chất; sớm hay muộn gì tất cả các Học Đường cũng sẽ tụt xuống mức độ này. Điều hiển nhiên là bất cứ mọi sự vun trồng thật sự và vững chắc cho Khả Năng Suy Tư và Lý Luận vẫn không thể có được; cho tới khi nào mà người ta còn phán đoán tất cả bằng những kết quả nhận được nhờ những Cuộc Thi có tính cách tranh đua. Việc Giáo Dục Học Đường có tầm quan trọng rất lớn đối với việc Đào Tạo Tính Nết; đặc biệt nhất là về những gì liên quan đến các Tinh Thần như vậy. Thế mà, toàn thể Hệ Thống Giáo Dục hiện đại đều dựa trên những khám phá mệnh danh là Khoa Học “Cạnh Tranh để Sinh Tồn” và “Sự Sống Còn của cái Mạnh Nhất.” Trong những năm còn trẻ, mỗi người đều được nuôi dưỡng bằng các Ý Tưởng này, do các gương Tốt và các Kinh Nghiệm thực tiễn; cũng như bởi sự Giáo Dục trực tiếp, mà y không thể nào thoát khỏi ý nghĩ về “Bản Ngã.” Phàm Ngã là Mục Đích và Cứu Cánh Duy Nhất của Cuộc Sống. Và đó là Nguồn Gốc chính của tất cả mọi đau khổ, mọi tội ác và sự ích kỷ khủng khiếp mà bạn cũng như tôi đã thấy. Chúng tôi đã nói và xin lặp lại rằng: Tính ích kỷ là tai họa lớn của Nhân Loại; cha đẻ của mọi tật xấu, mọi trọng

tội làm tàn tạ Cuộc Sống. Và Học Đường của bạn là trung tâm tạo ra Lòng Ích Kỳ này.

HỎI: Các khái luận tổng quát đó rất lý thú, nhưng tôi muốn bạn cho tôi biết một số sự kiện thực tiễn và nói cho biết các phương cách cứu vãn mà bạn đề xướng.

ĐÁP: Được rồi. Tôi sẽ cố gắng làm hài lòng bạn về điểm này. Người ta chia Học Đường ra làm ba loại: Tiểu Học (Board), Trung Học (Middle-Class) và các Trường Công Lập (Public Schools). Các Học Đường này bao gồm mọi trình độ và mọi phức hợp có thể có được, từ việc dạy Thương Mãi tổng quát nhất, cho đến khuynh hướng Giáo Dục lý tưởng cổ điển. Giáo Huấn thực hành và Thương Mãi tạo ra khía cạnh hiện tại; trong khi Giáo Huấn Chính Thống và cổ điển trải dài trọng trách đáng kính của nó đến tận các Trường Tiểu Học. Ở đây, chúng ta thấy rằng: Khía cạnh Thương Mãi, Khoa Học và Vật Chất, hiển nhiên chiếm chỗ của khía cạnh chính thống và cổ điển đã trở nên khô khan. Cũng không khó để tìm thấy lý do tại sao. Các Mục Tiêu đã được theo đuổi bởi Ngành Giáo Dục này được bao hàm trong Đồng Pound, Đồng Quan và Đồng Xu cổ, đã lên tới cực điểm vào Thế Kỷ XIX. Hậu Quả là tất cả năng lực do khối óc của những kẻ Ủng Hộ (Adherents) được tập trung ở một điểm duy nhất

và hợp thành trong một phạm vi nào đó; một Đạo Quân có tổ chức chặt chẽ với Tinh Thần được vun bón và thiên về Lý Thuyết, cho một thiểu số người thông minh được nuôi dưỡng trong sự chống đối khối quần chúng dốt nát và khờ khạo; để cho những người khôn lanh hơn hà hiếp, và bóc lột họ.

Một Nền Giáo Dục như thế không những là đi ngược lại với Thông Thiên Học, mà chính nó còn chống đối lại Cơ Đốc Giáo nữa. Nền Giáo Dục đó có hiệu quả tức khắc là một sự thừa thãi máy móc để tạo ra tiền, do những kẻ ích kỷ, vô lương tâm điều khiển; những kẻ này đã dựng lên để rình rập và để lợi dụng sự dốt nát của các Huynh Đệ yếu kém hơn họ!

HỎI: Điều mà bạn nói đến có áp dụng vào các Trường Công Lập lớn hay không?

ĐÁP: Nếu ta xét về mặt thực tế thì nó không hoàn toàn giống như thế. Tuy Hình Thức có khác, nhưng Tinh Thần bên trong vẫn như nhau: Nó đi ngược lại với Thông Thiên Học, nó chống đối lại với Cơ Đốc Giáo, dù cho các Trường Eton và Harrow đã sản xuất ra các Khoa Học Gia hay các vị Thánh và các Nhà Thần Học.

HỎI: Nhưng chắc chắn là bạn không gán tiếng “Thương Mại” cho Trường Eton và Harrow chứ?

ĐÁP: Dĩ nhiên là không. Hệ Thống cũ trước nhất đáng tôn trọng và rất hữu ích ở thời hiện đại. Hệ Thống này vẫn còn thích hợp ở các Trường Công Lập lớn của chúng ta, nơi mà không những người ta có thể nhận được sự Giáo Dục Tinh Thần, mà còn sự Giáo Dục Xã Hội nữa. Điều đó cho ta biết tại sao có một sự quan trọng hàng đầu đối với các trẻ em kém thông minh của những bậc cha mẹ giàu sang, quý phái; được nuôi nấng trong những Trường Học này, để chúng có thể giao du với các Giai Cấp Giàu Sang, Quý Phái. Nhưng vô phúc thay, có một sự cạnh tranh ráo riết để được thu nhận vào; vì giai cấp giàu có ngày càng đông, còn các thanh niên nghèo nàn nhưng khéo léo tìm cách xin vào các Trường Công Lập nói trên bằng các Học Bổng để từ đó theo bậc Đại Học.

HỎI: Trong trường hợp này, các thanh niên giàu và kém thông minh bị bắt buộc làm việc nhiều hơn là các bạn bè thiếu may mắn của họ sao?

ĐÁP: Đúng vậy. Nhưng có một điều kỳ lạ là, những kẻ tin tưởng vào “Sự Sống Còn của Kẻ Mạnh” đã không hành động phù hợp với sự tin tưởng của họ; vì về vấn đề Giáo Dục, họ đã ra sức

thay thế những kẻ có đủ khả năng bằng những kẻ kém khả năng. Họ lôi cuốn các Giáo Sư giỏi bằng những món tiền lớn, để họ không săn sóc cho những học sinh thông minh, mà để chuẩn bị một cách máy móc cho con cháu kém thông minh của họ trở thành chuyên môn, bằng cách này họ đã gây trở ngại cho nhiều người một cách vô ích.

HỎI: Bạn có đóng góp gì vào việc đó không?

ĐÁP: Phương Thức tai hại là người ta đã nuôi dưỡng các thanh niên dành cho một nghề nghiệp nào đó, mà không lo lắng đến tài năng hay năng khiếu tự nhiên của họ . . . Các thanh niên đáng thương này đã bị guồng máy Giáo Dục của Giai Cấp Giàu Sang, Quý Phái nhào nặn, chế biến theo kiểu Giáo Dục Nhồi Sọ, từ lúc được sanh ra cho đến khi theo học Bậc Tiểu Học, Trung Học, Đại Học . . . Họ đã bị dồn ép vào đầu óc “Các Ngôn Từ Chết Cứng.”

HỎI: Nhưng sau cùng, người ta đã dạy cho y nhiều điều quan trọng hơn là những “Ngôn Từ Chết Cứng” (Dead Vocables) và nhiều điều trong số những gì y học được; có thể đưa y đi thẳng đến Thông Thiên Học, nếu không nói là chính Hội Thông Thiên Học phải không?

ĐÁP: Không nhiều đâu. Chúng ta hãy lấy Lịch Sử làm thí dụ, y chỉ có được Sự Hiểu Biết về

những gì liên quan đến chính Quốc Gia của y và điều đó đủ để tạo quanh y một Bộ Giáp Sắt, gồm các Thành Kiến chống đối với tất cả những Dân Tộc khác và y lao mình vào trong các đam mê không trong sạch và tàn bạo, sát nhân. Chắc chắn là bạn không gọi đó là Thông Thiên Học, phải chăng?

HỎI: Tiếp theo, bạn còn điều gì bắt bẻ nữa không?

ĐÁP: Bạn hãy thêm vào đó một Nền Giáo Dục phiến diện, về việc chọn lọc những Sự Kiện mệnh danh là Thánh Kinh; về một Sự Khảo Cứu mà bất cứ Nhà Sưu Khảo Tâm Linh nào cũng đều loại bỏ. Đó chỉ là một bài học về ký ức rất đơn giản; cái “Tại Sao” của Ông Thầy chỉ là cái “Tại Sao” của Hoàn Cảnh, chứ không phải của Sự Suy Luận.

HỎI: Tuy nhiên, tôi nghe nói rằng bạn hài lòng về con số kẻ Vô Thần và kẻ theo thuyết Bất Khả Tri luôn luôn tăng bội. Vậy thì, chính những kẻ được đào tạo bằng một Hệ Thống mà bạn hết lòng chê bai, sau rốt lại học được cách suy tưởng và phán đoán.

ĐÁP: Vâng, nhưng điều đó đúng hơn phát xuất từ một phản ứng lành mạnh trái ngược với Hệ Thống này . . . Trong Hội, chúng tôi rất ưa

thích những kẻ theo thuyết Bất Khả Tri (Agnostics); và ngay cả những kẻ thật sự Vô Thần, hơn là kẻ Mê Tín của bất cứ Tôn Giáo nào. Thế Trí của một kẻ theo thuyết Bất Khả Tri¹¹ thì luôn luôn sẵn sàng để chấp nhận Chân Lý; trong khi đó cùng một Chân Lý này lại làm u tối đối với kẻ Mê Tín, giống như các tia sáng Mặt Trời làm mù mắt loài chim cú.

Những kẻ ưu tú nhất trong Hội chúng tôi, nghĩa là những người thật thà nhân ái nhất, tận tụy nhất đối với Chân Lý, đã và đang là những kẻ Hoài Nghi và những kẻ Vô Thần, tức là những kẻ không tin vào một vị Thượng Đế Nhân Hình (Personal God). Nhưng người ta không tìm thấy được một thanh niên hay thiếu nữ nào là kẻ biết suy tưởng tự do; sự Giáo Dục đầu tiên mà họ nhận được, để lại nơi họ những dấu vết và có khuynh hướng làm giới hạn và biến dạng Trí Thông Minh. Một Hệ Thống Giáo Dục lành mạnh có định hướng là phải tạo ra một Sự Thông Minh tự do và cứng rắn, được hướng dẫn bởi Tư Tưởng đúng đắn và hợp lý, chứ không phải bởi Đức Tin mù quáng.

Nhưng làm sao bạn có thể chờ đợi kết quả tốt, bao lâu mà bạn còn làm hư khả năng suy luận

¹¹ *Thuyết Bất Khả Tri chủ trương rằng người ta không thể hiểu được Thượng Đế và sau khi chết ra sao. (Lời Dịch Giả)*

của con cái bạn bằng cách ra lệnh cho chúng; vào ngày Chúa Nhật, phải tin vào những Điều Huyền Diệu trong Thánh Kinh; trong khi mà sáu ngày khác trong tuần, bạn dạy chúng về phương diện Khoa Học, những chuyện như thế không thể có được?

HỎI: Vậy thì chúng ta phải làm gì bây giờ?

ĐÁP: Nếu chúng tôi có đủ tiền; chúng tôi sẽ thành lập những Trường Học đào tạo những gì khác hơn là các thí sinh biết đọc và biết viết để kiếm ăn. Trẻ con sẽ được dạy có lòng tự tin trên hết, biết yêu thương mọi người, có lòng vị tha, thương yêu lẫn nhau; và điều quan trọng nhất là biết tự mình suy tư và lý luận. Chúng tôi sẽ giảm công việc có tính cách thuần máy móc của trí nhớ đến mức tối thiểu; dành trọn thì giờ cho sự phát triển và luyện tập các Nội Giác Quan (Inner Senses), năng khiếu và các khả năng tiềm tàng. Chúng tôi sẽ hết sức cố gắng săn sóc riêng từng đứa trẻ, cố gắng dạy dỗ đứa bé để tạo ra sự điều hòa nhất và khai mở đồng đều các khả năng; để cho năng lực của chúng phát triển đầy đủ và tự nhiên. Chúng tôi nhắm vào việc tạo ra những người Nam và Nữ tự do về Trí Tuệ, tự do về Tinh Thần, không có thành kiến về mọi phương diện; và đặc biệt nhất là Không Ích Kỷ. Và chúng tôi tin chắc rằng rất nhiều, nếu không muốn nói là tất cả

các điều này, có thể đạt được bằng Nền Giáo Dục thật sự Thông Thiên Học.

TẠI SAO HIỆN GIỜ CÓ QUÁ NHIỀU THÀNH KIẾN CHỐNG LẠI HỘI THÔNG THIÊN HỌC ?

HỎI: Nhưng nếu chỉ một nửa thôi những việc mà bạn nói về Hội Thông Thiên Học là đúng sự thật; tại sao lại có quá nhiều kẻ có ác ý với Thông Thiên Học như thế ? Theo tôi, vấn đề này rất khó giải thích.

ĐÁP: Đúng vậy. Nhưng bạn đừng nên quên rằng: Chúng tôi đã có nhiều đối thủ có thể lực mạnh từ lúc mới thành lập Hội. Như tôi vừa nói, nếu Phong Trào Thông Thiên Học là một trong các thú say mê hiện nay, rất cuộc, vô thường vô phạt, thì nó sẽ bị xem thường và bỏ rơi một mình. Cũng như là hiện giờ nó đang bị những kẻ không hiểu được Mục Đích thật sự của nó đã làm. Thông Thiên Học thì hoàn toàn khác hẳn. Thông Thiên Học vốn là Phong Trào nghiêm chỉnh nhất hiện đại, hơn nữa, nó hăm dọa chính sự tồn tại của hầu hết những kẻ bịp đời, những thành kiến và tệ trạng xã hội hiện nay. Những tệ trạng làm béo bở giai cấp Thượng Lưu và kẻ lòn cúi nịnh hót; trong khi đó lại đê bẹp và làm chết đói hàng triệu người

nghèo khổ. Bạn hãy chịu khó suy nghĩ sâu xa đến điều này, rồi bạn sẽ hiểu dễ dàng lý do của sự ngược đãi khắc nghiệt như thế . . . Những người thông minh lanh lợi, có sự quan sát bén nhạy, họ biết rõ Mục Đích thật sự của Hội, họ càng nỗ lực chống đối Thông Thiên Học thật dữ dội.

HỎI: Phải chăng theo bạn, bởi vì một số người đã hiểu được Thông Thiên Học phải đưa chúng ta đến đâu, nên họ cố gắng trấn áp Phong Trào này chăng? Nhưng nếu Thông Thiên Học chỉ đưa đến điều thiện; bạn không thể đề xướng việc tố cáo một vài người có tâm địa bất chánh đã phản bội độc ác như thế sao?

ĐÁP: Trái lại, tôi đã dự tính điều đó rất là kỹ lưỡng. Không phải các kẻ thù mà chúng tôi chống lại trong 9 hay 10 năm đầu tiên thành lập Hội, mà tôi xem như có thể lực hay xem như nguy hiểm. Đó là những kẻ được nuôi nấng chống lại chúng tôi từ 3 hay 4 năm sau này. Những kẻ đó không nói, không viết và không thuyết giảng chống lại Thông Thiên Học, mà họ kín đáo làm việc trong yên lặng. “Các Đảng bảo vệ Hội và là Các Nhà Sáng Lập” đã biết rõ các con búp bê này đã do người giật dây điều khiển làm trò múa rối. Họ muốn tạm thời không tiết lộ danh tánh.

HỎI: Cá nhân bạn và các Hội Viên khác đã biết những kẻ này là ai hay không?

ĐÁP: Tôi chưa hề công bố rằng: Tôi đã biết rõ những kẻ đó là ai. Tôi có thể biết họ và cũng có thể tôi không biết họ là ai. Nhưng tôi chỉ có thể nói: Tôi biết rõ về họ. Và tôi cũng thách thức những kẻ đó muốn hành động chống đối Hội Thông Thiên Học theo kiểu cách nào cũng được.

Họ có quyền phá rối Hội Thông Thiên Học và gieo rắc những lời đồn nhảm nhí vô căn cứ làm rối loạn các Hội Viên Thông Thiên Học, đặc biệt nhất là họ có thể hành động theo ý họ để làm lung lay ý chí của những Hội Viên nhút nhát, nhẹ dạ, dễ tin; và thường căn cứ theo bề ngoài để phán đoán. Những người đó không đủ Năng Lực và Quyền Thế để trấn áp Phong Trào Thông Thiên Học và nghiền nát Hội Thông Thiên Học, họ có quyền tự do hành động những gì họ muốn.

Ngoài ra, những kẻ thù thật sự nguy hiểm này – tuy vậy, họ chỉ “Nguy Hiểm” đối với các Hội Viên Thông Thiên Học chỉ thích mang nhãn hiệu Thông Thiên Học, những vị này muốn tự đặt mình vào vị trí ở ngoài Hội hơn là tình nguyện đứng hẳn bên trong Hội để Nâng Đỡ và Phụng Sự Tích Cực cho Hội Thông Thiên Học – số người đối nghịch với Hội Thông Thiên Học rất là đông đảo.

HỎI: Bạn có thể kể tên vài người làm bằng có và giấu tên các Hội Viên khác được không?

ĐÁP: Vâng. Tôi có thể. (1) Chúng tôi thách thức các Nhà Giảng Ma Học người Mỹ, Anh và Pháp thù ghét chúng tôi. (2) Sự chống đối thù nghịch liên tục của tập đoàn Giáo Sĩ Thiên Chúa Giáo thuộc nhiều Hệ Phái khác nhau. (3) Và đặc biệt nhất là sự ghét bỏ và sự khùng bố tàn bạo của các Nhà Truyền Giáo Thiên Chúa Giáo ở xứ Ấn Độ. (4) Từ các điều xấu xa trên đã dẫn đến những sự tấn công liên tục công khai và kín đáo của Hội Khảo Cứu Tâm Linh. Sự tấn công được khuấy động để che giấu sự tham ô thối nát của những Nhà Truyền Giáo Thiên Chúa Giáo ở bên nước Ấn Độ.

Sau cùng, chúng tôi còn phải kể đến những trường hợp đào nhiệm của các Hội Viên có Chức Vụ Cao (?) ở trong Hội, vì những lý do mà tôi đã nêu ở trên, những người đã góp phần tăng gia các Thành Kiến để chống đối lại Hội Thông Thiên Học.

HỎI: Bạn có thể cho tôi biết thêm những chi tiết cần thiết để chúng tôi có thể trình bày đúng đắn khi người ta hỏi. Sự tóm tắt, ngắn gọn về Lịch Sử của Hội Thông Thiên Học, và tại sao người đời lại tin những điều sai lầm trên?

ĐÁP: Những điều sai lầm trên rất là đơn giản. Hầu hết những người ở bên ngoài Hội Thông Thiên Học đã không hiểu biết gì về chính

Hội Thông Thiên Học, Nguyên Động Lực và Mục Đích của Hội cùng Tín Ngưỡng của Hội Viên Thông Thiên Học.

Ngay từ lúc ban đầu, người đời đã xem Thông Thiên Học không gì khác hơn là một Hiện Tượng Vô Cùng Kỳ Diệu, trong số những người không theo GIÁNG MA HỌC thì đã có hai phần ba tỏ lộ sự không tin tưởng.

Sau đó không bao lâu, người ta lại thay đổi thái độ. Họ đã xem Hội Thông Thiên Học như là một Tổ Chức nguy tạo các Bằng Chứng rằng: Đây là một Tổ Chức có Sở Hữu được nhiều “Phép Lạ.” Người đời đã không hề nhận biết rằng: Hội Thông Thiên Học đã hoàn toàn phủ nhận việc Tin Tưởng vào Phép Lạ và các Sự Luyện Tập để có được những Quyền Năng.

Trong Hội Thông Thiên Học chỉ có một số rất ít Hội Viên đã đạt được những Quyền Năng Siêu Nhiên nhờ bởi Sự Luyện Tập Tự Chủ rất là gắt gao và cũng không mấy ai quan tâm đến việc đó.

Người đời không bao giờ hiểu rằng: Các Buổi Diễn Tập có Mục Đích làm tăng thêm Đức Tin của các Hội Viên tận tụy phụng sự.

Các Buổi Diễn Tập có Tính Cách Huấn Luyện hạn chế tối đa số Hội Viên đủ điều kiện được phép tham dự. Sự Diễn Tập không đòi hỏi người

ta phải có các thứ Đạo Cụ cùng Phòng Tối, Hồn Ma và các Đồng Tử. Các Buổi Diễn Tập không bị ảnh hưởng bởi yếu tố: Không Gian và Thời Gian.

Nhưng rủi thay, mọi sự hiểu lầm và ngộ nhận từ đó đã bị những kẻ bất hảo làm lớn chuyện và phóng đại rêu rao thêm khi Ông A.P. Sinnett cho xuất bản quyển sách đầu tiên của Ông có tựa đề là “Thế Giới Huyền Bí” (The Occult World). Quyển sách của Ông A.P. Sinnett đã gọi sự chú ý của rất nhiều độc giả ở Âu Châu. Điều tốt đẹp thuận lợi là Hội Thông Thiên Học đã trở nên nổi bật. Điều bất lợi xảy ra là đã có nhiều tai tiếng xấu xa, sự nhạo báng, chê bai do những kẻ chống đối cố tình trình bày sai lạc về Hội Thông Thiên Học. Sự việc này đã là dịp thử thách dữ dội cho các vị Anh Hùng và Anh Thư trong Hội Thông Thiên Học.

Trường hợp của Ông A.P. Sinnett dù đã được Sự Tiên Tri úp mở báo trước, Ông đã không quan tâm nhiều lắm, cho nên sau đó Ông đã hứng trọn sự tấn công thù nghịch. Tuy nhiên, sau cùng thì mọi việc đều tốt lành.

HỎI: Tại sao và từ bao giờ các Nhà Giảng Ma Học thù ghét Thông Thiên Học?

ĐÁP: Từ những ngày đầu tiên thành lập Hội, họ đã không có thiện cảm với chúng tôi rồi. Khi

các Nhà Giảng Ma Học thấy rằng Hội chúng tôi không tin tưởng có sự giao tiếp nào với “Hồn Người Chết,” mà chỉ xem những gì thường được mệnh danh là “Hồn” (Spirits) như là những Phản Ảnh từ Cõi Cảm Dục (Astral Reflections) của các Phàm Ngã thoát xác, các Ma Hình (Shells). . . thì bấy giờ, các Nhà Giảng Ma Học công khai tỏ ra ghét và chống báng lại các Nhà Sáng Lập Hội. Sự ghen ghét này được biểu lộ bằng mọi hình thức vu khống, những sự dòm hành riêng tư kém nhân từ; làm lệch lạc một cách vô lý Giáo Lý Thông Thiên Học được ấn hành trong những tạp chí Giảng Ma Học ở nước Mỹ.

Trong nhiều năm, chúng tôi đã bị ngược đãi, đã bị tố cáo và lăng nhục. Chiến dịch này đã bắt đầu từ năm 1875 và kéo dài cho đến nay. Năm 1879, Tổng Trụ Sở của Hội Thông Thiên Học đã dời từ New York, sang Bombay ở Ấn Độ, rồi đến Madras. Khi Chi Bộ đầu tiên của Hội Thông Thiên Học được thiết lập ở London, các Nhà Giảng Ma Học Anh Quốc bước vào vòng chiến, chống lại chúng tôi như các người Mỹ đã làm; và lúc bấy giờ, các Nhà Giảng Ma Học Pháp đã bắt chước theo họ, kiện cáo chúng tôi.

HỎI: Nhưng tại sao Giáo Hội lại hiềm thù các bạn; vì khuynh hướng chính của Giáo Lý Thông

Thiên Học đối nghịch với Thuyết Duy Vật, kẻ thù hiện nay của tất cả mọi hình thức Tôn Giáo?

ĐÁP: Giáo Hội chống đối chúng tôi là do theo nguyên tắc chung: “Kẻ nào không tin theo ta là chống lại ta.” Bởi vì Thông Thiên Học không đồng ý với Môn Phái hay Tín Điều nào Thông Thiên Học bị xem như là kẻ thù của tất cả. Bởi vì Thông Thiên Học giảng dạy rằng tất cả các Môn Phái, ít hay nhiều đều có sai lầm, các Nhà Truyền Giáo ở Ấn Độ ghét chúng tôi và họ đã tìm cách trấn áp chúng tôi, vì họ đã thấy một số lớn các Tinh Hoa của thanh niên Ấn có học thức và các người Bà La Môn gia nhập vào Hội Thông Thiên Học mà không đếm xỉa gì đến họ. Tuy nhiên, mặc kệ Giáo Hội ganh ghét, Hội Thông Thiên Học cũng có nhiều Hội Viên trong hàng ngũ các Linh Mục, các Mục sư và ngay cả một, hay hai Giám Mục nữa.

HỎI: Nhưng tại sao Hội Khảo Cứu Tâm Linh cũng chống đối bạn? Trong một phạm vi nào đó, Hội này cùng theo đuổi các sưu tầm như bạn, và một số người thuộc Hội này cũng ở trong Hội của bạn.

ĐÁP: Lúc đầu, những Người Sáng Lập Hội Khảo Cứu Tâm Linh và chúng tôi là bạn tốt với nhau. Nhưng khi Tạp Chí Christian College cho đăng tải bài công kích chống lại các Hiện Tượng

được dựng lên do sự mạo danh của một tên gia nhân; Hội Khảo Cứu Tâm Linh thấy rằng Hội đã phạm lỗi xuất bản trong các biên bản của Hội, một số lớn Hiện Tượng xảy ra cùng với Hội Thông Thiên Học. Tham vọng của Hội Khảo Cứu Tâm Linh là đặt thành một Tổ Chức Giáo Quyền chặt chẽ và Khoa Học, mà Đức Tin của nó dựa trên Uy Quyền. Hội ấy đã quyết định giữ địa vị mình trước mọi người bằng cách vu khống các Nhà Sáng Lập và bài bác Hội Thông Thiên Học, và họ đã cố ý làm cho dư luận lầm lộn Thông Thiên Học với Giáng Ma Học . . . bởi vì người đời thường hay nhẹ dạ dễ tin.

HỎI: Trước khi chuyển sang Đề Tài khác, chúng ta hãy làm sáng tỏ Sự Thật về điểm này. Một số Tác Giả đã gọi các Giáo Điều của bạn là “Vô Luân và Nguy Hại;” những kẻ khác, dựa vào sự kiện mệnh danh là “Uy Quyền;” còn các Nhà Đông Phương Học chỉ tìm thấy trong các Tôn Giáo của Ấn Độ, sự Tôn Thờ Phái Tính dưới nhiều hình thức phức tạp; họ tố cáo bạn rằng: Chỉ giảng dạy sự Thờ Phụng Dương Vật. Và cho rằng: Thông Thiên Học hiện đại liên lạc chặt chẽ với Đông Phương, đặc biệt nhất là với Ấn Độ; họ cũng đi đến chỗ tố cáo các Nhà Thông Thiên Học Âu Châu làm phục sinh lại việc Thờ Phụng này. Hội Thông Thiên Học khó mà tránh khỏi tai tiếng

xấu xa. Chúng ta phải nghĩ như thế nào về lời đồn đãi này?

ĐÁP: Tôi đã có đọc và nghe nói đến điều ấy; tôi xin trả lời là: Không có sự vu khống nào hèn hạ và dối trá hơn. Một câu Tục Ngữ Nga có nói: “Chỉ có những kẻ khờ khạo mới tạo ra giấc mơ rồ dại.” Điều đó làm bạn nổi giận khi nghe thấy những lời tố cáo hèn hạ như thế mà không có một chứng cứ tối thiểu nào . . .

Bạn hãy hỏi hàng trăm người Anh đáng kính, họ vốn là Hội Viên Thông Thiên Học từ nhiều năm nay; xem coi người ta đã có giảng giải cho họ những Giáo Điều Vô Luân hay những Triết Lý Tai Hại hay không? Bạn hãy mở quyển “Giáo Lý Bí Nhiệm” (Secret Doctrine), bạn sẽ thấy chúng tôi đã cực lực công khai tố giác mạnh mẽ, bạn sẽ thấy rằng ở mỗi trang, người Do Thái và các Quốc Gia khác đã đưa ra một cách rõ ràng lý do sự Thờ Phụng Dương Vật này do bởi sự diễn dịch theo nghĩa đen một cách nông cạn về biểu tượng Thiên Nhiên và những quan niệm thuần Duy Vật về Thuyết Nhị Nguyên trong tất cả các Tín Điều Công Truyền. Những sự trình bày có tính cách xuyên tạc liên tục và xấu xa này của các Giáo Điều và các Tín Ngưỡng của chúng tôi thật là một điều đáng xấu hổ.

HỎI: Nhưng bạn không thể chối cãi rằng: Yếu Tố Sinh Thực Khí quả nhiên có trong các Tôn Giáo của Đông Phương phải không?

ĐÁP: Tôi không chối cãi điều đó. Nhưng tôi cho là việc ấy không quan trọng hơn là sự hiện diện của cùng một Yếu Tố trong Cơ Đốc Giáo; Tôn Giáo của Phương Tây này. Nếu bạn muốn biết về điều đó nhiều hơn, tôi khuyên bạn nên đọc quyển "Rosicrucians" của Hargrave Jennings. Ở Đông Phương, Biểu Tượng của Sinh Thực Khí có lẽ còn sống sượng và hiện thật hơn nữa, vì càng phù hợp với Thiên Nhiên; hay nói đúng hơn là càng ngây thơ và thật thà hơn là ở Tây Phương. Nhưng nó không suồng sã và không gợi một ý tưởng thô tục nào theo Tinh Thần Đông Phương; tuy nhiên, ngoại trừ một vài Môn Phái được biết tên là Maharajah hay là Vallabhachârya.

HỎI: Một Cộng Tác Viên của Nhật Báo Agnostic, một trong các kẻ tố cáo bạn, vừa ám chỉ rằng các Môn Đồ của Môn Phái đáng xấu hổ này là các Nhà Thông Thiên Học; và được hiểu như là Nhà Thông Thiên Học chân chính.

ĐÁP: Người viết bài này là một kẻ nói dối, tất cả chỉ có thế. Đã không bao giờ và không hề có dù chỉ là một Vallabhachârya trong Hội chúng tôi. Về việc xác nhận rằng họ đã có một Sự Hiểu Biết sâu xa về Thông Thiên Học, đó là một sự dối trá

khác. Nó bắt nguồn từ Sự Dốt Nát hoàn toàn về các Môn Phái Ấn Độ.

Điều mà Maharajah của họ đòi hỏi là tiền bạc, phụ nữ và con gái của những kẻ khờ khạo, những kẻ mê tín không hơn không kém. Đó là một Môn Phái đáng khinh bỉ trong tất cả các Môn Phái Ấn Độ khác.

Nhưng nếu bạn muốn biết đầy đủ chi tiết, xin bạn hãy xem “Giáo Lý Bí Nhiệm” thì bạn sẽ rõ.

Để kết thúc, tôi xin nói rằng: Tinh Thần của Thông Thiên Học thì trái ngược với Sự Thờ Phụng Sinh Thực Khí, và sự đối kháng này được tuyên dạy trong các Nhóm Nội Môn hơn là trong Giáo Huấn Công Truyền. Không bao giờ có sự tố cáo nào đối trá hơn là sự tố cáo kể trên.

Bây giờ xin bạn hãy đặt các câu hỏi khác.

PHẢI CHĂNG HỘI THÔNG THIÊN HỌC LÀ MỘT TỔ CHỨC CÓ MỤC ĐÍCH TÀI CHÍNH ?

HỎI: Đồng ý. Như một vài Tờ Báo có đề cập tới rằng những Nhà Sáng Lập Hội, Đại Tá Olcott hay Bà Blavatsky; đã nhận tiền bạc hay đã rút ra

được một số lợi lộc nào từ Hội Thông Thiên Học, điều đó đúng hay chẳng?

ĐÁP: Không có một xu nào cả. Các báo cáo đó đều là láo khoét. Trái lại, cả hai Nhà Sáng Lập đã cho tất cả những gì mà họ có, và họ lại nghèo xơ xác. Về phần các “lợi lộc thế tục,” bạn hãy nghĩ đến các lời vu khống, những sự nguyên rủa mà các Nhà Sáng Lập lại là mục tiêu!

HỎI: Tuy nhiên, tôi đã đọc thấy trong một số lớn Cơ Quan Truyền Giáo rằng: Tiền ghi danh và tiền thu nhập vượt xa những sự chi tiêu; và rằng những Người Sáng Lập đã lãnh mỗi năm hai chục ngàn Đồng Bảng Anh (Pounds)!

ĐÁP: Đó là một điều dối trá trong số biết bao điều dối trá khác. Trong các Bản Báo Cáo xuất bản vào tháng giêng năm 1889, bạn sẽ thấy con số chính xác về tiền bạc nhận được từ bất cứ nơi nào từ năm 1879. Tổng số thu nhập (do sự ghi danh, tặng biếu) trong khoảng 10 năm nay là dưới 6 ngàn Đồng Bảng Anh; mà một phần lớn được cung cấp bởi chính những Người Sáng Lập từ các tài nguyên cá nhân của họ, hay là đến từ các Tác Phẩm Văn Chương của họ. Đó là một sự kiện đã được chính thức thừa nhận, cho dù là kẻ thù của chúng tôi là Hội Khảo Cứu Tâm Linh cũng phải nhìn nhận. Hiện giờ, hai Nhà Sáng Lập đều Nghèo cả: Một người thì quá già và đau yếu, Bà

không thể làm việc như thuở trước; không có thì giờ để viết văn hầu giúp đỡ cho Hội bằng tiền bạc của chính mình, và Bà chỉ viết vì quyền lợi của Hội; người kia vẫn còn làm việc cho Hội như thuở trước, mặc dầu Ông chỉ nhận được chút ít lợi nhuận.

HỎI: Nhưng họ cần tiền bạc để sống chớ?

ĐÁP: Không có gì hết. Lúc nào họ cần có thức ăn, nơi ở, dù cho nhờ sự tận tâm giúp đỡ của một số bạn bè, họ cũng nhận được rất ít.

HỎI: Nhưng riêng Bà Blavatsky có thể tự sinh sống bằng nghề viết văn hay không?

ĐÁP: Khi Bà còn ở Ấn Độ, trung bình Bà nhận được vài ngàn Rupees mỗi năm do việc cộng tác với các Nhật Báo Nga và các Báo khác, nhưng Bà đã tặng tất cả cho Hội.

HỎI: Có phải đây là những bài Báo về Chính Trị không?

ĐÁP: Không bao giờ. Tất cả những gì mà Bà đã viết trong bảy năm lưu ngụ ở Ấn Độ bây giờ đã được ấn hành. Đó là những bài Báo liên quan đến Tôn Giáo, Nhân Chứng Học và Phong Tục ở Ấn Độ cùng với Thông Thiên Học. Bà không biết gì về Chính Trị và cũng không chú ý đến nó. Và lại, trong hai năm qua rồi, Bà đã từ chối nhiều

Hợp Đồng với số tiền lên tới 1.200 đồng vàng một tháng; bởi vì, nếu nhận những Hợp Đồng đó, Bà sẽ không còn thì giờ và sức lực để lo công việc cho Hội. Bà có các Tài Liệu chính xác để chứng minh các sự việc đó.

HỎI: Nhưng tại sao chính Bà và Đại Tá Olcott không thể làm như bao nhiêu người khác, là theo đuổi nghề nghiệp riêng của mình, rồi dùng thì giờ dư mà lo công việc cho Hội?

ĐÁP: Bởi vì, trong khi phụng sự Hai Người Chủ, tức là công việc Sinh Sống và công việc Bác Ái, người ta phải chịu nhiều đau khổ. Bất cứ Nhà Thông Thiên Học chân chính nào cũng đều có sự ràng buộc về phương diện Thiêng Liêng với Sự Hy Sinh cá nhân cho sự Vô Ngã (the Impersonal). Ý hy sinh hạnh phúc hiện tại của mình cho sự lợi ích tương lai của kẻ khác. Nếu những Nhà Sáng Lập không nêu gương thì ai sẽ nêu gương này?

HỎI: Có nhiều Nhà Thông Thiên Học noi theo gương đó hay không?

ĐÁP: Tôi phải thành thật trả lời cho bạn. Ở Âu Châu có độ chừng nửa tá cả thầy, con số Chi Bộ vượt quá con số này.

HỎI: Như vậy không đúng sự thật là Hội Thông Thiên Học có một số vốn lớn hay nhiều tài sản riêng chăng?

ĐÁP: Điều đó sai rồi. Hội không có gì cả. Hiện giờ Lệ Phí gia nhập Hội là một đồng Liu, và phần Lệ Phí nhỏ nhoi hàng năm đã bị bãi bỏ; người ta tự hỏi: Không biết bao lâu nữa Ban Cố Vấn Tổng Hội ở Adyar sẽ bị chết đói.

HỎI: Bấy giờ, tại sao bạn không mở những Cuộc Lạc Quyên?

ĐÁP: Chúng tôi không phải là Cứu Thế Quân (Salvation Army), chúng tôi không thể và không bao giờ đi xin xỏ. Chúng tôi cũng không theo gương những Giáo Hội hay các Môn Phái và “chấp nhận những Cuộc Lạc Quyên.” Tiền bạc đôi khi đã được gọi đến để giúp Hội; những số tiền nhỏ do một vài Hội Viên tận tụy đóng góp, luôn luôn là những quà tặng tự ý.

HỎI: Nhưng tôi có nghe nói về những số tiền lớn tặng cho Bà Blavatsky. Người ta nói rằng: Trong bốn năm nay Bà đã nhận 5.000 Đồng Liu của một Hội Viên trẻ tuổi giàu có đã gia nhập Hội ở Ấn Độ; và 10.000 Đồng Liu của một người Mỹ khác giàu có và nổi tiếng là một trong các Hội Viên đã chết ở Âu Châu từ bốn năm trước.

ĐÁP: Bạn hãy nói với những người đã kể lại với bạn những điều đó rằng: Họ đã tự miệng thốt ra hay lặp lại một sự dối trá kinh khủng. Bà Blavatsky đã không đòi hỏi, cũng không hề nhận

một xu nào của các người đã nói ở trên kể từ khi Hội Thông Thiên Học được thành lập. Tôi thách đố người nào đưa ra được những bằng cứ cụ thể về những điều vu khống đã nói ở trên....

HỎI: Tôi đã nghe nhiều Nhà Thông Thiên Học nói về “một Quyền Lực đằng sau Hội” và về một số các Vị “Thánh” (Mahatmas) được nhắc đến trong các Tác Phẩm của Ông Sinnett; các Vị này đã góp phần trong việc Sáng Lập, Trông Coi và Bảo Vệ cho Hội, có phải thế chẳng?

ĐÁP: Bạn có thể cười về việc đó, nhưng Sự Thật là như thế ấy.

HỘI VIÊN TÍCH CỰC PHỤNG SỰ CHO HỘI THÔNG THIÊN HỌC

HỎI: Tôi đã nghe nói rằng: Các Vị này là các Đại Thánh Nhân (Great Adepts), những Nhà Luyện Đan. Vậy thì, nếu các Vị này có thể biến chì ra vàng và tiền bạc tùy ý, ngoài tất cả các điều Huyền Diệu mà Ông Sinnett đã kể lại trong Tác Phẩm “Cõi Giới Huyền Linh” (Occult World); tại sao các Vị ấy không cung cấp Tiền Bạc để giúp đỡ những Kẻ Sáng Lập và duy trì Hội?

ĐÁP: Bởi vì, những Vị này không thiết lập một “Câu Lạc Bộ Huyền Diệu” (Miracle Club).

Bởi vì Mục Đích của Hội là giúp cho con người Phát Triển những Quyền Năng ẩn tàng nơi họ bằng chính Các Cố Gắng và Công Lao riêng của họ. Bởi vì, mặc dù các Hiện Tượng mà các Vị ấy có thể tạo ra, các Vị ấy không phải là Những Kẻ Làm Bạc Giả; hơn nữa, các Ngài không muốn quăng một miếng mồi dầy cám dỗ trên Đường Đạo cho các Hội Viên và các Thí Sinh. **Thông Thiên Học không phải là chuyện Mua Bán.** Cho đến nay, sau 14 năm, không có một Hội Viên tích cực phụng sự nào nhận Bổng Lộc của Chơn Sư hoặc của Hội.

HỎI: Không ai trong số những Người Phụng Sự được trả thù lao hay sao?

ĐÁP: Cho đến bây giờ không có ai được cả. Nhưng vì lẽ mỗi người đều phải ăn, uống và mặc, tất cả những người không dư dả, đã dâng hiến hết Thì Giờ cho công việc của Hội; đều được sự trợ giúp của Tổng Hội ở Adyar, Madras, bên Ấn Độ, mặc dù các “Nhu Cầu” này rất khiêm tốn trong thực tế! (Xin xem các Qui Tắc ở cuối). Hiện giờ, công việc của Hội phát triển một cách đáng kể, và tiếp tục phát triển ở Âu Châu; chúng tôi cần có Một Số Đông Người Làm Việc Tận Tụy. Từ đây, chúng tôi Hy Vọng có được một số Hội Viên được trả thù lao; nếu từ “Có Thể” được dùng trong những trường hợp đang bàn đến. Vì mỗi

người trong số những kẻ phụng sự này đã sắp đặt để hiến dâng tất cả Thì Giờ cho Hội; họ từ bỏ những địa vị tốt lành trong tương lai, để làm việc với chúng tôi chỉ hưởng số lương ít hơn phân nửa số lương mà họ đã hưởng trước kia.

HỎI: Và ai sẽ cung cấp Vốn?

ĐÁP: Một số người trong số Hội Viên của chúng tôi có phần khá giả hơn những kẻ khác. Những kẻ đầu cơ hay dựa vào Hội để làm giàu sẽ không xứng đáng ở trong hàng ngũ của chúng tôi.

HỎI: Nhưng chắc chắn bạn có nhận được tiền bạc với các sách vở, tạp chí, và các ấn phẩm khác phải không?

ĐÁP: Chỉ có Tạp Chí "Theosophist" ở Madras là tạo ra lợi nhuận hằng năm đều đặn cho Hội . . .

Ở Pháp, tờ Lotus được tung ra nhờ Một nguồn tài chánh đặc biệt và rất hạn chế của một Nhà Thông Thiên Học đã hiến dâng tất cả thì giờ và công lao khổ nhọc của mình; nhưng than ôi, tờ Lotus này cũng ngừng hoạt động vì cùng một nguyên nhân!

Tạp Chí Thánh Đạo (The Path) ở New York không bù đắp được các phí tổn; còn Tạp Chí

Revue Théosophique ở Paris mới vừa xuất hiện, nhờ sự bảo trợ của một Nữ Hội Viên. Hơn nữa, nếu đó là một Tác Phẩm do Công Ty Xuất Bản Thông Thiên Học ở Luân Đôn xuất bản, đem lại lợi nhuận; các lợi nhuận này được dành cho công việc của Hội.

HỎI: Và bây giờ, tôi xin bạn hãy nói cho tôi biết những gì mà bạn có thể nói được về các Vị Thánh. Người ta đã nói nhiều điều vô lý và trái ngược về các Vị Thánh ấy; người ta Do Dự tin theo, và họ bàn quanh những chuyện kỳ dị xảy ra nơi các Vị Thánh ấy.

ĐÁP: Bạn có thể gọi đó là những chuyện “Lỗ Bịch”!



CHƯƠNG 14

“CÁC VỊ THÁNH SƯ” CỦA THÔNG THIÊN HỌC

CÁC NGÀI LÀ “TINH QUÂN ÁNH SÁNG” HAY LÀ “YÊU TINH BỊ NGUYỄN RỬA” ?

HỎI: Ai là những Vị mà bạn gọi là “Chon Sư” (Masters)? Một số người nói rằng: Đó là các “Hồn Linh” (Spirits), hay ít nhất là một loại Thực Thể Siêu Nhiên; trong khi những người khác gọi các Vị ấy là “Nhân Vật Thần Thoại” (Myths).

ĐÁP: Không phải là “Hồn Linh” cũng không phải là “Nhân Vật Thần Thoại.” Tôi đã nghe một người quả quyết với một người khác rằng: Đó là các “Nam Nhân Ngư” (Male Mermaids) . . .

Nếu bạn chỉ nghe những gì người ta nói về các Vị ấy, bạn sẽ không bao giờ có một nhận định đúng về các Ngài cả. Trước hết, đó là Những Người Sống (Living Men), được sinh ra như chúng ta, và phải chết như là tất cả chúng sinh khác.

HỎI: Nhưng có lời đồn đãi rằng: Trong số ấy có Người sống đến một ngàn năm. Điều đó có đúng không?

ĐÁP: Điều đó gần giống như chuyện Mái Tóc Huyền Diệu mọc trên đầu của Shagpat xứ Meredith. Chúng tôi càng phủ nhận những chuyện đó và chúng tôi càng cố gắng chứng minh rõ ràng đó là người như các chúng sinh khác; thì các câu chuyện càng trở nên vô lý hơn. Tôi đã nghe nói rằng: Methuselah đã sống đến 969 tuổi; nhưng tôi đã không tin điều đó, và tôi đã bật cười. Từ đó về sau nhiều người đã nói rằng: Tôi là người Ngoại Đạo đã phạm tội báng bổ.

HỎI: Nói một cách trang nghiêm hơn, các Chơn Sư có sống lâu hơn số tuổi thông thường của người đời hay không?

ĐÁP: Bạn gọi tuổi thông thường là gì? Tôi nhớ đã đọc thấy trong Tạp Chí Lancet rằng một người Mỹ Tây Cơ đã sống gần 190 tuổi; nhưng tôi không bao giờ nghe nói đến một người thế tục, hay Một Cao Đồi (Adept) sống chỉ bằng phân nửa số tuổi Methuselah. Có nhiều Vị Chơn Sư vượt xa cái mà bạn gọi là tuổi thông thường; nhưng không có gì Huyền Diệu ở chỗ đó cả, và rất ít người trong các Vị ấy quan tâm tới việc sống lâu.

HỎI: Ý nghĩa thật sự của Danh Xưng “Mahatma” là gì?

ĐÁP: Danh Xưng ấy chỉ có nghĩa là “Linh Hồn Vĩ Đại” (Great Soul), Vĩ Đại vừa về Đạo Đức, vừa về Sự Phát Triển Tâm Linh. Nếu người ta gán Danh Hiệu Vĩ Đại cho một chiến sĩ đắm mê rượu chè như Hoàng Đế Alexander; tại sao người ta không gọi là “Vĩ Đại” những Người đã chinh phục được các Bí Mật của Thiên Nhiên; chinh phục được nhiều điều đáng kể hơn là những điều mà Alexander Đại Đế đã làm được ở chiến trường? Và lại, đây là một Danh Xưng rất cũ ở Ấn Độ.

HỎI: Nhưng tại sao Bạn gọi các Vị ấy là “Chơn Sư”?

ĐÁP: Chúng tôi gọi các Ngài là “Chơn Sư” vì các Ngài dạy dỗ chúng tôi, và vì tất cả những Chân Lý Thông Thiên Học đến được với chúng tôi là nhờ các Ngài. Mặc dù các Chân Lý này được diễn dịch sai lầm bởi một số người trong chúng tôi và bị những kẻ khác hiểu lầm. Những Vị mà chúng tôi Kính Cẩn gọi là Bậc Được Điểm Đạo là những người có Sự Hiểu Biết Bao La và có Đời Sống Trong Sạch và Thánh Thiện. Và mặc dù các Ngài sống cách biệt với Sự Rối Loạn, Sự Quay Cuồng và Sự Tranh Đấu Của Thế Giới Tây Phương; nhưng không phải là Những Người Tu

Khô Hạnh theo Ý Nghĩa Thông Thường của Từ Ngữ này.

HỎI: Nhưng về phần các Ngài, có phải chẳng sống biệt lập như thế là ích kỷ?

ĐÁP: Bạn cho thế nào là ích kỷ? Sự ra đời của chính Hội Thông Thiên Học không đủ để chứng minh rằng: Người Đòi không sẵn sàng để nhận biết các Ngài; cũng như họ không hưởng dụng được các điều giảng dạy của các Ngài hay sao? Điều lợi ích nào mà Giáo Sư Clerk Maxwell có thể làm nếu Ông ấy dùng Thì Giờ của Ông để Dạy Bảng Cửu Chương cho Trẻ Con? Và lại, các Ngài chỉ biệt cư đối với Người Phương Tây. Trong xứ các Ngài, người ta thấy các Ngài xuất hiện ở giữa công chúng như bao nhiêu người khác.

HỎI: Bạn không gán cho các Ngài những Quyền Năng Siêu Nhiên hay sao?

ĐÁP: Như tôi đã nói với bạn ở trên, chúng tôi không tin vào Siêu Nhiên. Nếu Edison sống cách đây 200 năm và nếu bây giờ, Ông ấy Phát Minh Ra Máy Hát; có lẽ người ta sẽ thiêu sống Ông ấy, còn phát minh của Ông sẽ bị gán cho là Ma Quái. Quyền Năng mà các Thánh Sư có được chỉ đơn giản là sự phát triển những năng lực tiềm tàng trong mỗi người Nam cũng như Nữ; và chính Khoa Học mới bắt đầu nhận thấy.

HỎI: Có phải chẳng những Vị này đã gọi cảm hứng cho một vài Văn Gia và rằng có nhiều, nếu không muốn nói là Tất Cả, các Tác Phẩm Thông Thiên Học của bạn đều được viết ra do các Vị ấy đọc phải không?

ĐÁP: Đúng vậy. Trong một vài trường hợp có xảy ra những việc như thế. Có những Đoạn Văn do các Ngài hoàn toàn đọc ra đúng nguyên văn, nhưng nói chung, các Ngài tự giới hạn ở việc Gọi Ý Tưởng và để Người Viết săn sóc Hình thức Văn Chương.

HỎI: Nhưng chính điều đó là điều Huyền Diệu. Đó là một Phép Lạ. Làm thế nào các Vị ấy có thể làm được như thế?

ĐÁP: Ông Bạn thân mến ơi, Bạn lầm lẫn một cách nặng nề rồi; trong một tương lai gần đây, chính Khoa Học sẽ từ chối các luận cứ của bạn. Tại sao bạn cho điều đó là “Huyền Diệu”? Thông thường người ta hiểu một cái gì Siêu Nhiên là Huyền Diệu, và lại không có gì vượt lên trên Thiên Nhiên và các Định Luật của Thiên Nhiên cả. Trong số nhiều loại “Huyền Diệu” mà Khoa Học hiện đại chấp nhận người ta nhận thấy có Thuật Thôi Miên, và một giai kỳ của Thuật Thôi Miên là “Sự Âm Thị” (Suggestion), một hình thức Truyền Đạt Tư Tưởng; vốn đã được dùng một cách thành công để chống lại một số Bệnh Tật về

Thế Xác. Không còn bao lâu nữa sẽ tới ngày mà Thế Giới Khoa Học sẽ phải bắt buộc nhìn nhận rằng: Có nhiều tác động hỗ tương giữa Thế Trí này với một Thế Trí khác bất luận khoảng cách là bao xa, khi giữa Thế này và Thế kia có sự giao tiếp chặt chẽ.

Khi hai Thế Trí được liên kết một cách có Thiện Cảm với nhau, và khi các công cụ, nhờ đó mà vận hành được, đều phù hợp và đáp ứng về Từ Lực và Điện Lực giữa chúng với nhau thì không gì có thể ngăn trở việc Truyền Tư Tưởng từ người này sang người khác. Bởi vì Thế Trí (Mind) không phải là một chất liệu có thể sờ mó được, như khoảng cách có thể phân ly giữa Chủ Thể và Đối Tượng Suy Tưởng; bởi đó, Sự Khác Nhau Duy Nhất có thể có được giữa hai Thế Trí là sự Khác Nhau về Trạng Thái. Như vậy, nếu người ta vượt qua được trở ngại này, thì Sự Truyền Đạt Tư Tưởng có thể diễn ra ở bất cứ khoảng cách nào. Như vậy “Sự Huyền Diệu” ở đâu?

HỎI: Nhưng bạn nhìn nhận rằng Thuật Thôi Miên không tạo ra được điều gì Huyền Diệu phải không?

ĐÁP: Trái lại. Đó chính là Một Sự Kiện Rõ Rệt chứng tỏ rằng Nhà Thôi Miên có thể Tác Động lên Bộ Óc của người Bị Thôi Miên để tạo ra Ấn Tượng cho những Tư Tưởng, ngay cả Lời Nói

của Người Thôi Miên, ngang qua Cơ Thể Của Kẻ Bị Thôi Miên. Và mặc dù, Hiện Tượng Truyền Đạt Tư Tưởng hiện nay Theo Phương Pháp này chưa có nhiều, có ai dám quả quyết rằng Hành Động của họ sẽ kéo dài đến đâu trong Tương Lai khi những Định Luật Tác Động trên đó được Thiết Lập một cách Khoa Học hơn? Và nếu người ta có thể Đạt Được những Kết Quả như thế bằng những Hiểu Biết sơ đẳng của Thuật Thôi Miên, thì làm sao một Vị Thánh Sư có đầy đủ những Quyền Năng Tâm Linh và Tinh Thần, lại không Tạo Ra Được các Kết Quả; mà, với Sự Hiểu Biết Có Giới Hạn của bạn Hiện Tại về các Định Luật này, làm cho bạn xem điều đó như là “Sự Huyền Diệu”?

HỎI: Tại Sao, lúc bấy giờ các Nhà Y Học của chúng ta Đã Không Thử Nghiệm như thế và Tại Sao Họ Đã Không Cố Gắng Tạo Ra Các Sự Việc Đó?

ĐÁP: Trước hết, bởi vì họ không phải là các Thánh Sư và họ không có được Sự Hiểu Biết Sâu Xa về các Bí Ẩn của những Định Luật Cai Quản Địa Hạt Tâm Linh và Tinh Thần. Họ là những Nhà Duy Vật. Họ lo sợ thoát khỏi cái vòng chật hẹp của Vật Chất; ngoài ra, bởi vì Họ phải thất bại trong hiện tại, cho đến khi Họ thật sự Tin vào Sự

Khả Hữu có được những Quyền Năng mà bạn nói đến.

HỎI: Nhưng người ta không thể dạy Họ điều gì hay sao?

ĐÁP: Trước hết, Họ phải tự mình chuẩn bị lấy, nghĩa là lớp bùn Vật Chất mà Họ chất chứa trong đầu phải được Lau Sạch Hết!

HỎI: Đó là điều rất lý thú. Nhưng bạn hãy cho tôi biết có phải bằng cách này mà các Thánh Sư đã tạo ra Cảm Hứng và Hướng Dẫn nhiều người trong số các Nhà Thông Thiên Học của bạn chăng?

ĐÁP: Trái lại, rất ít khi. Bởi vì những hành động như thế đòi hỏi Những Điều Kiện Đặc Biệt. Một Môn Đệ của Hắc Phái (chúng tôi gọi họ là Bàn Môn) có ác tâm nhưng khéo léo sẽ gặp rất ít khó khăn để làm điều đó. Bởi vì một kẻ Bàn Môn¹² không hiểu biết được những Định Luật Tâm Linh, những Định Luật làm cản trở các Hành Động của y; nên y không ngần ngại Xâm Chiếm lấy một Thể Trí nào đó mà y muốn đặt dưới Quyền Năng bất chính của y. Còn các Thánh Sư của chúng tôi Không Bao Giờ Hành Động như thế. Vốn không ở trong Tả Phái, Các Ngài không

¹² Bàn: Bên cạnh; Bàn Môn: Môn Phái bên cạnh, đi lệch ra khỏi Chính Phái. (Lời Dịch Giả)

có quyền đưa Chơn Ngã Bất Tử của bất cứ ai vào vòng nô lệ. Do đó, Các Ngài chỉ có thể Tác Động trên Bản Chất Vật Chất và Tâm Linh của Chủ Thể bằng cách để cho người này có Đầy Đủ Tự Do Ý Chí.

Vậy thì, trừ phi kẻ nào có Liên Lạc Tâm Linh với Các Thánh Sư và được Tham Dự vào do Hiệu Năng của Đức Tin Trần Đầy của y và Lòng Sùng Kính đối với Các Vị Sư Phụ y. Mỗi khi mà Các Thánh Sư muốn Truyền Đạt Tư Tưởng Các Ngài cho một kẻ nào không ở trong các Điều Kiện như thế, Các Ngài cảm thấy rất nhiều Khó Khăn Để Xâm Nhập Vào Khối Cầu Đầy Sương Mù Hồn Độn của người này. Nhưng đây không phải là Đề Tài mà chúng ta bàn đến. Chúng ta cần nói thêm rằng: Nếu Quyền Năng Này có được, lúc bấy giờ các Đấng Thông Tuệ (ở trong Xác Thân hay Thoát Xác) Hướng Dẫn Quyền Năng Này và các Công Cụ Hữu Thức Linh Hoạt Để Nhận Được Sự Truyền Đạt. Điều Duy Nhất là chúng ta nên coi chừng “Hắc Đạo” (Black Magic)!

HỎI: Bạn cho thế nào là “Hắc Đạo”?

ĐÁP: Chỉ đơn giản là Sự Lạm Dụng các Quyền Năng Tâm Linh hay những Bí Ẩn của Thiên Nhiên, đúng ra là dùng các Mãnh Lực Huyền Linh vào các Mục Đích Ích Kỷ và Tội Lỗi. Bất cứ Nhà Thôi Miên nào lạm dụng khả năng

Ám Thị để ép buộc kẻ khác trộm cắp hay sát nhân, chúng tôi gọi họ là Kẻ Hắc Đạo. Phương Pháp Hồi Xuân nổi tiếng của Bác Sĩ Brown-Sequard ở Paris (nhờ vào một việc ghê tởm là chích Máu Thú vào Máu Người; hiện giờ đang gây ra nhiều tranh luận trong tất cả các Tạp Chí Y Học ở Âu Châu) chính là một Tà Thuật Vô Ý Thức (Unconscious Black Magic).

HỎI: Nhưng đây là Sự Tin Tưởng của Thời Trung Cổ vào Ma Thuật và Bàng Môn (Witchcraft and Sorcery)! Chính Pháp Luật cũng đã ngưng Tin Tưởng vào những việc như thế.

ĐÁP: Thảm hại cho Luật Pháp, sự phán quyết của Toà Án bởi việc Thiếu Phân Biệt này đã gây thêm một Lầm Lẫn và thêm một Trọng Tội. Phải chăng Thuật Ngữ mà tôi đang dùng đến làm cho bạn sợ hãi, vì bạn Tưởng rằng đã Phân Biệt ở đó cũng là một Hình Thức Mê Tín? Chắc chắn rằng Luật Pháp sẽ Trừng Phạt Sự Lạm Dụng Sức Mạnh Thôi Miên của những kẻ mà tôi vừa nói đến. Những việc Tương Tự đã bị lên án ở Pháp và ở Đức. Tuy nhiên, người ta phẫn nộ từ khước việc có thể trừng phạt một Trọng Tội rõ ràng là thuộc về Tà Đạo. Người ta không thể tin vào Hiệu Quả và vào Thực Tế của Sức Mạnh Ám Thị mà các Y Sĩ và các Nhà Thôi Miên đã dùng; rồi sau đó lại Từ Khước việc Tin vào cũng các Mạnh Lực Này khi

người ta dùng chúng để làm những việc độc ác. Và lại, nếu bạn Tin vào điều đó, thì bạn Phải Nhìn Nhận có Bàn Môn Tả Đạo!

Người ta không thể Tin vào Điều Thiện và Từ Chối việc Tin vào Điều Ác, Chấp Nhận Có Đồng Tiền Thật, và Không Chấp Nhận Có Đồng Tiền Giả. Không có sự việc gì mà Không Có Mặt Trái của nó. Người ta Không Thể Nhận Biết được Ngày nếu Không Có Đêm; Biết được Ánh Sáng nếu Không Có Bóng Tối; Biết được Điều Lành, nếu Không có Điều Ác để Tạo ra Sự Tương Phản nổi bật.

HỎI: Tuy nhiên, tôi biết có nhiều người Tin Tưởng chắc chắn vào điều mà bạn gọi là Đại Quyền Năng Tâm Linh hay là các Mạnh Lực Huyền Diệu; nhưng mà họ lại cười chê khi người ta đề cập đến Thuật Pháp Phù Thủy hay là Bàn Môn Tả Đạo.

ĐÁP: Điều đó Không Chứng Minh gì hết. Họ chỉ là những kẻ Thiếu Lý Luận. Tôi lặp lại, mặc kệ họ. Còn chúng tôi, những kẻ Nhận Biết có Sự Hiện Tồn của Các Thánh Sư Từ Bi và Thánh Thiện; đồng thời chúng tôi cũng Tin Chắc rằng có Sự Hiện Tồn của các Đạo Sư Độc Ác, Ngụy Hiêm, tức là các Dugpas.

HỎI: Bây giờ, nếu Các Thánh Sư Có Thật, Tại Sao Các Ngài không Lộ Diện trên Thế Gian để Bác Bỏ, chỉ Một Lần thôi; các Lời Tố Giác đè nặng trên vai Bà Blavatsky và trên Hội Thông Thiên Học?

ĐÁP: Các Lời Tố Cáo nào?

HỎI: Các Tố Giác rằng: Các Thánh Sư Không Có Thật, rằng chính Bà Blavatsky là Kẻ “Đã Phát Minh Ra” Các Thánh Sư; rằng Các Thánh Sư chỉ là những người bằng rơm . . . một sự Tố Giác như thế có Làm Hại cho Thanh Danh của Bà hay không?

ĐÁP: Làm thế nào một sự Tố Giác như thế có thể làm tổn hại được? Bà Blavatsky có bao giờ dùng Danh Nghĩa về Sự Hiện Hữu của Các Thánh Sư để tạo ra Cửa Cải, Tiền Bạc, Tiếng Tăm hay để có được Lợi Lộc nào đâu? Bà chỉ nhận được các Lời Nhục Mạ, Nguyên Rửa và Vu Khống; dường như làm cho Bà rất Đau Đớn, Khổ Nhọc, nếu từ lâu Bà Đã Không Học Chịu Đựng điều đó với một Sự Hoàn Toàn Dửng Dưng.

Xét cho cùng, tất cả những kẻ đại dột Tố Giác Bà là vô tình Tạo cho Bà một Vinh Dự mà họ không ngờ đến; và kẻ nào có thể làm được như thế nếu không bị lôi cuốn bởi Sự Oán Thù Mơ Hồ. Cho rằng Bà Blavatsky “Đã Phát Minh Ra” Các Thánh Sư, điều đó có nghĩa rằng: Bà đã Phát

Minh Ra tất cả các Triết Lý chứa đựng trong Văn Chương Thông Thiên Học; rằng Bà phải là Tác Giả của các Bức Thư đã được dùng làm Nền Tảng cho quyển “Phật Giáo Nội Môn;” rằng Bà đã đồng thời Phát Minh ra Mọi Điều Chứa Đựng trong bộ “Giáo Lý Bí Nhiệm.” Bộ “Giáo Lý Bí Nhiệm” là Tác Phẩm mà trong đó mọi người công bình sẽ thấy là có một số lớn Các Mặt Xích còn thiếu ở Khoa Học. Rồi đây người ta sẽ khám phá ra trong 100 năm nữa. Thật ra các Sự Tố Giác này làm cho Bà vượt lên trên hàng trăm kẻ khác (trong số đó có nhiều Nhà Bác Học và nhiều kẻ rất Thông Minh), Họ đang Tin vào những gì Bà nói ra; và như thế, Bà đã phải lừa gạt tất cả những kẻ này! Những chứng cứ về các Thánh Thư đều được viết bằng các Cú Pháp khác nhau; tuy nhiên, đó chính là những Bức Thư mà các kẻ tố giác nói rằng Bà đã viết ra.

HỎI: Đúng thế. Nhưng phải chăng thật là điều khó chịu cho Bà Blavatsky khi bị người ta Tố Cáo là “kẻ bịp bợm khéo léo nhất của Thế Kỷ, mà tên tuổi xứng đáng truyền lại cho Hậu Thế;” như người ta đã ghi trong Bản Phúc Trình của Hội Khảo Cứu Tâm Linh chẳng?¹³

¹³ *Chú thích của Nhà Xuất Bản: Bản tài liệu này đã được ấn hành bởi Hội SPR năm 1885, đã hoàn toàn bị bác bỏ vì thiếu tính chất thật trong một cuộc khảo nghiệm do Tiến Sĩ Vernon*

ĐÁP: Nếu điều đó là Sự Thật, hay nếu Sự Tố Giác là do những kẻ ít Thành Kiến và ít Duy Vật thì Bà có thể bị khó chịu. Riêng cá nhân Bà, Bà xem thường mọi việc, còn Các Thánh Sư chỉ mỉm cười. Thật ra, tôi lặp lại, đó là Lời Chúc Tụng To Tát Nhất mà người ta có thể Tạo ra cho Bà.

HỎI: Nhưng các Kẻ Đối Nghịch với Bà đòi hỏi điều đó phải được Chứng Minh rõ ràng.

ĐÁP: Đó là sự đòi hỏi dễ dàng khi đồng thời người ta đóng vai Thẩm Phán, vừa là Bồi Thẩm, vừa là Hội Đồng Truy Tố, như là những kẻ ấy đã làm. Nhưng Ngoại Trừ những Kẻ Theo Phe với họ và Đối Nghịch với chúng tôi, ai Tin được Lời họ?

HỎI: Nhưng họ đã không có gọi một Đại Diện sang Ấn Độ để điều tra hay sao?

ĐÁP: Có chứ. Và Kết Luận cuối cùng của họ hoàn toàn dựa trên các sự Quả Quyết vô căn cứ; và những Lời Tuyên Bố không được kiểm soát của người thanh niên này. Một vị Luật Sư đã đọc thấy Bản Tường Trình của y, Ông đã nói với một

Harrison. Tiến Sĩ Vernon Harrison là một Hội Viên thân niên của Hội SPR. Ông còn là một Chuyên Gia về các Tài Liệu giả mạo. Sự khám phá của Tiến Sĩ Vernon Harrison đã được đăng tải trong Tạp Chí của Hội SPR số ấn bản vào tháng 4 năm 1986.

trong các bạn thân của tôi rằng: Ông chưa bao giờ đọc thấy một “Tài Liệu nào Lỗ Bịch hơn chứa đầy các sự Lên Án cá nhân như thế.” Người ta tìm thấy ở đó hàng tá Giả Thuyết vô căn cứ Đả Kích Kẻ Này, Kẻ Khác có rất nhiều sự mâu thuẫn và tự triệt tiêu. Đó có phải là một Tố Giác đúng đắn không?

HỎI: Tuy nhiên, Bản Tường Trình này đã Tạo ra một Tổn Thương Lớn Lao cho Hội. Tại sao, lúc bấy giờ Bà Blavatsky đã không nhờ đến sự giúp đỡ của Tòa Án, ít nhất để khôi phục lại Thanh Danh của Bà?

ĐÁP: Trước hết, Bà là Nhà Thông Thiên Học. Bản Phận của Bà là không đếm xỉa gì đến các Lời Lãng Mạ cá nhân. Kế đó, vì Hội cũng như Bà Blavatsky đều không có đủ Tiền để Phung Phí trong một vụ Kiện Tụng như thế. Sau cùng, vì đó là một Sự Lỗ Bịch, vì Hội sẽ Phản Bội lại các Nguyên Tắc của Hội khi đáp ứng lại một Sự Tấn Công của một Bầy Truru ngu ngốc xứ Anh do một con Truru xứ Úc xúi giục.

HỎI: Xin có Lời Ca Tụng. Nhưng bạn không nghĩ rằng: Quyền Lợi của Thông Thiên Học là đã rút ra từ đó một Lợi Ích Thiết Thực, nếu Thông Thiên Học có đầy đủ Quyền Hạn Đỉnh Chính Sự Tố Giác chỉ một lần hay sao?

ĐÁP: Có thể lắm. Nhưng bạn có Tin rằng: Một vị Quan Tòa hay một Bồi Thẩm Đoàn của Anh Quốc có bao giờ Thừa Nhận Thực Tế của các Hiện Tượng Tâm Linh chẳng? Ngay cả khi không được Báo Trước để có Sự Phán Quyết Vô Tư? Và nếu bạn nhớ lại rằng: Họ đã sắp đặt để chống lại chúng tôi bởi vì các Tì Vết “Gián Điệp Nga.” Họ buộc tội là: Theo Thuyết Vô Thần và có hành động phản bội, cùng tất cả các Sự Vụ Khống khác đang xảy ra. Chắc chắn bạn có thể Thấy Trước rằng: Một Sự Cố Gắng để có được Sự Công Bằng của Tòa Án như thế là Hoàn Toàn Vô Ích!

Tất cả các Hội Viên của Hội Khảo Cứu Tâm Linh Đã Biết Hết Những Điều Đó. Họ đã Hèn Hạ Lợi Dụng Ưu Thế để đặt Họ lên trên chúng tôi và cứu vớt Tiếng Tăm của Họ, nhờ vào Sự Tồn Hại Tài Chính nặng nề của Hội.

HỎI: Hội Khảo Cứu Tâm Linh Hiện Giờ Phủ Nhận tất cả Sự Hiện Hữu của Các Thánh Sư. Hội ấy nói rằng: Từ đầu đến cuối, Các Thánh Sư chỉ là câu chuyện Tưởng Tượng thoát ra từ Đầu Óc của Bà Blavatsky.

ĐÁP: Thật ra, Bà có thể đưa ra nhiều Bằng Chứng Khác ít Thích Hợp hơn. Mặc dù thế, chúng tôi không có gì để Bác Bỏ Thuyết này. Như Bà Thường Nói, Bà Thích Thấy Người Ta Đừng Tin Tưởng vào Các Chơn Sư. Bà Nói một Cách

Công Khai rằng: Bà Thích Người Ta Tin Tưởng là “Quê Hương Của Các Chơn Sư” (Mahatma-Land) chỉ có trong Chất Xám của Bộ Óc của Bà. Và rằng Bà đã Tinh Lọc tất cả những gì liên quan đến chúng trong đáy sâu của Nội Ý Thức hơn là thấy Tôn Danh và Lý Tưởng Vĩ Đại của Các Ngài bị Báng Bỏ như Hiện Nay. Trước kia, mỗi khi Bà nghe Người Ta Tỏ Ý Nghi Ngờ về Sự Hiện Hữu của Các Chơn Sư, Bà Phản Kháng dữ dội. Hiện nay, Bà không tìm cách Chứng Minh gì về điều này nữa. Bà để cho ai muốn Nghĩ sao thì Nghĩ.

HỎI: Nhưng Các Thánh Sư có Thật không?

ĐÁP: Chúng tôi Quả Quyết rằng Các Ngài có Thật. Nhưng đó không phải là điều quan trọng. Nhiều người, ngay cả trong số các Nhà Thông Thiên Học và Cựu Thông Thiên Học nói rằng: Họ không bao giờ có Bằng Chứng nào về Sự Hiện Diện của Các Ngài. Bấy giờ, Bà Blavatsky đã đưa ra cho Họ một Giải Pháp Hợp Lý: Nếu Bà đã “Phát Minh Ra” Các Chơn Sư, thì Bà cũng đã Phát Minh Ra Triết Lý của Các Ngài và những Hiểu Biết Thực Hành mà một số Môn Đệ đã đạt được kết quả. Và trong những trường hợp này, bất luận Các Ngài có Thật hay Không, Đó Không Phải Là Điều Quan Trọng. Nếu các Kiến Thức mà người ta nói là do Các Chơn Sư Truyền Đạt vốn là Thánh Thiện và Thiết Thực; và nhiều người có

Khả Năng Thông Minh Trên Mức Trung Bình đã Xác Nhận điều đó; Tại Sao Lại Tạo Ra việc Tranh Chấp ồn ào chung quanh vấn đề này? Người ta không bao giờ chứng minh được rằng: Bà Blavatsky là một Kẻ Bịp Bợm, và Thanh Danh của Bà vẫn luôn luôn được Minh Giải. Đó là một Sự Kiện Chắc Chắn và không thể Chối Cãi rằng Triết Lý mà Các Chơn Sư Thuyết Giảng - dù Tác Giả như thế nào đi nữa - Là Triết Lý Cao Siêu Nhất và Thánh Thiện Nhất khi mà người ta Thật Sự Hiểu Nó.

Như vậy, những Kẻ Vu Khống - vốn bị thúc đẩy bởi những Tình Cảm thấp kém và hèn hạ nhất: Sự Ghen Ghét, Sự Tham Vọng, Hận Thù, Tinh Ranh, Kiêu Căng . . . - những Kẻ Vu Khống này dường như Không Nhận Ra rằng Họ đã đem lại Vinh Dự To Tát Nhất cho Sự Phát Triển Các Quyền Năng Tinh Thần của Bà Blavatsky . . .

HỎI: Nhưng nếu Hội của bạn được Những Người Thánh Thiện Điều Khiển, Tại Sao, người ta lại Phạm biết bao nhiêu Lỗi Lầm?

ĐÁP: Các Chơn Sư Không Điều Khiển Hội, cũng Không Điều Khiển Những Kẻ Sáng Lập Hội. Không ai nói rằng Các Ngài Làm như thế, các Ngài chỉ Trông Chàng và Bảo Vệ Hội. Chúng có rõ ràng về việc đó là không một Sai Lầm nào có thể Làm Tê Liệt Hoạt Động của Hội. Và không có

một vụ tai tiếng nào bên trong Hội, không một sự công kích nào dù dữ dội đến đâu, đến từ bên ngoài có thể làm tổn hại Hội. Các Chơn Sư nhắm vào Tương Lai hơn là Hiện Tại. Chính vì vậy mà mỗi Sai Lầm là một yếu tố đưa đến Sự Khôn Ngoan sau này . . .

SỰ LẠM DỤNG TÔN DANH VÀ THUẬT NGỮ THIÊN LIÊNG

HỎI: Nhiều người, trong số các Tác Giả Thông Thiên Học, theo lời Họ kể lại, thì Họ được Các Chơn Sư gọi cho Cảm Hứng; hay đã Thấy và Nói Chuyện được với các Ngài, không rõ có đúng như vậy không?

ĐÁP: Điều đó có thể Đúng mà cũng có thể Không. Làm Thế Nào tôi có thể nói được? Chính Họ Phải Chứng Minh điều đó. Một số ít người - Thật ra rất ít - hoặc Họ đã Nói Dối, hoặc là Họ Bị Ảo Giác khi khoe rằng có Sự Gọi Cảm Hứng như thế. Một Số Khác Thật Sự được Các Thánh Sư Cao Cả Gọi Cảm Hứng cho Họ. Người ta biết được Cây nhờ Quả của nó, cũng thế, Phải Phán Đoán các Nhà Thông Thiên Học theo Hành Vi Phụng Sự của Họ, chớ không do những gì Họ Viết hay Nói. Phải Chấp Nhận tất cả các Tác Phẩm Thông Thiên Học tùy theo Sự Xứng Đáng của chúng, chớ

không phải do ở Uy Quyền mà Người Viết dựa vào.

HỎI: Bà Blavatsky áp dụng cách thức này cho các Tác Phẩm riêng của Bà, thí dụ bộ “Giáo Lý Bí Nhiệm,” có phải thế không?

ĐÁP: Chắc Chắn thế. Trong Lời Tựa của Tác Phẩm, Bà có nói rõ rằng các Triết Lý mà Bà trình bày ở đây là các Triết Lý mà Bà đã học ở các Chơn Sư. Nhưng Bà không TỰ phô bày một Cảm Hứng nào liên quan đến những gì Bà đã viết ra. Cũng thế, nhiều Nhà Thông Thiên Học Ưu Tú của chúng tôi cũng rất thích rằng Tôn Danh của Các Thánh Sư đừng nên bao giờ Xuất Hiện trong một quyển sách nào cả. Ngoại trừ một số rất ít, đa số các sách Thông Thiên Học chẳng những Không Hoàn Hảo mà còn đầy Lỗi Lầm. Tôn Danh của Hai trong Các Chơn Sư đã Bị Báng Bổ bằng nhiều cách. Hầu như không có một người Đồng Bóng nào mà không nói rằng Họ đã Thấy Các Ngài. Tất cả các Hiệp Hội giả dối bịp đời, có Mục Đích Duy Nhất là Thương Mại, nói rằng Họ được Hướng Dẫn và Điều Khiển bởi “Các Chơn Sư” còn Cao Cả Hơn là Các Chơn Sư của chúng tôi nữa! Và nhiều Kẻ Tham Lam khác, do ham muốn các tài vật phi pháp, do sự khoe khoang, do sự khao khát lợi lộc, hay do sự thúc đẩy của Đồng Cốt, Họ đã đưa ra những Lời Quả Quyết tương tự . . . Nhiều

người đã bị Lừa Gạt và mất mát tiền của bởi các Hội này. Các Hội ấy bày ra việc Trao Đổi các Bí Nhiệm của Quyền Năng Tâm Linh, của Kiến Thức và của Chân Lý Tâm Linh để lấy Loại Vàng Vô Giá Trị. Điều còn tệ hại hơn nữa là các Danh Từ Thánh Thiện của Huyền Linh Học đã bị lôi vào Bùn Lắm do các Động Cơ không Chánh Đáng, của những sự Thực Hành trái Đạo Đức. Và còn có Hàng Ngàn người đã bị Ngăn Trở trên đường Tìm Chân Lý và Ánh Sáng do sự ác tâm cố ý bịp bợm, các sự Báo Cáo gian dối và Tên Tuổi Xấu Xa đã dính liền với các Giáo Lý của chúng tôi, vì các Sự Gian Trá Bịp Bợm này. Tôi lặp lại rằng: Ngày nay, bất cứ Nhà Thông Thiên Học Chân Chính nào, trong Thâm Tâm cũng đều Hối Tiếc việc các Điều Thánh Thiện và Tôn Danh Các Thánh Sư đã được Quảng Bá khắp mọi nơi trên Thế Giới. Và chúng tôi muốn rằng: Người ta nên Giữ Kín các Điều này trong một số ít Bạn Hữu Trung Thành và Tận Tụy.

HỎI: Quả vậy, ngày nay người ta thường nghe nhắc đến Tôn Danh Các Thánh Sư, Điều mà trước kia tôi chưa từng nghe nói đến.

ĐÁP: Đúng thế. Nếu từ đầu, chúng tôi đã áp dụng câu ngạn ngữ “im lặng là khôn ngoan,” thay vì tiết lộ với công chúng những gì mà chúng tôi biết, thì sự Báng Bỏ sẽ không xảy ra. Chắc Bạn

còn nhớ rằng: Có khoảng 14 năm nay, trước khi mà Hội Thông Thiên Học được thành lập, người ta chỉ nói đến các “Hồn Linh” (Spirits). Chúng ở khắp nơi, trên môi mọi người, và đã không có ai nói đến các Cao Đồ (Adepts), Chơn Sư (Masters) hay những Vị Thánh Sống (Living Mahatmas) nào cả. Lúc gần đây, người ta còn chưa nghe nói đến tên Hoa Hồng Thập Tự (Rosicrucians); và rất ít người nghi ngờ về Sự Hiện Hữu của một Khoa Học như là Khoa Huyền Linh Học. Ngày nay, tất cả đều thay đổi. Vô phúc thay, chính các Nhà Thông Thiên Học chúng tôi là những Kẻ đầu tiên nói về các Sự Việc Này, để giới thiệu Sự Hiện Hữu ở Phương Đông của các Cao Đồ, các Chơn Sư, và kiến thức Huyền Linh Học, hiện giờ các Danh Từ Này đã trở nên Phổ Cập.

Theo Luật Quả Báo, hiện giờ chúng tôi phải chịu đựng các Hậu Quả của Việc Xúc Phạm đến các Thánh Danh và các Điều Thánh Thiện Các Kẻ Thù của chúng tôi ngày nay đã Lợi Dụng các Lỗi Lầm của chúng tôi. Quyển Sách gần đây nhất chống lại các Giáo Lý của chúng tôi đã tự hào là do một Cao Đồ 20 tuổi viết ra. Hiển nhiên đó là một điều dối trá. Chúng tôi biết được Kẻ Mô Phỏng, và những Kẻ Cố Xúy Quyển Sách ấy, bởi vì chính Tác Giả hãy còn quá Vô Minh không thể Viết được điều gì như vậy. Những Kẻ Cố Xúy này là những kẻ còn sống, với lòng đầy thù hận và

thiếu Sự Thận Trọng tương xứng với các Khả Năng Tinh Thần của Họ. Có rất nhiều Vị Cao Đồ giả mạo này. Các hạng “Chon Sư,” mà người ta dùng với ý định đánh đổ Hội Thông Thiên Học, mới bắt đầu Phát Triển độ khoảng 12 năm nay; với “Louis” điển hình trong Hắc Thuật và Đất Ma (Art Magic and Ghost-Land) của Bà Emma Hardinge Britten. Và ngày nay chấm dứt với “Chon Sư” và “Tác Giả” của quyển “Ánh Sáng của Ai Cập,” một Tác Phẩm do các Nhà Đồng Cốt chống lại với Thông Thiên Học và các Điều Giảng Dạy của Thông Thiên Học. Nhưng thật là Vô Ích mà Than Vãn về các Sự Việc Đã Qua. Chúng tôi chỉ Nhấn Nại chịu Đau Khổ với Hy Vọng rằng Sự Bép Xép của chúng tôi ít nhất cũng làm cho con đường tiến đến các Chon Sư của nhiều người được dễ dàng hơn . . .

HỎI: Bạn Không Thừa Nhận “Louis” như là Chon Sư phải không?

ĐÁP: Chúng tôi Không Tố Giác ai cả, mà để việc Cao Quý Này cho Đối Thủ của chúng tôi. Tác Giả Của Các Sách Art Magic . . . là Đồng Tử, Có Thể hay Không Thể Giao Tiếp với một Chon Sư như thế, đó là việc riêng của y . . .

Chỉ Khi nào trong khung cảnh Trang Nghiêm của Nhãn Thông Huyền Bí, vị Cao Đồ Mạo Danh thấy được các “Hồn” có thể ở Greenwich, Anh

Quốc, nhờ kính Viễn Vọng của Lord Rosse được Thiết Lập ở Parsonstown, Ái Nhĩ Lan . . . Tôi lấy làm ngạc nhiên trước Sự Vô Minh của “Vị Cao Đồi” này về vấn đề Khoa Học. Điều đó còn tệ hơn cả mọi Sự Ngộ Nhận và Sai Lầm mà Các Đệ Tử của các Chơn Sư chúng tôi đã phạm phải. Và chính vị “Chơn Sư” này mà người ta dựa vào để Phá Hoại Giáo Lý của các Chơn Sư chúng tôi!

HỎI: Tôi Hoàn Toàn Hiểu Hết tình huống của bạn, nhưng còn một đề tài mà tôi muốn đặt vài Câu Hỏi với bạn.

ĐÁP: Tôi sẽ trả lời nếu có thể được. Vấn đề gì thế?



KẾT LUẬN

TƯƠNG LAI CỦA HỘI THÔNG THIÊN HỌC

HỎI: Xin bạn cho biết Tương Lai của Hội Thông Thiên Học như thế nào?

ĐÁP: Nếu bạn nói đến Thông Thiên Học, tôi xin đáp rằng: Bởi vì Thông Thiên Học đã tồn tại qua nhiều chu kỳ vô tận trong Quá Khứ; cho nên Thông Thiên Học sẽ mãi mãi tồn tại suốt chu kỳ vô tận trong Tương Lai bởi Thông Thiên Học đồng nghĩa với Chân Lý Vĩnh Cửu (Everlasting Truth).

HỎI: Xin bạn thứ lỗi, điều mà tôi muốn hỏi bạn có liên quan đến Triển Vọng Tương Lai của Hội Thông Thiên Học.

ĐÁP: Triển Vọng Tương Lai của Hội Thông Thiên Học Sẽ Hoàn Toàn Tùy Thuộc vào Mức Độ Hy Sinh, Sự Thành Tâm, Sự Tận Tụy và nhất là vào Số Kiến Thức và Minh Triết mà các Hội Viên Thu Lượm được để Tiếp Tục Công Việc; và để Điều Khiển Hội Sau Khi các Nhà Sáng Lập mất đi.

HỎI: Hiên nhiên là Sự Hy Sinh và Sự Tận Tụy rất Quan Trọng. Nhưng tôi Hoàn Toàn Không Hiểu Tại Sao Sự Hiểu Biết lại là một Đặc Tính cũng Cần Thiết như là hai Đặc Tính Kia. Chắc chắn là Văn Từ đã Tồn Tại và Sẽ Ngày Càng Tăng Trưởng Đủ để Hoàn Thành Mục Đích này, phải không?

ĐÁP: Tôi không nói Sự Hiểu Biết có Tính Cách Chuyên Môn của Triết Lý Nội Môn, mặc dù đó là một Điểm rất Quan Trọng. Nói đúng hơn, tôi muốn nói đến Sự Phán Đoán Rõ Ràng và Vô Tư sẽ Tuyệt Đối Cần Thiết cho những Kẻ Nối Tiếp Công Việc của chúng tôi để giúp Họ có Khả Năng Hướng Dẫn Hội. Tất cả các Phong Trào thuộc loại Hội Thông Thiên Học, cho đến ngày nay, đều Thất Bại. Sớm hay muộn gì các Phong Trào này đều Thoái Hóa thành các Chi Phái (Sects) có Triết Giáo chật hẹp, cứng ngắt; như thế làm mất dần Sinh Khí, mà chỉ có Chân Lý Sống Động mới có được. Bạn nên Nhớ rằng: Tất cả các Hội Viên chúng tôi đều được Sinh Ra hay đã được Nuôi Dưỡng trong một Tín Điều hoặc Tôn Giáo nào đó mà tất cả đều ít nhiều tùy thuộc vào các thế hệ của Họ về Vật Chất hay Tinh Thần. Do đó, Sự Phán Đoán của Họ có thể chịu ảnh hưởng bằng cách này, hay cách khác. Vậy thì, nếu những Kẻ Lãnh Đạo Hội Không Thể Vượt Qua được các Lệch Lạc cố hữu này do Bản Chất của Họ hay ít

nhất, Họ không thể Học để hiểu rõ cách Phân Biện đúng để tránh bị khuynh hướng này lôi cuốn, Họ sẽ đưa Hội đi đến chỗ Nguy Hiểm về Tư Tưởng và sẽ Không Tránh Khỏi Thất Bại.

HỎI: Nhưng nếu người ta Thành Công để tránh được Nguy Hiểm này thì sao?

ĐÁP: Bấy giờ Hội sẽ Tồn Tại suốt Thế Kỷ XX. Dần dần quảng đại quần chúng có Suy Nghĩ và Thông Minh, sẽ Cảm Thấy Thâm Nhuần và Thấu Hiểu được các Ý Tưởng Vĩ Đại và Cao Quý về Tôn Giáo, về Bốn Phận và Lòng Nhân Ái (Philanthropy). Hội sẽ từ từ bẻ gãy ra từng mảnh vụn một cách chắc chắn các Chương Ngại Sắt Thép của các Tín Điều và của các Giáo Lý, của Thành Kiến và Giai Cấp trong Xã Hội. Hội sẽ đánh đổ các Mối Bất Hòa giữa các Quốc Gia và Chung Tộc, và sẽ sửa soạn con đường đi đến Sự Thực Hiện Tình Huynh Đệ giữa mọi người trên Thế Giới. Nhờ ở Sự Giáo Dục của Hội, nhờ ở Triết Lý mà Hội sẽ làm cho Dễ Hiểu đối với Tư Tưởng Hiện Đại. Thế Giới Tây Phương sẽ học để Hiểu và đánh giá Đúng Giá Trị của Đông Phương. Hơn nữa, Sự Phát Triển các Quyền Năng và Khả Năng Tâm Linh mà các Triệu Chứng báo trước đã xuất hiện ở Mỹ Châu sẽ Phát Triển một cách Lành Mạnh và Bình Thường. Nhân Loại sẽ được Cứu Khỏi các Nguy Hiểm Khủng Khiếp cùng một lúc

về phương diện Vật Chất và Tinh Thần. Các Nguy Hiểm này Sẽ Không tránh khỏi khi Sự Ích Kỷ và Đam Mê Xấu Xa ngày càng gia tăng . . .

Sự Trưởng Thành về Tinh Thần và Tâm Linh của mọi người Sẽ Xảy Ra một cách Thích Hợp với Sự Cải Thiện Luân Lý. Trong lúc mà Môi Trường Vật Chất bao quanh con người sẽ phản chiếu Hòa Bình, và Tình Huynh Đệ Tuyệt Hảo sẽ Ngự Trị trong Lòng người, thay vì Mối Tranh Chấp, Bất Hòa đang Ngự Trị khắp nơi trên Thế Giới hiện nay.

HỎI: Thật là một Viễn Ảnh đáng khích lệ biết bao nhiêu! Bạn có tin rằng Tất Cả các Điều đó có thể Thành Đạt được trong khoảng một Thế Kỷ chăng?

ĐÁP: Điều đó rất khó. Nhưng trong 25 năm cuối cùng của mỗi Thế Kỷ, nếu Bạn để ý sẽ Thấy rằng: Nhân Loại có một Sự Tăng Trưởng hay Đổi Mới về Tâm Linh, hay nếu bạn thích gọi, là Đổi Mới về Phương Diện Huyền Học. Các Thánh Sư gọi xuống Thế Gian Một hay Nhiều Người là các Phụng Sự Viên của các Ngài, Sự Hiểu Biết và Sự Giáo Dục Huyền Linh được Phổ Biến rộng rãi hơn. Nếu bạn muốn Hiểu thêm việc đó, bạn có thể Tham Khảo các Sử Biên Niên để Xem các Chi Tiết.

HỎI: Nhưng Điều đó có liên quan gì đến Tương Lai của Hội Thông Thiên Học không?

ĐÁP: Nếu Sự Toan Tính Hiện Nay của Hội Chúng Tôi Thành Công hơn là những Bậc Tiên Bồi đi trước, Sự Tính Toán ấy sẽ để lộ dưới Hình Thức một Tổ Chức Lành Mạnh và Tồn Tại được khi mà Thời Cơ Sẽ Đến cho Sự Cố Gắng Mai Sau của Thế Kỷ XX. Trí Tuệ và Tâm Hồn Con Người sẽ được Cải Thiện Rộng Rãi và được Thanh Lọc do Sự Truyền Bá Giáo Lý Thông Thiên Học. Và như tôi đã nói ở trên, Thành Kiến và Áo Ảnh Giáo Điều sẽ giảm bớt được một phần lớn. Ngoài ra, Sự Thúc Đẩy trong Tương Lai, chẳng những sẽ Thừa Súc tìm thấy một loại Văn Chương Súc Tích, dễ hiểu hơn đối với mọi người, mà còn Tạo ra được một Tổ Chức Quan Trọng gồm một Số Đông Hội Viên biết Đoàn Kết và Sẵn Sàng đón nhận những Kẻ Mới Tình Nguyên mang Bó Đuốc Chân Lý. Tổ Chức này Sẽ Tìm được những người có Tâm Hồn Sẵn Sàng Tiếp Nhận Sứ Mệnh mà Tổ Chức đưa lại cho Họ. Tổ Chức này cũng Sẽ Tìm Thấy một Loại Ngôn Ngữ Sẵn Sàng để Diễn Đạt Chân Lý Mới. Do sự hy sinh Bản Ngã, do lòng tích cực phụng sự, các Vị Tiên Bồi Thông Thiên Học đã chuẩn bị cho Thế Hệ Tương Lai tiến bước trên Con Đường Phụng Sự dễ dàng hơn và nhanh chóng hơn. Hãy Suy Nghĩ một chút, Bạn Sẽ Thấy Điều gì mà một Cơ Hội như thế đem lại cho một

người, Sẽ Khiến người ấy có thể Hoàn Thành được bổn phận và trách nhiệm của người tân Hội Trưởng.

Bạn Sẽ Dễ Dàng Đo Lường Tâm Mức Khác Biệt bằng cách Nghĩ đến Điều mà Hội Thông Thiên Học đã Làm Được trong khoảng 14 năm gần đây. Thuở đó Hội đã không có một chút thuận lợi nào như những Điều tôi vừa nói, mà chỉ gặp nhiều Khó Khăn, trở ngại quá đỗi.

Bạn hãy Nghĩ đến tất cả những Điều ấy, và cho tôi biết tôi có quá Lạc Quan chăng? Khi tôi nói rằng: Nếu Hội Thông Thiên Học Tồn Tại, Trung Thành với Nhiệm Vụ của mình; và với Sức Thúc Đẩy Ban Đầu trong Thế Kỷ Sắp Tới, So với Hiện Nay, Cõi Trần này vào Thế Kỷ XXI Sẽ là Thiên Đàng!

H Ế T